

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên : Trần Thị Hồng
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC LIÊN QUAN
ĐẾN CÔNG GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH VÀ
NINH BÌNH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

**Sinh viên: Trần Thị Hồng
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Hoàng Diệp**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Hồng Mã SV:1412601084

Lớp: VH1802 Ngành: Văn hóa du lịch

Tên đề tài: Khai thác các công trình kiến trúc liên quan đến Công giáo trên địa bàn tỉnh Nam Định và Ninh Bình phục vụ phát triển du lịch

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Tìm hiểu về quá trình truyền bá đạo Công giáo vào Nam Định và Ninh Bình.
 - Giới thiệu về các nhà thờ tiêu biểu trên địa bàn hai tỉnh Nam Định và Ninh Bình: từ lịch sử hình thành, giá trị kiến trúc, giá trị nghệ thuật, giá trị tâm linh.
 - Phân tích và đánh giá thực trạng khai thác một số nhà thờ tiêu biểu trong đời sống hàng ngày và hoạt động du lịch những năm gần đây.
 - Đề xuất giải pháp khai thác các công trình kiến trúc Công giáo trên phục vụ phát triển du lịch Nam Định và Ninh Bình.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Số liệu về các giáo xứ, giáo hạt trên địa bàn Nam Định, Ninh Bình
 - Số liệu về lượng khách du lịch tới thăm Nam Định, Ninh Bình và các công trình kiến trúc Công giáo ở đây.
 - Số liệu về doanh thu du lịch.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Cơ sở thực tập: Công ty du lịch quốc tế Thái Dương

Địa chỉ: 42 Nguyễn Trãi - Ngô Quyền - Hải Phòng

Số điện thoại liên hệ: 0948232668

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Hoàng Điệp

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Hướng dẫn cách tìm kiếm, thu thập và xử lý tài liệu
- Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết
- Hướng dẫn cách làm nghiên cứu khoa học
- Đọc và chỉnh sửa, góp ý nội dung khóa luận

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Có tinh thần cầu thị, ham học hỏi
- Chăm chỉ, chịu khó sưu tầm tài liệu và đi thực địa
- Biết cách làm đề tài khoa học
- Nộp và chỉnh sửa đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Đề tài đã giới thiệu tổng quan quá trình truyền bá của đạo Công giáo vào Nam Định và Ninh Bình; giới thiệu được một số các nhà thờ đẹp và tiêu biểu trên địa bàn hai tỉnh này, đồng thời phân tích được giá trị của các công trình kiến trúc đó.
- Khóa luận bước đầu đã đánh giá được thực trạng khai thác các công trình kiến trúc Công giáo ở Nam Định và Ninh Bình, có gắn kết được với sự phát triển du lịch những năm gần đây.
- Đề tài đã đề xuất được một số biện pháp khả thi phục vụ phát triển du lịch của Nam Định và Ninh Bình có liên quan đến các công trình kiến trúc Công giáo nói trên.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày 1 tháng 11 năm 2018

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Hoàng Điệp

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong xã hội ngày nay, việc hội nhập giao thương với các quốc gia trên thế giới đã mở ra nhiều cơ hội việc làm và phát triển cho đất nước, các công ty, xí nghiệp và người dân. Với cuộc sống ngày một phát triển, đi du lịch trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của con người. Du lịch đối với mỗi người không còn dừng lại là việc thăm quan thắng cảnh, khám phá những vùng đất mới, hay tìm hiểu về nền văn hóa, các di tích lịch sử hào hùng cha ông ta đã để lại, hoặc đơn giản là nghỉ mát bên một bãi biển đẹp... mà con người ngày nay còn đi du lịch với nhiều mục đích khác nhau, như đi du lịch kết hợp với cân bằng đời sống tâm linh, du lịch kết hợp với hội họp...

Quả thực có thể nói nhu cầu tâm linh đối với con người ở mọi thời đại là không thể thiếu. Việc khai thác các giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong hoạt động du lịch đã được nhiều nước trên thế giới khai thác dưới nhiều hình thức như: du khách là tín đồ Islam giáo đi hành hương đến thánh địa Mecca ở Ả Rập Saudi, tín đồ đạo Phật đến Nepal chiêm bái những thánh tích của đạo Phật... Ở Việt Nam, số lượng người tham gia vào các chuyến du lịch tôn giáo ngày càng tăng lên và trở thành một nhu cầu thật sự cần thiết. Đặc biệt là vào dịp lễ tết đầu năm, người dân thường có tục đi lễ chùa cầu xin cho năm mới được bình an, được tiền tài, được thành đạt. Nắm bắt được nhu cầu của người dân, các công ty du lịch cũng đã tổ chức, xây dựng nên các chương trình du lịch phục vụ cho người dân đi lễ chùa và có thể kết hợp với tham quan thắng cảnh, du xuân. Tuy nhiên, trên mảnh đất hình chữ “ S” này không chỉ có một tôn giáo là Phật Giáo mà còn nhiều tôn giáo khác nữa như Công giáo, đạo Tin lành, đạo Hòa Hảo hay đạo thờ tổ tiên của người dân Việt Nam... Trong số đó, nếu tính theo số lượng tín đồ thì có thể thấy đạo Phật và đạo Công giáo là hai đạo có lượng tín đồ lớn nhất. Trong thời gian qua các công ty du lịch đã khai thác tốt loại hình tâm linh đối với đối tượng khách là Phật giáo, với việc đưa các công trình đình, đền, chùa vào khai thác du lịch, ngoài mục đích phục vụ nhu cầu lễ chùa của người dân, còn giúp người dân hiểu sâu hơn về công trình

kiến trúc cũng như ý nghĩa và lịch sử của đạo hay của chính ngôi đền, ngôi chùa mà du khách tới.

Với sự thành công lớn trong việc khai thác đối tượng khách là người Phật giáo thì các công ty du lịch cũng bắt đầu nhắm đến đối tượng khách là người Công giáo. Với số lượng tín đồ lớn thứ 2 trên cả nước sau Phật giáo, có thể nói đây là đối tượng khách tiềm năng, một thị trường tiềm năng báo hiệu một xu hướng mới trong ngành du lịch Việt Nam. Trong quá trình phát triển chung của đạo Công giáo trên thế giới, đạo Công giáo ở Việt Nam du nhập cũng không phải là quá lâu, cũng không quá ngắn. Với lịch sử gần 500 năm, đạo Công giáo cũng đã có phát triển lớn mạnh và để lại cho đất nước Việt Nam rất nhiều công trình kiến trúc nhà thờ mới lạ từ Phương Tây, đồng thời đóng góp cho nền văn hóa Việt Nam trên rất nhiều phương diện văn hóa, điển hình như bộ chữ viết Latinh mà chúng ta vẫn đang sử dụng và nhiều đóng góp nghệ thuật khác. Có thể nói, đây là một triển vọng lớn cho loại hình du lịch tâm linh hướng tới đối tượng du khách là người Công giáo, và cả các tín đồ của tôn giáo khác hay những người vô thần.

Với các công ty du lịch đang khai thác loại hình du lịch tâm linh, thì những năm gần đây đã có các chuyên tham quan được xây dựng đến một số ít công trình kiến trúc Công giáo đặc sắc, điển hình là tour du lịch thăm quan nhà thờ đá Phát Diệm ở Ninh Bình hay Nhà thờ lớn ở Sài Gòn, Hà Nội... Nhìn chung đó đều là các công trình tiêu biểu tại các thành phố lớn hoặc đại diện cho kiến trúc đặc sắc của Công giáo ở Việt Nam. Nói cách khác, trong cả nước ta vẫn còn rất nhiều những địa phương khác mà lịch sử truyền bá đạo Công giáo hay số lượng nhà thờ có kiến trúc đẹp không ít tuy nhiên sự khai thác đối với các địa phương đó vẫn còn ít, hạn chế và chưa được đa dạng. Xét về chiều lịch sử cũng như các công trình kiến trúc thì Nam Định được coi là nơi đặt nền móng đầu tiên của đạo Công giáo khi được truyền vào Việt Nam từ năm 1533. Mặc dù, một số tài liệu có nói rằng thời gian truyền đạo không kéo dài liên tục, nhưng trên thực tế, Nam Định là một vùng đất sùng đạo, với nền tảng vững chắc, số lượng giáo dân lớn và hơn 176 công trình kiến trúc nhà thờ. Có thể nói, đây là một thị trường tiềm năng cho sự phát triển loại hình du lịch tâm linh.

Bên cạnh vùng đất Nam Định, là một mảnh đất cũng không thua kém về bề dày lịch sử, cũng như đóng góp về các công trình kiến trúc, văn hóa có liên quan đến hai triều đại Đinh - Tiền Lê và cùng với đó là lịch sử truyền giáo ban sơ của giáo hội Công giáo vào Việt Nam. Đó chính là Ninh Bình từ lâu đã nổi tiếng với nhiều danh thắng tự nhiên và nhiều danh lam thắng cảnh đặc sắc. Nơi đây cũng được biết đến là một trong những mảnh đất đầu tiên tại miền Bắc đón nhận đạo Công giáo và phát triển vững mạnh, để lại hơn 76 công trình nhà thờ, trong đó phải kể đến một công trình có ý nghĩa đặc biệt chính là quần thể nhà thờ đá Phát Diệm. Do đó, Ninh Bình cũng xứng đáng là một vùng đất tiềm năng để phát triển loại hình du lịch tâm linh đối với các công trình kiến trúc Công giáo này. Tuy nhiên, nếu so với các tour du lịch tâm linh hướng tới các công trình Đền, Chùa, Phủ, Quán thì các nhà thờ Công giáo ở cả hai tỉnh trên hiện nay hầu như vẫn đang ở dạng tiềm năng. Do đó xuất phát từ mong muốn tìm hiểu sâu hơn về các công trình kiến trúc Công giáo tiêu biểu và đặc sắc ở Ninh Bình và Nam Định, trên cơ sở đó mong muốn kết nối và thúc đẩy hoạt động phát triển du lịch tâm linh tại đây nên người viết đã lựa chọn đề tài: *“Khai thác các công trình kiến trúc liên quan đến Công giáo trên địa bàn tỉnh Nam Định và Ninh Bình phục vụ phát triển du lịch”* cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích ý nghĩa của đề tài

2.1. Mục đích

Trong dòng cuộc sống hối hả, người viết mong muốn mang đến cho các du khách những chuyến đi thật ý nghĩa và thỏa trí tìm hiểu khám phá những nét đẹp trong các công trình kiến trúc Công giáo. Từ những tư liệu người viết tìm hiểu được, từ các tài nguyên, điều kiện để phát triển, trên nền tảng đó, cố gắng vận dụng những kiến thức đã học trên ghế nhà trường về chuyên ngành du lịch để cung cấp một cái nhìn tổng quan về những công trình kiến trúc Công giáo ở Ninh Bình và Nam Định, tiến tới xây dựng các chương trình du lịch cụ thể nhằm giúp cho loại hình du lịch tâm linh thêm phong phú và đa dạng, phù hợp với nhu cầu của nhiều đối tượng du khách.

2.2. Ý nghĩa của đề tài

- Giới thiệu tổng quan về các công trình kiến trúc Công giáo tiêu biểu ở Nam Định và Ninh Bình.

- Đánh giá được giá trị lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật, tâm linh và du lịch của các công trình đó.

- Tìm hiểu thực trạng khai thác các công trình đó những năm gần đây.

- Phân tích những mặt được và chưa được trong thực trạng khai thác.

- Đề xuất định hướng phát triển, giải pháp và biện pháp khai thác du lịch hiệu quả với các công trình kiến trúc Công giáo ở Nam Định và Ninh Bình, góp phần phát triển du lịch địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

3. Đối tượng phạm vi nghiên cứu đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các công trình kiến trúc tiêu biểu của Công giáo ở Ninh Bình và Nam Định, như nhà thờ Chính tòa Bùi Chu, Vương cung thánh đường Phú Nhai, quần thể nhà thờ đá Phát Diệm, đan viện Châu Sơn...

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: đề tài được nghiên cứu trong vòng 3 tháng từ ngày 12 tháng 8 năm 2018 đến 31 tháng 10 năm 2018.

Về không gian: địa bàn 2 tỉnh Ninh Bình và Nam Định.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp khảo sát thực địa

Phương pháp này, cho phép người viết tiếp cận và nắm bắt rõ hơn về các công trình kiến trúc, quan sát chân thực hơn và có góc nhìn Toàn diện hơn đối với các đối tượng nghiên cứu với các thông tin dữ liệu thu thập được để chọn lựa được công trình kiến trúc đặc sắc để đưa vào khai thác. Các hoạt động đi thực địa gồm: quan sát, điều tra, ghi chép, quay phim, chụp ảnh và gặp gỡ trực tiếp các tu sĩ coi sóc công trình, các cơ quan quản lý và cộng đồng địa phương.

4.2. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu

Phương pháp này là thu thập thông tin, tài liệu có sẵn từ các sở, ban ngành liên quan, tài liệu giấy từ các linh mục, các cơ sở uy tín của tổ chức giáo hội Công giáo như: tài liệu của Sở văn hóa thể thao du lịch Ninh Bình, trang địa phận Phát Diệm, trang giáo phận Bùi Chu, cuốn sách nhà thờ lớn Phát Diệm, cuốn lịch sử địa phận Đông Đàng Ngoài hay giáo phận Hải Phòng... Trên cơ sở những tài liệu thu thập được sẽ đưa vào phân tích, đánh giá, nhận xét, so sánh và tổng hợp sẽ giúp người viết hoàn thiện tốt chủ đề của khóa luận.

4.3. Phương pháp thống kê

Phương pháp này cho ta số liệu về các mốc thời gian, các số liệu về công trình, số lượng giáo dân... dựa trên cơ sở điều tra từ nhiều nguồn thông tin khác nhau như Báo công giáo, trang của các giáo phận đã cung cấp các số liệu, để đưa ra những đánh giá, nhận xét một cách bao quát và khách quan.

5. Bố cục của khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, khóa luận còn bao gồm 3 chương sau:

Chương 1: Tổng quan về các công trình kiến trúc liên quan đến Công giáo ở Nam Định và Ninh Bình

Chương 2: Tìm hiểu thực trạng phát triển du lịch tại các công trình kiến trúc Công giáo trên địa bàn tỉnh Nam Định và Ninh Bình những năm gần đây

Chương 3: Đề xuất định hướng giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác các công trình kiến trúc Công giáo ở Nam Định và Ninh Bình phục vụ phát triển du lịch.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG GIÁO Ở NAM ĐỊNH VÀ NINH BÌNH

1.1. Quá trình du nhập và truyền bá Công giáo vào Nam Định và Ninh Bình

1.1.1. Lịch sử truyền bá đạo Công giáo vào Việt Nam

Khái niệm từ “Công giáo”: Công giáo là một thuật ngữ rộng được sử dụng đặc biệt trong ngữ cảnh Ki-tô giáo. Thuật ngữ này được xuất phát từ chữ Hi Lạp (katholikos) có nghĩa là “chung” hay “phổ quát”. Như vậy, thuật ngữ Công giáo hay Đại công trong tiếng Việt được dùng để dịch chữ Hi Lạp với nghĩa là đạo Công giáo [10].

Đạo Công giáo tại Việt Nam được du nhập từ các linh mục và tu sĩ ngoại quốc. Quá trình du nhập vào Việt Nam đã trải qua một thời gian dài và khá phức tạp. Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam trải qua gần 500 năm có thể chia thành 4 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị trong nước đang lâm vào khủng hoảng, các cuộc nội chiến liên miên diễn ra giữa các tập đoàn phong kiến Lê- Mạc, dưới tình hình đó, đất nước bị chia cắt, kinh tế khó khăn. Lúc bấy giờ, đạo Công giáo đã được truyền vào từ năm 1533, do giáo sĩ Tây Dương tên là In-nê- khu, đã đến làng Ninh Cường thuộc tỉnh Nam Định ngày nay.

Trong giai đoạn này, nhằm chống lại ảnh hưởng từ phái cải cách Tin Lành giáo hội Công giáo Rome đã không ngừng gửi các thừa sai theo tàu buôn đến các nước Châu Á để truyền giáo, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, thời gian đầu việc truyền giáo không thu lại được kết quả mấy. Mãi đến năm 1615, việc truyền giáo vào Việt Nam mới thực sự có được thành quả nhất định. Các thừa sai dòng Tên dừng chân nơi nào, họ lập Hội Thầy giảng để giúp việc truyền giáo đến đó. Ban đầu, họ đã dùng mẫu tự La Tinh để phiên âm tiếng Việt và soạn thảo Kinh thánh. Nhờ kinh nghiệm truyền giáo ở các nước trong khu vực khác mà khi đặt chân đến Việt Nam các thừa sai đã quan tâm đến việc học ngôn ngữ và phong tục của dân tộc đó. Lúc này Việt Nam lại đang bị chia cắt thành Đàng Trong và Đàng Ngoài bởi 2 thế lực Chúa Nguyễn và Chúa Trịnh.

Tại Đàng Trong, Linh mục Francesco Buzomi, dẫn đầu một đoàn Tu sĩ dòng Tên đến Hải Phố (Hội An) vào ngày 18/01/1615. Ngài xin phép chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613- 1635) giảng đạo tại Nam Hà. Ở Hải Phố, cha xây cất một nguyện đường dâng lễ phục sinh năm 1615 và rửa tội cho 10 tân tòng đầu tiên. Sau cha đi giảng ở Cửa Hàn (Đà Nẵng), Nước Mặn (Quy Nhơn), dần dần công việc truyền giáo được thuận lợi và tốt đẹp. Nhiều thừa sai khác đến và các Cha chia nhau 3 giáo điểm tương ứng với Hội An, Đà Nẵng và Quy Nhơn ngày nay. Đặc biệt chính Chúa Sãi đã cung cấp cho Linh mục Buzomi một khu đất để xây một nhà thờ ở kinh đô Trà Bát (Quảng Trị). Trong suốt năm 1615 đến 1663, con số tín đồ đã lên đến 50.000 người [10].

Tại Đàng Ngoài: Các linh mục Dòng Tên tại Macao cũng tổ chức một phái đoàn truyền giáo do cha Alexandre de Rhodes (hay còn gọi là cha Đắc Lộ) dẫn đầu. Ông là người gốc Bồ Đào Nha, đến giảng đạo ở Đàng Trong 3 năm thì chuyển ra Đàng Ngoài. Ngày 19/03/1627, ông cập bến tại tỉnh Thanh Hóa và thi hành việc giảng đạo suốt trên con đường tiến ra Thăng Long để gặp Chúa Trịnh. Ông được đón tiếp tử tế và được lòng dân đón nhận; số người theo đạo ngày một nhiều khiến cho vua Lê Chúa Trịnh bắt đầu lo lắng quyền lực của triều đình sẽ bị giảm sút. Vì thế cuộc cấm đạo, bách đạo đã nhen nhóm và ngày một quyết liệt. Đến năm 1630, Alexandre de Rhoades bị trục xuất khỏi thành Thăng Long. Sau ông, các nhà truyền giáo khác vẫn tiếp tục đến Việt Nam nhưng đến năm 1663 - Chúa Trịnh và năm 1665 - Chúa Nguyễn, đều lần lượt ra lệnh trục xuất vĩnh viễn các linh mục là giáo sĩ nước ngoài. Tuy nhiên, Alexandre de Rhodes đã truyền giáo trong suốt 50 năm, thu về 350.000 giáo dân và xây dựng được 414 nhà thờ [10].

Có thể nói đạo Công giáo là một tôn giáo mới lạ so với tín ngưỡng người Việt Nam. Đối với nhà nước thời đó vốn lấy Nho giáo làm tư tưởng chủ đạo nhằm trị nước yên dân, nên trong quá trình truyền giáo nhất là thời nhà Nguyễn đạo Công giáo bị cấm gay gắt. Tuy nhiên sau khi Pháp chính thức chiếm được 3 tỉnh miền Đông Nam kì, triều đình nhà Nguyễn buộc phải nói lỏng cho phép truyền đạo ở miền Nam. Đến hòa ước Giáp Tuất 1874, việc truyền giáo được chính thức mở rộng và lịch sử Công giáo sang một trang khác.

Giai đoạn 1884-1954: Trong giai đoạn này Pháp bắt đầu đô hộ Việt Nam (với hòa ước Giáp Thân 1884). Việc Pháp đô hộ đã tạo thuận lợi cho hoạt động của đạo Công giáo, người dân không còn bị cấm đạo, sát đạo nữa.

Cũng trong giai đoạn này mà các tòa giám mục, nhà thờ, chủng viện, các dòng tu được xây dựng nhiều hơn, số tín hữu cũng tăng nhanh hơn. Giai đoạn này cũng đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng của giáo hội Việt Nam, ví dụ như ngày 3/12/1924, tòa thánh Vatican đổi tên các giáo phận Tông tòa tại Việt Nam theo địa hạt hành chính, nơi đặt Tòa giám mục như ngày nay.

Năm 1925, tòa thánh thiết lập Tòa Khâm Sứ ở Đông Dương và đặt tại Phú Cam (Huế). Năm 1993, Tòa thánh tấn phong vị giám mục đầu tiên là người Việt Nam. Sau 400 năm truyền giáo, năm 1934, cộng đồng Đông Dương với 19 giám mục, 5 bề trên dòng tu và 21 linh mục cố vấn đã họp tại Hà Nội, bàn về việc tiên tiến thiết lập hàng giáo phẩm và đào tạo giáo sĩ ở Việt Nam. Giáo hội Việt Nam phát triển nhanh vì được định hướng rõ rệt, nhiều giáo phận mới được thành lập: Năm 1939 đạo Công giáo Việt Nam có 16 giáo phận, 17 Giám mục và 1.544.765 giáo dân [10].

Năm 1954 với chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc Pháp phải kí hiệp ước Giơ-ne-vơ và rút quân khỏi Việt Nam. Từ đó miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Tranh thủ cơ hội, bọn phản động trong và ngoài nước đã tuyên truyền kích động, cưỡng ép giáo dân di cư. Cuộc di cư có đến 72% linh mục, 40% giáo dân (650.000 người), 2000 nữ tu sĩ và hơn 1000 chủng sinh miền Bắc di cư vào Nam.

Việc di cư của người Công giáo trong giai đoạn này là một mốc lịch sử, làm cho giáo hội Công giáo Việt Nam rơi vào khủng hoảng, đặc biệt là người dân miền Bắc. Chính vì vậy, khi các tu sĩ di cư nhiều, đời sống người dân ở miền Bắc không được thường xuyên sinh hoạt tôn giáo, nhiều nhà thờ bỏ không, nhiều tu viện, chủng viện không một bóng người; đời sống tinh thần của người dân không được chăm lo, nhiều người vì một số lí do mà bỏ đạo.

Giai đoạn 1954- 1975: trong giai đoạn này, có sự xáo trộn ở cả hai miền Nam Bắc. Chính sự di cư bất đắc dĩ mà miền Bắc còn lại 28% linh mục, 60% giáo

dân, các địa phận như Phát Diệm, Bùi Chu, Hải Phòng... có số lượng di cư đông. Điều đó khiến cho hoạt động tôn giáo bị lắng xuống, ảm đạm hơn.

Đối với miền Nam: Cuộc di cư năm 1954 khiến cho đời sống đạo ở Miền Nam thêm sôi động hơn. Các giáo tỉnh đông dân hơn, một số giáo phận mới được thành lập, ví dụ như giáo phận Cần Thơ thành lập năm 1955, giáo phận Nha Trang thành lập năm 1957.

Chính trong giai đoạn này mà nhiều sự kiện quan trọng đã diễn ra trong đạo Công giáo Việt Nam. Ngày 24/11/1960, giáo hoàng Gioan 23 đã ban hành sắc chỉ thiết lập hàng giáo phẩm cho giáo hội Việt Nam và chính thức thành lập Giáo Hội Công giáo Việt Nam với 3 giáo tỉnh là Hà Nội, Huế và thành phố Hồ Chí Minh. Điều này đã đánh dấu vị thế của đạo Công giáo ở Việt Nam trong hệ thống giáo hội Công giáo Toàn cầu. Năm 1960, giáo hội Việt Nam đã có 20 giáo phận, với 23 giám mục, 1.914 linh mục, 5.789 nam nữ tu sĩ và 1.530 chủng sinh[10].

Năm 1975, Mỹ rút hoàn Toàn khỏi Việt Nam, miền Nam được giải phóng. Giáo hội công giáo Việt Nam lại có biến động bởi một lượng lớn tu sĩ và giáo dân ra nước ngoài. Theo thống kê thì có tới 400 tu sĩ, 50.000 giáo dân đã di cư ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Tại miền Nam lúc đó chỉ còn lại 25 giám mục, 2.000 linh mục, gần 7.500 tu sĩ. Mặc dù là giáo hội Công giáo Việt Nam đang có những khủng hoảng, khó khăn khi một lượng lớn tu sĩ và giáo dân ra nước ngoài, hoàn cảnh chính trị, kinh tế trong nước cũng chưa được ổn định, kinh tế khó khăn, tuy vậy, hai miền Nam, Bắc vẫn thống nhất chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo và vượt qua khó khăn.

Giai đoạn 1975 đến nay: nhận thấy khó khăn đất nước và giáo hội Việt Nam đang phải hứng chịu, Giáo hội Công giáo Việt Nam đã họp tại thủ đô Hà Nội năm 1980 và đưa ra đường hướng là “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”. Đây là sự kiện quan trọng, Giáo hội xây dựng một hội thánh tại Việt Nam gắn bó với đất nước, cùng đồng bào cả nước chung tay xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua gần 500 năm truyền giáo, hiện nay Công giáo là một trong số các tôn giáo lớn ở Việt Nam. Giáo hội đã có hơn 6 triệu tín hữu, 47 giám mục, hơn

3.500 linh mục, hơn 3000 giáo xứ, khoảng 9.000 giáo họ, hơn 100 dòng tu, tu hội, tu đoàn với trên 15.000 tu sĩ nam nữ sinh hoạt trong 26 giáo phận trên cả nước. Ta có thể thấy, lịch sử hình thành và phát triển đạo Công giáo Việt Nam đã trải qua nhiều thăng trầm, biến động. Sự du nhập của một tôn giáo xa lạ với xã hội Việt Nam, đã đem đến cho đất nước Việt Nam một tầm nhìn mới. Đến nay, đạo Công giáo đã phát triển trở thành tôn giáo lớn với nhiều hoạt động đa dạng và có những ảnh hưởng trong đời sống văn hóa - xã hội Việt Nam [10].

1.1.2. Lịch sử truyền giáo ở Nam Định

Giáo phận Nam Định ngày nay được biết đến chủ yếu dưới cái tên là Giáo phận Bùi Chu, nói cách khác lịch sử truyền bá đạo Công giáo vào Nam Định chính là quá trình đạo Công giáo được từng bước đưa vào, có mặt và phát triển ở vùng đất Bùi Chu của tỉnh Nam Định.

Giáo phận Bùi Chu là giáo phận nhỏ nhất Việt Nam, nằm gọn trên phần diện tích khoảng 1.350 km², bao gồm 6 huyện (Xuân Trường, Giao Thủy, Hải Hậu, Nam Trực, Trực Ninh, Nghĩa Hưng) và khu vực giáo xứ Khoái Đồng trong thành phố Nam Định; phía Đông Bắc giáp giáo phận Thái Bình với dòng sông Hồng, phía Tây Bắc giáp giáo phận Hà Nội bằng sông Đào, phía Tây Nam giáp giáo phận Phát Diệm bằng sông Đáy và phía Đông Nam là Biển Đông (vịnh Bắc Bộ). Tổng dân số trên địa bàn giáo phận Bùi Chu thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng khoảng chừng hơn một triệu người, đại đa số là người Kinh, trong đó khoảng 60% làm nông nghiệp, 5% làm muối và đi biển, 35% làm nghề thương mại, cơ khí, kỹ nghệ, tiểu thủ công nghiệp... [11].

Về mặt địa lý, địa hình, Giáo phận Bùi Chu được bao bọc bởi ba con sông lớn, tiếp giáp với ba giáo phận và biển Đông rộng lớn. Hai con sông Hồng và sông Đáy tựa như hai cánh tay khoẻ bao bọc lấy giáo phận. Nhờ có hệ thống sông là những trục giao thông rất thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển, khu vực giáo phận trở nên rất trù phú, dân cư đông đúc sống hiền lành chất phác. Đây là một môi trường thuận lợi cho việc đón nhận và phát triển đức tin, in dấu vết của những cuộc hành trình rao giảng Tin Mừng của các nhà truyền giáo.

Theo các sách của các dòng tu để lại và đặc biệt sử liệu chắc chắn nhất là sách “Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục” ghi lại: «*Giátô, đã lục, Lê Trang Tông, Nguyên Hoà nguyên niên, tam nguyệt nhật, Dương nhân danh Inêxu tiêm lai Nam Chân chi Ninh Cường, Quận Anh, Giao Thủy chi Trà Lũ âm dĩ Giátô tả đạo truyền giáo* – Tạm dịch: Tháng 3 năm Nguyên Hoà thứ nhất (1533), đời Lê Trang Tông, người Tây Dương tên là Inêxu lên lút đến làng Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy và làng Ninh Cường, Quận Anh thuộc huyện Nam Chân, ngấm ngấm truyền tả đạo Giátô» (Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục*, quyển XXXIII, tờ 5-6).

Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm Định Việt*, quyển XLI, tờ 24-25) cũng có viết: «Trước kia, vào khoảng năm Nguyên Hoà (1533-1548) đời Lê Trang Tông, Inêxu, người Tây Dương, mới đem đạo ấy vào vùng ven biển, thuộc huyện Giao Thủy, huyện Nam Chân, lên lút truyền giáo, gọi là “đạo Thiên Chúa” cũng gọi là “Thập tự giáo”. Giáo lý này dùng thiên đường địa ngục để phân biệt báo ứng về điều thiện, điều ác, cũng gần giống đạo Phật, có thêm vào thuyết xưng tội, rửa tội nữa». Có thể nói sự kiện nói trên đã ghi đậm một dấu mốc lịch sử của Giáo Hội Việt Nam. Nó không chỉ khai mở công cuộc truyền giáo ở Việt Nam, mà còn đặt Bùi Chu vào những trang đầu và trở thành trung tâm truyền giáo ở giáo phận Đàng Ngoài trong những thế kỷ kế tiếp [11].

Ngày 9/9/1659, khi Tòa Thánh chính thức thành lập 2 giáo phận đầu tiên tại Việt Nam thì vùng đất của giáo phận Bùi Chu đã có đông giáo hữu thuộc giáo phận Đàng Ngoài do các thừa sai dòng Tên rồi đến các cha dòng Đa Minh phục vụ. Năm 1668, Đức cha Pierre Lambert de la Motte đã truyền chức linh mục cho 4 thầy người Việt đầu tiên tại Xiêm (Thái Lan), trong đó có cha Gioan Huệ (1668-1671) được cử về phục vụ ở Kiên Lao thuộc giáo phận Bùi Chu ngày nay. Do đó, ngày 19/2/1670, Đức cha Gioan Huệ đã lập dòng Mến Thánh Giá tại Kiên Lao và chủ lễ khấn dòng cho hai nữ tu tiên khởi là chị Paola và chị Anê. Cũng năm đó, Kiên Lao là giáo xứ có đông giáo hữu nhất trong giáo phận Đàng Ngoài (hơn 2000 tín hữu) và cha Simon Kiên (nguyên quán), 1 trong 7 linh mục thuộc lớp linh mục

người Việt thứ hai được truyền chức tại công đồng Phó Hiến (Hung Yên), đã phục vụ rồi qua đời tại đây (1670-1684).

Ngày 15/11/1679, giáo phận Đàng Ngoài được chia thành hai: giáo phận Đông do Đức cha Deydier Điền coi sóc và giáo phận Tây do Đức cha Bourges coi sóc. Suốt thời gian 1679-1848, Tòa giám mục thường được đặt tại Lục Thủy Hạ (Liên Thủy), Trà Lũ, Trung Linh và Bùi Chu. Từ năm 1757, Tòa Thánh trao giáo phận Đông cho các cha dòng Đa Minh coi sóc và đảm nhiệm việc truyền giáo [11].

Năm 1848, tòa Thánh tách giáo phận Đông Đàng Ngoài: một giữ tên giáo phận cũ và một lấy tên giáo phận Trung (nằm giữa giáo phận Đông và Tây). Giáo phận mới tuy nhỏ bé về địa lý nhưng giáo dân lại nhiều gấp ba lần giáo phận Đông (139.000 tín hữu).

Trong thời gian này, Giáo Hội Việt Nam gặp biết bao gian nan thử thách, do các sắc chỉ cấm đạo của các vua quan, đặc biệt là đời các vua Minh Mạng và Tự Đức. Tưởng chừng Kitô giáo bị xóa sổ tại Bùi Chu, thì vào năm 1858, Đức cha Valentinô Berrio Ochoa Vinh và cha chính Emmanuel Riaño Hoà đã khẩn dâng giáo phận cho Đức Mẹ: *“Vì lời cầu bầu của Đức Mẹ, khi Thiên Chúa cho giáo dân thoát khỏi cơn bắt bớ đạo và được sống bình an, thì sẽ xây cất một thánh đường xứng đáng dâng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội và nhận Người làm bốn mạng của giáo phận”*. Ngôi thánh đường được hiến dâng đó chính là nhà thờ Phú Nhai bây giờ [11].

Ngày 3/12/1924, tất cả các giáo phận ở Việt Nam đều được đổi tên theo địa hạt hành chính nơi đặt tòa giám mục, giáo phận Trung được đổi tên thành giáo phận Bùi Chu do Đức cha Pedro Muñagorri Trung cai quản.

Giáo phận Bùi Chu với số tín hữu đông đã trở nên quá lớn đối với một vị Giám mục. Ngày 9/3/1936, Tòa Thánh chia giáo phận làm hai: giáo phận Bùi Chu do Đức cha Dominicô Hồ Ngọc Cẩn, vị giám mục bản quốc thứ hai cai quản, và giáo phận Thái Bình vẫn do các vị thừa sai dòng Đa Minh cai quản. Điều đó cho thấy giáo phận Bùi Chu (tức là Nam Định ngày nay) đã có sự phát triển và trưởng thành vững mạnh. Khi đó, giáo phận gồm 6 huyện tỉnh Nam Định, dân số 944.900,

số giáo dân 230.000 (24,45%), 100 linh mục (không kể linh mục thừa sai dòng Đa Minh), 390 thầy giảng, 520 thánh đường [11].

Tóm lại, quá trình ra đời và thành lập Giáo phận Bùi Chu đã trải qua ba lần nhận ban sắc chỉ chính thức từ Tòa thánh La Mã, cụ thể là:

- Lần thứ nhất: Ngày 5/9/1848, Đức Thánh Cha Piô IX ban sắc lệnh *Apostolatus Officium*, tách giáo phận Đông Đàng Ngoài thành giáo phận Trung gồm tỉnh Hưng Yên, Thái Bình và 6 huyện của tỉnh Nam Định ; phần còn lại vẫn mang tên giáo phận Đông.

- Lần thứ hai: Ngày 3/12/1924, Đức Thánh Cha Piô XI ban sắc lệnh *Ordinarie Indosinensis* đổi tên giáo phận Trung thành giáo phận Bùi Chu.

- Lần thứ ba: Ngày 9/3/1936, Đức Thánh Cha Piô XI ban sắc lệnh *Proecipuas inter Apostolicas* chia giáo phận Bùi Chu thành giáo phận Thái Bình (tỉnh Hưng Yên và Thái Bình) và giáo phận Bùi Chu (tỉnh Nam Định) [11]

Bùi Chu còn thêm vào trang sử hào hùng của Giáo Hội Việt Nam: 26 vị thánh tử vì đạo sinh quán tại giáo phận Bùi Chu và 18 vị phục vụ tại đây trong số 117 vị thánh tử vì đạo nước Việt Nam. Đó là 44 vị hiền thánh tử vì đạo đại diện cho 514 người con của Chúa và khoảng 16.500 vị anh hùng tử vì đạo đã chết để làm chứng cho Chúa, thuộc hàng giáo sĩ, tu sĩ nam nữ và giáo dân trong giáo phận Bùi Chu.

Đến năm 1954, Giáo phận Bùi Chu có tới 178 linh mục triều, 14 linh mục dòng, 78 đại chủng sinh, một số lớn nữ tu và khoảng gần 210 ngàn giáo dân trên tổng số gần 900 ngàn người trên địa bàn và 103 giáo xứ [11].

Ngày 20/7/1954, hiệp định Genève chia đôi đất nước: Đức cha, cha chính, cha văn phòng cùng với phần lớn các cha (khoảng 142 cha) trong đó có cha giám đốc, ban giáo sư đại chủng viện và chủng sinh, các bề trên và các hội dòng: Gioan Thiên Chúa, Đồng Công, Khiết Tâm (thầy giảng Bùi Chu), Mân Côi, Đa Minh, Mến Thánh Giá và dòng Kín Cát Minh đã di cư vào miền Nam cùng với trên 100.000 giáo dân. Giáo phận rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cả giáo phận còn lại 35 linh mục hầu hết là già yếu, nhiều cha đã về hưu nay phải trở lại coi xứ cùng với 54 thầy giảng và 90 nữ tu [11].

Trong hoàn cảnh khó khăn đó, Đức cha Phêrô Phạm Ngọc Chi đã cử cha văn phòng Giuse Phạm Năng Tĩnh trở về miền Bắc với tư cách là đại diện tông tòa rồi giám quản giáo phận và được tấn phong giám mục ngày 10/11/1960. Đức cha Giuse Phạm Năng Tĩnh đã cho thành lập chủng viện Mẫu Tâm với hơn 200 chủng sinh. Ngày 27/11/1960, ngài phong chức linh mục cho 4 thầy giảng trong đó có thầy Giuse Vũ Duy Nhất, sau này làm giám mục.

Ngày 24/11/1960 khi giáo phận tông Tòa Bùi Chu được nâng lên giáo phận chính Tòa, với sự dẫn dắt của Đức cha Giuse Phạm Năng Tĩnh, giáo phận đã từng bước vượt qua những chặng đường gian khó. Ngày 8/12/1963 đại lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, Đức cha đã truyền chức linh mục cho 29 thầy tại đền thánh Phú Nhai. Sự kiện đó như ngày phục sinh của giáo phận, nhiều giáo xứ đã có linh mục coi sóc sau nhiều năm không người dẫn dắt. Sau khi Đức cha Giuse Phạm Năng Tĩnh qua đời, Đức cha phó Giuse Vũ Duy Nhất lên làm giám mục chính Tòa (1987-1999) trong thời kì đất nước bắt đầu đổi mới. Tiếp nối Đức cha Giuse Phạm Năng Tĩnh, ông đã canh tân cơ cấu tổ chức của giáo phận, phát động các phong trào học hỏi giáo lý, cổ võ và khôi phục các hội đoàn trong giáo phận, đặc biệt việc đào tạo các linh mục. Tiếp nối công việc của Giám mục tiền nhiệm, Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu ổn định cơ cấu tổ chức và đưa giáo phận vượt qua khó khăn. Từ năm 1954 đến nay giáo phận Bùi Chu đã trưởng thành vững mạnh với dân số trên triệu người, diện tích đất khoảng 1.350km², gồm 6 huyện tỉnh, trong đó, có 398.084 người Công giáo [11].

Như vậy, ta có thể thấy giáo phận Bùi Chu được tiếp xúc với đạo Công giáo ngay từ buổi đầu mới manh mún du nhập vào Việt Nam. Giáo phận đã trải qua rất nhiều thăng trầm và khó khăn từ các chỉ lệnh cấm đạo, sát đạo dưới các triều vua Chúa. Tuy nhiên, Giáo phận Bùi Chu vẫn kiên cường phát triển. Đời sống đạo người dân nơi đây phát triển vững mạnh.

1.1.3. Lịch sử truyền giáo ở Ninh Bình

Khu vực ảnh hưởng và theo đạo Công giáo ở Ninh Bình hiện nay được Tòa thánh La Mã sắc chỉ thành lập và gọi tên là Giáo phận Phát Diệm. Lịch sử truyền

bá đạo Công giáo vào Ninh Bình cũng gắn liền với những thăng trầm của mảnh đất do Nguyễn Công Trứ khai phá dưới triều đại nhà Nguyễn này.

Trước đây Phát Diệm mới chỉ là vùng đất bồi với bùn lầy, cỏ sậy. Người ta tính các chi nhánh sông Hồng Hà bồi thêm cho miền Trung châu Bắc Việt cứ trung bình mỗi năm được 10 thước trên một diện tích dài 25 km chạy ra bể. Như thế, cứ sau 10 năm bờ bể Bắc Việt Nam lợi thêm một cây số: cùng chung một đà tiến đó, sau 100 năm Phát Diệm đã chiếm thêm 10 cây số chạy ra bể. Giải đất này, dưới đời Minh Mạng (1826-1840) đã được ông Nguyễn Công Trứ khai thác và tổ chức. Năm 1828, Nguyễn Công Trứ, một vị quan tài ba đồng thời cũng là một thi sĩ nổi tiếng, được triều đình Huế phái ra Bắc. Ông nhận chức “Dinh Điền Sứ” để khai phá những vùng đất mới, đã lập ra huyện Tiên Hải tỉnh Thái Bình. Năm 1829, cụ lại dâng sớ xin nhà vua cho phép khai khẩn doanh điền tỉnh Ninh Bình và lập ra huyện Kim Sơn ngày nay. Riêng trong huyện Kim Sơn, chính cụ là người đã cao kiến phân chia lãnh thổ, điền địa, đặt tên cho các thôn, xã, đã cho đào những con sông ngang dọc làm máng chuyên chở, tiện lợi và mang lại phì nhiêu cho 14.600 mẫu đất của cả một miền tân lập [25].

Tiên Hải và Kim Sơn được coi là hai huyện trù phú, xứng đáng với tên gọi là “biển bạc, núi vàng”. Không chỉ trên bình diện xã hội và kinh tế, mà cả trên phương diện tôn giáo, Phát Diệm ở Kim Sơn còn in sâu dấu vết của quá trình truyền giáo mạnh mẽ trong giai đoạn sau. Nơi đây đã thành giáo phận đầu tiên được Tòa thánh La Mã ủy thác cho hàng Giáo phẩm bản quốc, mà cụ thể là linh mục Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng đã trở thành người Việt Nam đầu tiên được thụ phong Giám mục. Phát Diệm cũng là nơi mà đầu thế kỷ XVII đã được hân hạnh đón vị truyền giáo ngoại quốc thứ nhất - giáo sĩ Alexandre de Rhodes mà với lần dừng chân của ông, một họ đạo đầu tiên đã được thiết lập tại Bắc Việt [25].

Trong cuốn: “*Lịch sử Bắc Việt*”, linh mục Alexandre de Rhodes đã tỉ mỉ chép lại cuộc hành trình đầu tiên, khi tới Cửa Bạng (Thanh Hoá), ngày 19/3/1627, cũng là năm Đinh Mão đời vua Lê Thần Tông (1619-1643) và đời chúa Trịnh Tráng

(1623-1657) ở Đàng Ngoài. Ông đặt tên cho Cửa Bạng là cửa Thánh Giuse, vì hôm ấy trùng ngày lễ kính thánh nhân. Và đây cũng là lý do về sau Giáo hội Việt Nam được đặt dưới sự bảo trợ của thánh Giuse và nhận ngài làm Quan thầy Toàn thể Giáo hội nước Việt Nam. Giáo sĩ Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ) lui lại Cửa Bạng bốn tháng trời, rồi lên đường trực chỉ ra Bắc.

Trong cuốn “Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài” ghi lại rằng: ngày lễ thánh Giuse, ngày 19 tháng 3 năm 1627, linh mục Alexandre de Rhodes tới Cửa Bạng (Ba Làng, Thanh Hóa) và từ đó trên đường ra kinh đô Thăng Long (nay là Hà Nội) xin vào triều yết kiến chúa Trịnh Tráng, ngài đã giảng đạo tại Văn Nho, gần Thần Phù (nay là Hảo Nho) thuộc giáo phận Phát Diệm ngày nay. Sự nghiệp của linh mục thành công mỹ mãn, em gái chúa Trịnh Tráng theo đạo công giáo lấy tên là Catarina. Cả ông sãi chùa làng Vũ Xá cũng tông giáo, còn chính chúa Trịnh Tráng cho phép lập nhà thờ bên cạnh đền vua. Năm 1629, linh mục lại xuống thuyền theo con đường cũ xuôi về mạn Nam. Lúc qua Chợ Bò, ngài được viên xã trưởng đón tiếp long trọng. Rồi từ đó cha lại xuôi buồm chạy một ngày đường tới làng Chợ No, chỗ mà hai năm về trước (1627) giáo sĩ đã “*xây dựng đền thờ thứ nhất ở Bắc Việt*”. Chợ Bò và Chợ No (hay là Văn Nho) đã được xác định là hai địa danh giáp ranh vùng chờ đò qua sông Ninh Bình - Thanh Hoá, sát cạnh rặng núi Yên Duyên và cửa Thần Phù. Về sau đó là Hiếu Nho, ngày nay là Hảo Nho, thuộc địa hạt Phát Diệm [25].

Đức cha Alexandre Marcou Thành, trong tập nhật ký năm 1904, có ghi chép: “*Hảo Nho là một xứ đạo đầu tiên của Bắc Việt, được cha Đắc Lộ, Dòng Tên, vị tông đồ thứ nhất tại xứ này thành lập, vì ngài đã tới đây, ở lại nhiều tháng, năm 1627 (Tonkin Maritime, 1901-1920, Souvenirs d’année en année, Thư Viện MEP, tr. 18)*”. Đức cha Đắc Lộ được nhắc đến ở trên chính là giáo sĩ nổi tiếng Alexandre de Rhodes thuộc Dòng thừa sai Pari - người có công lao to lớn trong việc góp phần hình thành nên chữ Quốc ngữ của Việt Nam. Do đó, lịch sử ghi chép Hảo Nho là một họ đạo đầu tiên trên Bắc Việt. Nói cách khác Phát Diệm (Ninh Bình) là một

trong những mảnh đất đầu tiên ở miền Bắc mà hạt giống Tin Mừng đã được gieo xuống và bám rễ.

Công cuộc truyền giáo tại Bắc Việt, trong đó có Ninh Bình, là sự nghiệp của linh mục Alexandre de Rhodes và các giáo sĩ dòng Tên từ năm 1627. Nguyên một mình ngài, trong nửa đầu thế kỷ 17, đã từ Macao đổ bộ lên Bắc Việt bốn lần (những năm 1627, 1640, 1643, 1644). Năm 1648, về tới kinh thành La Mã, linh mục Alexandre de Rhodes đã cố vận động Đức giáo hoàng Innocent X (1644-1655) để xin thêm số linh mục truyền giáo, và cả giám mục. Kết quả là Hội các Linh mục Thừa sai Paris (Missions Etrangères de Paris) ra đời. Năm 1659, Tòa thánh thiết lập giáo phẩm cho Việt Nam và năm 1660 hai giám mục đầu tiên François Pallu và Lambert de la Motte lên đường sang nhận nhiệm sở mới. Với tư cách là giám mục thứ nhất của Nam Việt, giám mục Lambert de la Motte tới Bắc Việt trước ngày 30-08-1669, cùng hai linh mục đồng nghiệp De Bourges và Bouchard. Sau đó, ngày 14-02-1670, Giám mục nhóm công đồng thứ nhất ở Việt Nam, tại Định Hiến (Nam Định), cùng với ba linh mục Pháp và chín linh mục Việt Nam để xác định quy chế, tổ chức cơ cấu và phân chia Bắc Việt thành 9 giáo hạt và ủy thác cho 9 linh mục bản xứ. Sau cùng là thành lập dòng Mến Thánh Giá. Tất cả những văn kiện của công đồng này về sau đã được Đức Clémente X (1670-1676) duyệt y phong sắc chỉ “Nhiệm Vụ Tông Đồ: Apostolatus Officium”, ban hành ngày 23-12-1673 [19].

Cũng trong năm 1670, giám mục Lambert de la Motte vào thăm Giáo Tỉnh Đàng Trong. Trông thấy số linh mục quá ít ỏi trước những nhu cầu khẩn trương của giáo dân, năm 1673, ngài uỷ nhiệm một tân linh mục Việt Nam và linh mục Bouchard sang Manila, thủ đô Philippines để cầu cứu sự tiếp tay của các Dòng Đaminh và Phanxicô. Vì cuộc bách đạo diễn ra gay gắt nên dòng đa minh ẩn náu ở cửa biển Trung Linh tại Bùi Chu (Nam Định).

Giáo hội Công giáo Việt Nam lúc đó, đang trên đà phát triển và cần những nhà truyền giáo có nhiều tâm huyết để dẫn dắt và đưa người dân về với giáo hội. Tuy

nhiên, tất cả miền Bắc khi đó chỉ kết thành một giáo phận duy nhất. Mãi cho tới năm 1679, nghĩa là 3 năm sau khi có các vị truyền giáo từ Philipines đến tăng cường, vì những khó khăn gặp phải trong những năm bị bách hại và để phân công công tác, **Thánh bộ Phúc Âm hoá các dân tộc** nhận thấy nhu cầu thời đại mới, nên đã duyệt y chương trình phân chia Bắc Việt làm hai giáo phận, lấy sông Hồng làm ranh giới: bên này sông (Phía Tây sông) là Hà Nội (Tây Bắc Việt: Tonkin Occidental) trao cho Hội Thừa sai Paris và bên kia sông (phía đông sông Hồng) là Hải Phòng (Đông Bắc Việt: Tonkin Oriental) trao cho Dòng Đaminh Philipines. Từ đó hai giáo phận mẹ đã sinh ra nhiều giáo phận con khác. Theo thứ tự thời gian như sau:

Giáo phận Đàng Ngoài	
Tây Đàng Ngoài: Hà Nội Tonkin Occidental (1679)	Đông Đàng Ngoài: Hải Phòng Tonkin Oriental (1679)
Nam Đàng Ngoài: Vinh Tonkin Méridional (1846)	Trung Đàng Ngoài: Bùi Chu Tonkin Central (1848)
Thượng Đàng Ngoài: Hung Hoá Haut Tonkin (1895)	Bắc Đàng Ngoài: Bắc Ninh Tokin Septentrional (1883)
Duyên Hải Đàng Ngoài: Phát Diệm Tonkin Maritime (1901)	Thái Bình (1936)
Thanh Hoá (1932)	Lạng Sơn (1913)

Theo như trên, sánh với Hà Nội, Phát Diệm là giáo phận con thứ ba nhưng sánh chung với Bắc Việt, là giáo phận con thứ năm được phân chia.

250 năm sau, tức là vào cuối thế kỷ thứ XIX, tại vùng Kim Sơn đã có khoảng 50.000 giáo dân. Năm 1865, Cha Phêrô Trần Lục, còn gọi là Cụ Sáu, được đặt làm chính xứ Phát Diệm. ông chính tên là Trần Triêm, sinh năm 1825, ở làng Mỹ Quan huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Năm 1841, ông đi tu, theo học tại chủng viện Vĩnh Trị và Kẻ Non (nay thuộc giáo phận Hà Nội). Năm 1858, ông chịu chức phó tế; năm 1860, ông chịu chức linh mục; năm 1863 được Bề Trên đặt

trông coi mấy xứ trong Thanh Hóa; năm 1865, ông được đặt làm chính xứ Phát Diệm cho đến khi qua đời ngày 6/07/1899 [25].

Trong 34 năm là chính xứ Phát Diệm, Cụ Sáu đã lo giáo dục nhân bản (qua những “Ca vè Cụ Sáu” mà ngày nay một số cụ già còn thuộc) cũng như đời sống đạo đức cho giáo dân. Đặc biệt với một cái nhìn rất rộng, Cụ Sáu đã có kế hoạch xây dựng khu nhà thờ Phát Diệm và tuân tự thực hiện từ năm 1875 đến khi qua đời [23].

Tiếp theo đó, ngày 22 tháng 10 năm 1895, giám mục Gendreau Đông, chiếu theo sắc chỉ Tòa Thánh, đã trao quyền cai quản giáo phận Hưng Hóa cho vị tân giám mục Raymond Lộc. Còn Đức cha Alexandre Marcou Thành ở lại làm giám mục phó Hà Nội, năm 1896 ngài đi kinh lý trong các tỉnh miền Nam và chủ yếu ở Phát Diệm. Ông thấy phong cảnh thánh đường nguy nga, dân chúng đông đúc và sùng đạo, Giám mục liền ngỏ ý với cha Trần Lục về dự án đang đi tìm một cơ sở để làm Tòa Giám mục và làm trung tâm mục vụ tôn giáo sau này.

Ngày 2/04/1901, Thánh Bộ Truyền Giáo, thừa lệnh Đức Lêô XIII, đã phê chuẩn bản dự thảo của giám mục Gendreau Đông và của Hội Thừa Sai Paris về việc phân tách Phát Diệm ra khỏi giáo phận Hà Nội, lấy tên là giáo phận Bắc Việt Duyên Hải, sẽ bao gồm hai tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình, cả miền núi Châu Lào, và cả lãnh thổ người Mường tại Lạc Thổ. Ranh giới giáo phận này như sau: bắc giáp tỉnh Hà Nam và miền Lạc Thổ, đông giáp sông Đáy và vịnh Bắc Việt, tây giáp giáo phận Lào và nam giáp tỉnh Nghệ An, tức giáo phận Nam Bắc Việt. Ngoài ra, cũng trong buổi công hội ngày 11 tháng 3, các vị Hồng Y đã quyết định bổ nhiệm giám mục Alexandre Marcou Thành, giám mục phó đặc lực của giám mục Phêrô Gendreau, sẽ về cai quản tân giáo phận.

Tình hình hai giáo phận Hà Nội- Phát Diệm lúc đó gồm: 133 linh mục Việt Nam, 214.970 giáo dân rải rác trong 65 xứ đạo. Đã phân chia cho Phát Diệm: 24 linh mục thừa sai Pháp, 48 linh mục Việt Nam, 18 sinh viên Đại chủng viện, 112

thầy giảng, 145 học sinh Tiểu chủng viện, 3 nhà dòng thuộc tu viện Mến Thánh Giá và 27 xứ đạo (15 trong tỉnh Ninh Bình, 7 trong tỉnh Thanh Hoá và 5 thuộc Châu Lào) với số 85.000 giáo dân [25].

Nhưng 16 năm sau khi Phát Diệm thành lập, tức tháng 8 năm 1917, Tòa Thánh bổ nhiệm thêm cha Louis de Cooman (Đức cha Hành) làm giám mục phó, trợ giúp giám mục Alexandre Marcou Thành trong việc coi sóc địa phận và 31 năm sau, tức năm 1932, đến lượt giáo phận Phát Diệm chia đôi để thành lập giáo phận Thanh Hoá. Sau đó, năm 1933, Phát Diệm được vinh dự là giáo phận đầu tiên trao lại cho vị giám mục tiên khởi Việt Nam, Đức cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng quản nhiệm.

Tóm lại, quá trình thành lập giáo phận Phát Diệm được tóm tắt như sau:

- Phát Diệm, có tên là Bắc Việt Duyên Hải (Tonkin Maritime) đã được tách rời ra khỏi Hà Nội (Tây Bắc Việt: Tonkin Occidental) ngày 2/04/1901. Và đã được hình thành công khai ngày 8/02/1902, nghĩa là từ ngày công bố “Sắc Chỉ” của Đức giáo hoàng Lêô XIII ngày 2/04/1901.

- Diện tích tân giáo phận, theo hai bản tường trình của Tòa Giám Mục Phát Diệm năm 1925 và 1930, diện tích của Phát Diệm được ước đoán là 30.000 km². Về sau theo tài liệu chính thức Sở Địa Dư Bắc Việt, diện tích giáo phận đã rút xuống còn 22.000 km², gồm 3 miền riêng biệt:

+ Toàn tỉnh Ninh Bình tức 1.616 km² và một phần nhỏ thuộc tỉnh Hà Nam (tức 7 xã): tất cả là 1.700 km².

+ Toàn tỉnh Thanh Hoá, thuộc Trung Phần, ước lượng 10.000 km²

+ Một phần của miền Bắc Ai Lao (tỉnh Hua Phan) mà tỉnh lỵ là Sâm Nứa, cũng chừng 10.000 km²

Cũng trong bản tường trình, Đức cha A. Marcou Thành còn làm một bản thống kê về những tiến triển của Phát Diệm, trong thời gian 30 năm từ khi thành lập giáo phận từ 1902 tới 1931 như sau:

Giáo phận Phát Diệm	1902	1931
Số giáo dân	80.000	140.000
Giám mục	1	2
Linh mục Thừa Sai	7	35
Linh mục Việt Nam	53	137
Các thầy giảng	138	227
Nữ tu ngoại quốc	8	23
Nữ tu Việt Nam	78	184
Chủng viện	1	3
Học sinh chủng viện	211	343
Trường thầy giảng	0	2
Học sinh thầy giảng	0	84
Nhà thờ và họ đạo	325	420
Quản giáo (giáo lý viên)	339	756
Số dân được dạy giáo lý	6.626	24.670
Trường sơ đẳng	0	80
Số học sinh	0	4.993
Xung tội	137.000	548.086
Chịu lễ	221.000	2.321.455
Rửa tội trẻ em bên lương		253.315
Số người lớn trở lại đạo		22.555

Sự phát triển số giáo dân trong giáo phận trong vòng 30 năm (1902-1931) cũng giống như sự phát triển giáo dân cũng trong vòng 30 đến 40 năm gần đây. Ngày 30/06/1954, theo làn sóng di cư rầm rộ vào Nam hồi đó, giáo phận Phát Diệm đã có chừng 60.000 giáo dân di cư vào Nam, nhưng trải qua thời gian, số

lượng giáo dân đã tăng lên: số thống kê giáo phận đã ghi chép từ con số 60.000 giáo dân còn lại ngoài Bắc năm 1954, thì năm 2000, nghĩa là sau 46 năm, đã lên tới 134.000 là một tiên bộ rất đáng kể. Hiện nay, đã có 160.558 người Công giáo trong đó có 68 linh mục và 79 giáo xứ. [25].

Có thể nói, giai đoạn giáo sử của Giáo Hội miền Bắc nói chung, và giai đoạn lịch sử Phát Diệm nói riêng, trong mấy chục năm trước đây đã viết nên những trang sử hết sức hào hùng, xương máu, đau khổ của các giáo sĩ và người công giáo Việt Nam để đưa giáo hội trưởng thành và phát triển như ngày hôm nay.

1.2. Phân bố và tổ chức giáo hội Công giáo ở Nam Định và Ninh Bình

1.2.1. Tổ chức Giáo Hội Công giáo ở Việt Nam

Giáo hội Công giáo (hay còn gọi là giáo hội Công giáo Roma) là một giáo hội thuộc Ki-tô giáo. Giáo hội Công giáo là nhánh Ki-tô giáo lớn nhất, với trên một tỉ thành viên, chiếm hơn một nửa số Ki-tô hữu và 1/6 dân số thế giới. Các tín hữu tuyên xưng Giáo hội Công giáo Roma là duy nhất do chính Chúa Ki-tô (ki-tô hay Cơ đốc, trước đây phiên âm là kirixito đều mang nghĩa là “đáng được xúc dầu”) thiết lập dựa trên các Tông đồ của Chúa Ki-tô, giáo hội công giáo. Giáo hội Công giáo xác định nhiệm vụ là truyền bá Phúc Âm của Chúa Giê su Ki-tô, cử hành các Bí Tích đặc biệt là Bí tích thánh thể và thực thi bác ái.

Giáo hội Công giáo có thể nói là một hệ thống tổ chức hữu hình chặt chẽ từ cá thể đến tập thể, từ tập thể nhỏ đến tập thể lớn, từ địa phương đến trung ương, từ quốc gia đến Toàn cầu. Tìm hiểu về giáo hội Công giáo Việt Nam, ta có thể thấy, Cộng đồng Công giáo tại Việt Nam là một bộ phận của Giáo hội Công giáo Rôma, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Giáo hoàng và Giáo triều Rôma. Với khoảng 8%, Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ người Công giáo (trong tổng dân số) xếp thứ năm ở châu Á, sau Đông Timor, Philippines, Liban và Hàn Quốc.

Xét về tổ chức, giáo hội Công giáo một quốc gia được gọi là giáo miền. Người đại diện cho giáo miền để giữ mối liên kết với Giáo hội Công giáo Toàn cầu là Đức Hồng Y, một nước có thể có hai Đức Hồng Y.

Các Tổng Giám mục phụ trách các giáo tỉnh. Giáo tỉnh gồm nhiều Giáo phận. Mỗi Giáo phận có một Giám mục đứng đầu phụ trách và có thể có thêm Giám mục phó hoặc phụ tá. Các Giám mục là thành viên trong Giám mục đoàn. Các ngài có nhiệm vụ hiệp thông với Đức Giáo Hoàng, thực thi quyền trên Hội Thánh. Các Giám mục có trách nhiệm loan báo Tin Mừng cho mọi người, trung thành và có thẩm quyền của Đức Ki-tô và là chứng nhân cho đức tin. Các ngài được coi là nền tảng của sự hợp nhất các Hội thánh ở địa phương, vì thế các ngài có quyền quyết định mọi việc về tôn giáo ở trong giáo phận của mình.

Dưới giáo phận là tổ chức giáo hội cơ sở gồm có các giáo hạt, giáo xứ và giáo họ. Giáo hạt là đơn vị có tính chất liên kết các giáo xứ lân cận, đứng đầu mỗi giáo hạt là một linh mục quản hạt (hay còn gọi là hạt trưởng)

Giáo xứ là đơn vị cơ sở, có chức năng tổ chức sinh hoạt tôn giáo hàng ngày cho người dân tại nơi đền thờ như việc đọc kinh sáng, đọc kinh chiều, tổ chức thánh lễ. Đứng đầu mỗi giáo xứ là một linh mục chính xứ, có trách nhiệm coi sóc và phục vụ đời sống sinh hoạt tôn giáo cho người dân. Các linh mục có thể có các thầy phó tế, các tư tế làm mục vụ, phục vụ, giúp việc cho linh mục chính xứ.

Giám mục, Linh mục và Phó tế là các thừa tác viên có chức thánh, các ngài được thiết lập để đảm bảo dân của Thiên Chúa có người dẫn dắt và được phát triển không ngừng. Các ngài được nhận các nhiệm vụ khác nhau trong Hội Thánh. Vì thế các ngài hoạt động nhân danh Chúa Ki-tô và thực hiện nhiệm vụ của mình với một cộng đoàn (hay gọi tên khác là một địa phương, một nhóm người Công giáo nhất định).

Mỗi giáo xứ có “Hội Đồng Giáo Xứ” gồm một số giáo dân tiêu biểu được bầu ra. Hội Đồng Giáo Xứ do linh mục đứng đầu, điều khiển. Các thành viên trong hội đồng có nhiệm vụ cùng với Linh mục điều hành các hoạt động trong giáo xứ.

Trong mỗi giáo xứ có các cộng đồng nhỏ như họ đạo, giáo họ...; mỗi đơn vị nhỏ ấy thường nhận một vị thánh bảo trợ và không có tư cách pháp nhân. Giáo họ không có linh mục đứng đầu, thường là do giáo dân tự tổ chức và được linh mục của giáo xứ giúp đỡ về sinh hoạt tôn giáo.

Có thể nói hệ thống tổ chức giáo hội Công giáo ở Việt Nam rất quy củ và chặt chẽ. Từ thế kỷ 16 khi các nhà truyền giáo châu Âu tới Việt Nam giảng đạo. Giáo hội Công giáo Việt Nam đã trải qua nhiều thăng trầm và biến đổi lịch sử. Theo thông kê được trình báo cho Giáo hoàng trong chuyến thăm Ad Limina của Hội đồng Giám mục Việt Nam thì cho đến năm 2018, hiện nay, Công giáo tại Việt Nam có hơn 7 triệu tín hữu, với 4.000 linh mục, 4.500 giáo xứ, 22.000 tu sĩ với hơn 240 dòng tu, hơn 2400 đại chủng sinh [10].

1.2.2. Tổ chức giáo hội Công giáo ở Nam Định

Như đã trình bày phần trên, giáo hội Việt Nam cũng chia thành các tỉnh. Giáo hội Công giáo ở tỉnh Nam Định được gọi là giáo phận Bùi Chu. Đứng đầu cai quản giáo phận Bùi Chu hiện nay là giám mục chính tòa Toma Aquino Vũ Đình Hiệu. Năm 2000 ông nhận chức Linh mục, trải qua thời gian học tập và cống hiến cho giáo hội đến năm 2012, ông được tấn phong giám mục phó giáo phận Bùi Chu. Đến năm 2013 chính thức nhận chức giám mục chính tòa giáo phận Bùi Chu, phụ trách cai quản giáo phận. Giúp việc cho giám mục có các thầy phó tế và các tư tế. Cơ cấu quản lý được tổ chức như sau:

- Giám mục: Toma Aquino Vũ Đình Hiệu
- Tổng Đại Diện: linh mục Giuse Nguyễn Đức Giang
- Thư kí tòa giám mục: linh mục Vinhson Đỗ Huy Hoàng
- Phó giám đốc ĐCV. Linh mục Đa Minh Trần Ngọc Đăng

Dưới giáo Phận có các giáo hạt và các giáo xứ. Công việc chung của các giáo xứ thuộc một giáo hạt sẽ do cha quản hạt coi sóc. Các giáo hạt sẽ chịu sự quản lý chung từ Giám mục chính tòa. Hiện nay, Giáo phận Bùi Chu gồm có 13 giáo hạt với 176 giáo xứ, trong đó có:

- + Giáo hạt Báo Đáp gồm có 11 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo hạt Bùi Chu gồm có 1 công trình nhà thờ Chính Tòa và 11 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo Hạt Đại Đồng gồm có 13 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo hạt Kiên Chính gồm có 18 công trình nhà thờ giáo xứ.

+ Giáo hạt Lạc Đạo gồm có 18 công trình nhà thờ giáo xứ. Giáo hạt Liễu Đề gồm có 12 công trình nhà thờ giáo xứ.

+ Giáo hạt Ninh Cường gồm có 11 công trình nhà thờ giáo xứ.

+ Giáo hạt Phú Nhai gồm có 11 công trình nhà thờ giáo xứ.

+ Giáo hạt Quần Phương gồm có 18 công trình nhà thờ giáo xứ.

+ Giáo hạt Quỹ Nhất gồm có 18 công trình nhà thờ giáo xứ.

+ Giáo hạt Thức Hóa gồm có 10 công trình nhà thờ giáo xứ.

+ Giáo hạt Trương Nam gồm có 7 công trình nhà thờ giáo xứ.

+ Giáo hạt Tứ Trưng gồm có 17 công trình nhà thờ giáo xứ.

Cũng giống như cách tổ chức phân bố đã nêu phần trên, cách tổ chức của giáo phận Bùi Chu cũng được tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến địa phương. Mỗi giáo xứ là một linh mục phụ trách cai quản, và trong giáo xứ, hội đồng giáo xứ giúp việc cho linh mục chính xứ. Dưới giáo xứ có thể có thêm giáo họ và cha xứ có trách nhiệm giúp giáo dân thuộc giáo họ sinh hoạt đời sống tôn giáo. Hiện nay, tại giáo phận Bùi Chu đã có 186 linh mục, 868 nữ tu, 145 chủng sinh, và 243 chủng sinh dự bị. Có thể nói là từ khi đạo Công giáo truyền vào Nam Định đến nay giáo phận Bùi Chu đã phát triển rất vững mạnh [11].

1.2.3. Tổ chức giáo hội Công giáo ở Ninh Bình

Cũng giống như quy mô tổ chức giáo hội Công giáo Việt Nam, giáo Hội Công giáo tỉnh Ninh Bình cũng được tổ chức tương tự. Giáo hội Công giáo tỉnh Ninh Bình còn được gọi là giáo phận Phát Diệm. Giám mục Giuse Nguyễn Năng hiện đang là người đứng đầu cai quản giáo phận Phát Diệm. Ông sinh năm 1953, cuộc đời giám mục đã trải qua cũng nhiều biến cố khi theo học con đường tu trì, và đã có thời gian phải dừng học. Đến năm 1990, ông nhận chức Linh mục. Năm 1998, ông được cử đi du học bằng tiến sĩ thần học; năm 2003 nhận làm việc trong đại chủng viện Xuân Lộc và năm 2009, được tấn phong lên chức giám mục giáo phận Phát Diệm.

Cơ cấu quản lý ở Phát Diệm được tổ chức như sau:

- Giám mục: Giuse Nguyễn Năng

- Tổng Đại Diện: linh mục Anton Phan Văn Tự
- Thư kí Tòa Giám mục: Stephano Nguyễn Văn Thịnh
- Quản lí tòa Giám Mục: Giu-se Nguyễn Văn Huân

Giáo Phận Phát Diệm hiện có 9 giáo hạt với 76 giáo xứ. ngoài ra còn một số công trình giáo họ được người dân xây dựng phục vụ cho đời sống đức tin của giáo dân nơi đó. Các giáo Hạt và các công trình giáo xứ gồm có:

- + Giáo hạt Phát Diệm gồm có 1 công trình nhà thờ Chính tòa và 7 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo hạt Bạch Liên gồm 8 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo hạt Cách Tâm gồm có 8 công trình nhà thờ giáo xứ Giáo hạt Đồng Chùa gồm có 8 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo hạt Ninh Bình gồm có 8 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo hạt Phúc Nhạc gồm có 8 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo hạt Tôn Đạo gồm có 8 công trình nhà thờ giáo xứ. Giáo hạt Văn Hải gồm có 9 công trình nhà thờ giáo xứ.
- + Giáo hạt Vô Hốt gồm có 11 công trình giáo xứ. [25].

1.3. Vai trò của Công giáo đối với đời sống giáo dân ở Nam Định và Ninh Bình.

1.3.1. Vai trò của Công giáo đối với đời sống giáo dân ở Nam Định

Đời sống tôn giáo của người dân: Từ khi đạo Công giáo du nhập vào Nam Định năm 1533 đến nay, người dân Nam Định đã được tiếp thu nhiều văn hóa tốt đẹp từ các giáo sĩ phương Tây như việc đi lễ, sống lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội, không sống thử, hướng tới hôn nhân 1 vợ 1 chồng, không li dị, nêu cao tinh thần đạo hiếu “thờ cha, kính mẹ”. Bên cạnh đó, các giáo sĩ cũng mang văn minh Châu Âu đến với các ngày lễ lớn như Noel, Valentin hay lễ cưới. Trước đây, cưới xin là trình làng, trình nước. Khi đạo du nhập, họ biết đến lễ cưới và được học biết giáo lí trước khi bước vào đời sống hôn nhân gia đình. Điều này đã giúp cho người Công giáo Nam Định có nhận thức tốt hơn trong hôn nhân và tình trạng li dị ở người Công giáo Nam Định là rất ít. Ví dụ như tình trạng hôn nhân ở xã Hải Vân

tỉnh Nam Định được thống kê năm 2005, nơi có 6.000 giáo dân sinh sống. Trong suốt 8 năm (1982-2000) chỉ có 2 cặp bỏ nhau. Từ đó có thể thấy đạo Công giáo đã giúp đời sống người dân trở nên lành mạnh và bớt vất vả.

Người Công giáo được dạy không tin vào bói toán, không mê tín dị đoan. Họ có các ngày lễ lớn trong năm và coi đó như ngày hội được và tổ chức linh đình. Trong đời sống đức tin, một trong những điều phúc âm dạy con người là tình yêu, dạy cho con người biết yêu thương nhau, đùm bọc nhau. Những giáo lí Công giáo từng ngày thấm vào tâm trí của con người Nam Định, tạo nên những đức tính tốt đẹp với những nghĩa cử cao đẹp như biết quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ người ốm, người nghèo và người già neo đơn. Cô nhi viện được mở ra để đón nhận giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.

Đối với đời sống xã hội: Có thể nói, Công giáo đã có tác động nhiều đến văn hóa, xã hội của người dân Nam Định. Con người Công giáo được sinh ra và lớn lên bên cạnh nhà thờ với lời kinh, tiếng hát và những điều răn dạy. Họ được cha mẹ đưa đến nhà thờ nhận bí tích rửa tội khi mới sinh ra được ít ngày, khi lớn lên một chút, họ đi học giáo lí, học kinh. Có thể nói, họ lớn lên trong cái nôi Công giáo, được dạy nhiều đức tính tốt. Từ đó, họ làm cho đời sống của bản thân họ được tốt đẹp và giúp đỡ cho chính những người xung quanh, điển hình như phong trào khuyến học, khuyến tài của đồng bào có đạo ở Nam Định đang được phát triển mạnh mẽ. Các xứ họ đạo trong tỉnh đều xây dựng quỹ khuyến học với số tiền lên đến hàng tỷ đồng.

Đối với các chức sắc, các tu sĩ đạo Công giáo cũng có những hoạt động thiết thực giúp người dân được sống tốt đẹp hơn như việc tổ chức xây dựng quỹ khuyến học, hỗ trợ con em địa phương kinh phí, phương tiện học tập; mở các lớp học miễn phí tại chính nhà thờ... từ những đóng góp của các tu sĩ trong thời gian qua, toàn tỉnh đã có hơn 3.000 con em người Công giáo theo học tại các trường đại học trong và nước ngoài. Gặt hái được thành quả như vậy, phải kể đến công lao đóng góp của các linh mục như Lê Văn Luật, Nguyễn Đức Dung, Phạm Văn Tứ, Phạm Hoan Đạo... các linh mục đã thường xuyên phối hợp với hội khuyến học cơ sở tổ chức

các hoạt động quyên góp, tặng tiền, sách vở cho những em đạt thành tích cao trong học tập và học sinh nghèo vượt khó.

Trong lịch sử Nam Định có ghi nhận, ngày 27/2/1947, hưởng ứng “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, linh mục Phan Văn Điền, xứ Quần Vinh, xã Nghĩa Thắng (Nghĩa Hưng) với uy tín của bản thân, ông đã vận động, quyên góp xây dựng hơn 50 ngôi nhà tình nghĩa, hàng chục chiếc giếng khoan tặng các hộ nghèo ở địa phương. Là một người con của đất Nam Định, ông đã giúp đỡ cho đời sống giáo dân ở địa phận cai quản bằng tất cả tâm lòng và tài lực. Đó không chỉ là trách nhiệm được giáo hội Việt Nam trao phó, mà còn là tâm lòng, là đức tính tốt đẹp của người Công giáo Việt Nam nói chung và của người Công giáo Nam Định nói riêng. [16]

Đối với đời sống kinh tế- văn hóa: Tính đến nay, trên toàn tỉnh hiện có khoảng 400 người Công giáo làm giám đốc doanh nghiệp thuộc nhiều loại hình. Nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh của người Công giáo từ nhỏ lẻ đã phát triển thành những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn, tạo công ăn việc làm cho người dân, góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo, đưa tỉnh Nam Định ngày một phát triển hơn.

Khi đạo Công giáo du nhập vào Nam Định đã mang đến cho mảnh đất Nam Định nhiều công trình nhà thờ có kiến trúc mang đậm nét phương Tây. Từ lối kiến trúc khác lạ so với lối kiến trúc đình, đền, chùa mà trước nay người Việt vẫn sử dụng; tiếp thu kiến trúc mới lạ của Phương Tây, kết hợp khéo léo với lối kiến trúc của Việt Nam, những người thợ xây đã làm đa dạng, phong phú các kiến trúc nhà thờ. Bên cạnh đó, kiến trúc mái vòm cũng được đi vào kiến trúc nhà ở của người dân Nam Định.

Đạo mang đến cho người dân những nhạc cụ “Tây” và cách biểu diễn nhạc hiện đại qua các bản hòa tấu thánh ca hay các đội kèn. Kèn tây là một loại khí cụ không thể thiếu trong các dịp lễ lớn của người Công giáo. Người Công giáo Nam Định rất nhạy bén với các khí cụ, đặc biệt là kèn Tây. Từ việc sử dụng thành thạo đến tập sửa chữa kèn tây và sau này họ đã biết làm ra chiếc kèn tây cho mình. Kèn đồng Phạm Pháo đã là một thương hiệu làng nghề nổi tiếng, là nghề truyền thống

của xã Hải Minh huyện Hải Hậu. Nghề làm kèn đồng đã tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người dân tại làng Phạm Pháo, góp phần đưa làng xã phát triển, xóa đói, giảm nghèo [16].

Ngoài những đóng góp chung cho nền văn hóa Việt Nam như in ấn, dệt vải, hội họa hay chữ quốc ngữ thì Công giáo cũng đem đến cho Nam Định những đóng góp riêng, giúp cho đời sống của người dân nơi đây được đổi mới, sống tốt đời, đẹp đạo và yêu thương nhau hơn.

1.3.2. Vai trò của Công giáo đối với đời sống giáo dân ở Ninh Bình

Đời sống tôn giáo của người dân: Trong quá trình tồn tại và phát triển, Công giáo ảnh hưởng khá sâu sắc đến đạo đức, lối sống, phong tục tập quán của người dân Ninh Bình. Những điều răn dạy của Chúa Giê-su như “Không giết người; không tà dâm; không trộm cắp; không làm chứng dối, che dấu sự giả dối; không ham muốn vợ người; không ham của trái lẽ” là những điều hướng thiện, là những quy tắc không chỉ dành cho người theo đạo mà nó còn có ý nghĩa với tất cả mọi người. Đó là những giá trị chung nhất mà con người ở thời đại nào, không phân biệt màu da, sắc tộc, không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều phải hướng tới. Những giá trị ấy đã làm cho cuộc sống của người dân Ninh Bình tốt đẹp hơn, đời sống xã hội ngày càng văn minh hơn. Với triết lí sống là tình thương, là có đạo đức, làm điều tốt, điều thiện. Đó là giá trị đạo đức truyền thống hết sức quý báu hình thành nên nhân cách lối sống của người Ninh Bình.

Người Công giáo Ninh Bình, họ không cho rằng ông bà tổ tiên có thể hưởng dùng những đồ cúng mà chỉ trông mong con cháu lập công phúc bằng việc xin lễ, đọc kinh, làm việc bác ái nhằm giúp cho họ có thể đền trả được những lầm lỗi đã phạm khi còn sống để mau chóng được lên thiên đàng. Cho nên, người công giáo Ninh Bình rất hay làm việc phúc đức và đây cũng là công việc đầu tiên phải thực hiện khi tổ chức cúng giỗ ông bà cha mẹ hằng năm.

Đối với đời sống xã hội: Nhân nghĩa thể hiện trước hết ở lòng nhân ái, sự thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất, trong lúc khó khăn, hoạn nạn. Đây là tình cảm của con người Ninh Bình trọng tình làng, nghĩa xóm, nó trở

thành hành vi đạo đức ứng xử hằng ngày của họ qua các thế hệ với phương châm “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân”,... Vì vậy, tình thương, lòng vị tha, bác ái mà Công giáo kêu gọi tín đồ của mình thực hiện cũng chính là những hạt nhân trong giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc. Trên ý nghĩa đó, những việc làm thể hiện tình yêu thương con người của người Công giáo Ninh Bình như xây nhà tình nghĩa, trao xe lăn cho người tàn tật và tham gia tổ chức xã hội như đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo,... hay phong trào “hiến tặng giác mạc giúp những người mù sáng mắt”, điển hình là giáo xứ Cồn Thoi: trên địa bàn huyện có tới 153 người tự nguyện hiến giác mạc và khoảng 10 nghìn người đăng ký tham gia phong trào.

Tại Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình không ít trường có đạo trở thành điểm sáng của phong trào thi đua “hai tốt” đó là, trường THPT Kim Sơn A. THPT Kim Sơn B. Chỉ tính riêng năm học 2013-2014, trường THPT Kim Sơn A có số học sinh đỗ đại học, cao đẳng cao nhất tỉnh Ninh Bình và nằm trong top 200 trường có điểm thi cao nhất toàn quốc, nhiều lớp có 100% học sinh đỗ ĐH, CĐ. Từ đó có thể thấy, Công giáo đã tác động rất nhiều đến đời sống giáo dân và với sự quan tâm, động viên, khuyến học của Công giáo đã thu về cho giáo hội Công giáo Ninh Bình nói riêng và đất nước nói chung, những thế hệ giới trẻ ưu tú.

1.4. Tiểu kết

Trong phần chương 1 vừa được trình bày bên trên đã cố gắng giới thiệu đôi nét về quá trình du nhập và phát triển cầu đạo Công giáo vào Việt Nam nói chung và hai tỉnh Nam Định, Ninh Bình nói riêng. Với tư liệu về tổ chức giáo hội cũng như những đóng góp của Công giáo sẽ là tiền đề giúp cho việc phân tích, đánh giá đúng vai trò, giá trị của các công trình kiến trúc Công giáo tiêu biểu ở Nam Định và Ninh Bình đối với đời sống người dân cũng như đối với sự phát triển du lịch nơi đây.

CHƯƠNG 2. TÌM HIỂU THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÔNG GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH VÀ NINH BÌNH NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

2.1. Các công trình kiến trúc Công giáo tiêu biểu ở Nam Định và Ninh Bình

2.1.1. Vài nét về kiến trúc nhà thờ Công giáo ở Việt Nam

Nhắc đến Công giáo Việt Nam là chúng ta nhắc đến những đóng góp của Công giáo cho xã hội Việt Nam. Một trong những đóng góp mà chúng ta cần nói đến đó chính là đóng góp về kiến trúc. Ngay từ khi các giáo sĩ phương Tây truyền đạo vào nước ta, họ đã rất chú trọng tới việc xây dựng nhà thờ. Các giáo sĩ tâm niệm rằng nhà thờ không chỉ là nơi diễn ra các nghi lễ tôn giáo mà còn là nơi sinh hoạt của cộng đồng giáo dân ở địa phương. Vì thế mà ngay từ thời kì sơ khai, giáo hội Công giáo đã có những công trình kiến trúc của riêng mình nhằm phục vụ cho việc truyền giáo.

Trải qua một quãng thời gian truyền giáo gian nan, Việt Nam đã có nhiều công trình kiến trúc Công giáo. Tuy nhiên, dưới thời Lê- Trịnh do chính sách cấm đạo mà các nhà thờ bị phá hủy. Mãi đến năm 1886- 1887, Pháp vào Việt Nam, bình định Bắc Kỳ thì việc hoạt động tôn giáo mới trở lại bình thường, quá trình xây dựng nhà thờ Thiên Chúa giáo mới phát triển mạnh mẽ.

Nhà thờ còn được giáo dân gọi là thánh đường, giáo đường hay nhà thánh. Đây là địa điểm để người ki-tô hữu cử hành các nghi lễ thờ phụng Thiên Chúa. Mỗi nơi sẽ có cách xây dựng riêng, tuy nhiên các nhà thờ đều có chung một số điểm sau: bên ngoài mỗi nhà thờ đều được đặt một cây Thánh giá ở nơi cao nhất, dễ thấy nhất; bên trong nhà thờ được chia làm hai gian chính: gian cung thánh và gian dành cho giáo dân.

Cung thánh là nơi Linh mục thực hiện nghi thức lễ. Cung thánh thường ở vị trí trang trọng nhất và cao hơn giáo dân. Phía trung tâm là cây thánh giá. Phần dành cho giáo dân thường có ghế cho giáo dân ngồi tham dự thánh lễ. Xung quanh nội thất nhà thờ luôn có 14 chặng đàng Thánh giá là tranh, tượng mô tả những dấu mốc quan trọng trong cuộc đời của Chúa Giê-su.

Ngoài ra trên gian cung thánh còn được đặt tượng Đức Mẹ và thánh Giuse hai bên. Bên ngoài mặt tiền đặt tượng thánh bốn mạng (vị thánh được nhà thờ nhận làm người nâng đỡ). Tháp chuông cũng là một công trình không thể thiếu trong kiến trúc nhà thờ. Trong một số kiến trúc, có thể tháp chuông đi liền với nhà thờ, hoặc tháp chuông tách rời với nhà thờ. Ngoài các kiến trúc chung này ra thì mỗi công trình có thể có thêm công trình phụ trợ tùy theo nhu cầu của giáo xứ và giáo dân địa phương.

Có thể nói kiến trúc nhà thờ Công giáo Việt Nam rất đa dạng và phong phú. Sự du nhập của công trình kiến trúc tôn giáo đã mang đến cho đất nước ta một lối kiến trúc khác lạ, góp thêm phần phong phú cho kiến trúc Việt Nam. Kiến trúc nhà thờ Công giáo Việt Nam nhìn chung có thể chia thành hai phong cách kiến trúc như sau:

Phong cách Châu Âu (còn gọi là nhà thờ Tây): gồm có kiến trúc Gothic, Roman, Tây Ban Nha, Pháp..., trong đó lối kiến trúc được ưa chuộng là lối kiến trúc Gothic. Đặc thù của lối kiến trúc này với hình tiêm, mái vòm đòi hỏi kỹ thuật xây dựng mới khác với cách xây dựng truyền thống. Những người thợ Việt Nam qua việc xây dựng nhà thờ Tây mà đã được tiếp xúc với cách xây dựng, trang trí họa tiết của kiến trúc phương Tây và đã sáng tạo nên các công trình tuyệt đẹp và kỳ vĩ không thua kém gì các kiến trúc gốc ở phương Tây.

Phong cách dân tộc Việt Nam (còn được gọi là nhà thờ Nam): đây là lối kiến trúc kết hợp phong cách dân tộc Việt Nam với phong cách Phương Tây là sự kết hợp giao thoa văn hóa rất hài hòa qua kiến trúc. Nhà thờ Nam có kết cấu bên trong bằng gỗ truyền thống, bên ngoài lại có dáng vẻ của nhà thờ Tây. Trải qua từng giai đoạn phát triển, ngày nay lối kiến trúc nhà thờ Nam vẫn được lòng giáo dân. Lối kiến trúc này trải qua bàn tay khéo léo và trí sáng tạo của con người Việt Nam đã biến hóa thành các phong cách khác nhau. cụ thể nhận dạng như sau: phong cách hỗn hợp, điển hình là nhà thờ Hà Hồi và Phong cách thuần Nam là lối kiến trúc bên trong bằng gỗ, bên ngoài hình thức Á Đông, công trình tiêu biểu có nhà thờ Bình Sa ở Nam Định, đặc biệt là quần thể nhà thờ đá Phát Diệm [24].

Nếu xét theo việc phân loại chất liệu, và xét theo nhưnngx nhà thờ tiêu biểu ở Nam Định và Ninh Bình, chúng ta có thể phân thành ba phong cách khác nhau: Nhà thờ gạch với công trình tiêu biểu là đan viện Châu Sơn ở Nho Quan, Ninh Bình; Nhà thờ gỗ điển hình là nhà thờ Xuân Hà ở Nam Định. Nhà thờ đá với công trình tiêu biểu là nhà thờ đá Phát Diệm.

Như vậy, ta có thể thấy kiến trúc Công giáo mang đến cho Việt Nam một phong cách kiến trúc mới. Qua tay nghề của các thợ xây Việt Nam, kiến trúc Công giáo Việt Nam lại thêm đa dạng, phong phú, đặc sắc hơn. Sự giao thoa giữa kiến trúc Tây và lối kiến trúc dân gian Việt Nam được hòa với nhau một cách nhịp nhàng mà không mất đi nét đẹp. Để hiểu rõ hơn về các kiến trúc Công giáo ta cùng tìm hiểu về một số các Công trình kiến trúc tiêu biểu ở Nam Định và Ninh Bình.

2.1.2. Các công trình kiến trúc Công giáo tiêu biểu ở Nam Định

Đối với những người yêu thích sưu tầm và tìm hiểu về phong cách kiến trúc nhà thờ ở Việt Nam, thì mảnh đất Nam Định sẽ là một điểm đến lí tưởng, ưu tiên hàng đầu trong danh sách. Nam Định không chỉ là nơi đầu tiên đạo Công giáo du nhập vào Việt Nam, mà còn là một trong những tỉnh có nhiều nhà thờ đẹp nhất trên cả nước.

Vào cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, Việt Nam bắt đầu giao thương với các nước phương Tây như Bồ Đào Nha, Anh, Pháp và cả Nhật Bản để trao đổi hàng hóa và vũ khí quân sự. Thời gian này, Công giáo cũng phát động cuộc truyền giáo quy mô lớn đi đến khắp nơi trên thế giới, trong đó có miền Viễn Đông Á châu.

Sử liệu Pháp ghi lại rằng vào năm 1516 có một nhà hàng hải Bồ Đào Nha tên Fernao Perez de Andrade đã đến tận bờ biển Việt Nam để truyền đạo, và khi đó, những nơi đầu tiên ông đặt chân đến là các huyện Trực Ninh, Hải Hậu và Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Vì vậy, có thể nói Nam Định là nơi khởi nguồn của Thiên Chúa Giáo tại Việt Nam. Chính vì lý do đó, Nam Định chính là thiên đường của những Thánh đường mà ở đây, những công trình này không chỉ hội tụ đầy đủ những đặc trưng của kiến trúc Châu Âu mà còn mang đậm nét Á Đông không thể

tách rời. Trong những ngôi thánh đường lộng lẫy và nguy nga đó, tiêu biểu hơn phải kể đến 15 ngôi thánh đường đặc sắc sau:

1. Nhà thờ Thánh Danh: ở xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường
2. Tiểu vương cung thánh đường Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội Phú Nhai
2. Đền thánh Kiên Lao: nằm ở xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường
4. Nhà thờ Trung Linh: Nằm ở Xuân Ngọc, Xuân Trường.
5. Nhà thờ lớn Nam Định: nằm ở ngay trung tâm thành phố Nam Định
6. Nhà thờ Khoái Đồng: Nằm gần nhà thờ lớn, bên cạnh hồ Vị Xuyên.
7. Nhà thờ giáo xứ Phong Lộc: cách nhà thờ lớn khoảng 1km.
8. Nhà thờ Hưng Nghĩa: thuộc xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu
9. Nhà thờ Xương Điền: thuộc Giao Thủy, Hải Hậu
10. Nhà thờ Pha-rô: nằm trong địa phận tỉnh Hải Hậu
11. Nhà thờ Phú An: Nhà thờ Phú An cũng nằm trong giáo xứ Bùi Chu.
12. Thánh đường xứ Thánh Mẫu
13. Đền thánh Sa Châu: thuộc vùng Lục Thủy, Tương Nam, Bách Tính, Ninh Cường, Trà Lũ.
14. Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu: xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường
15. Nhà thờ đổ Hải Lý: Nằm bên bờ Hải Lý

Trong những ngôi nhà thờ đặc sắc vừa được kể trên, đẹp và ý nghĩa hơn cả đó là nhà thờ chính tòa Bùi Chu và Tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai.

2.1.2.1. Nhà thờ chính tòa Bùi Chu

Nhà thờ chính tòa Bùi Chu tọa lạc ở xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Đây cũng là nơi an nghỉ của 5 giám mục đã từng cai quản ở đây. Nhà thờ chính tòa được coi như nhà thờ mẹ, là trái tim của giáo phận Bùi Chu. Được gọi các tên như thế không chỉ vì đây là nhà thờ của Giám mục giáo phận, mà nơi đó còn là nơi ghi dấu nhiều sự việc quan trọng nhất trong lịch sử giáo phận như phong chức, nhận chức linh mục, nhận chức giám mục hay chuyển chức linh mục.

Lịch sử xây dựng:

Theo chiều lịch sử, như đã trình bày ở trên, Nam Định được truyền đạo đầu tiên từ những năm 1533 bởi một giáo sĩ tên là I-nê-khu. Tuy nhiên không có văn bản ghi lại việc hoạt động tôn giáo ở đây. Mãi đến năm 1627 khi cha Đắc Lộ ra Đàng Ngoài giảng đạo, nơi đây mới được bén rễ hạt giống Tin Mừng. Từ năm 1690- 1954, Bùi Chu là một vùng truyền giáo trọng điểm và chính thức trở thành xứ đạo năm 1670. Năm 1690, Bùi Chu được Tòa thánh nâng lên làm hàng giáo phận. Năm 1848, khi toà Giám mục được đặt tại Làng Bùi Chu, Nhà thờ Giáo xứ được chọn làm Nhà thờ chính toà của Giáo phận và chính thức được xây cất dưới thời Pháp bởi giám mục Wenceslao Onate Thuận vào năm 1884, tuy rằng có diện tích hẹp nhưng lại là giáo phận có đông giáo dân nhất trong giáo hội Việt Nam. Đây cũng là nhà thờ nổi tiếng và lâu năm nhất nhì tỉnh Nam Định, nơi đã ghi dấu, chứng kiến biết bao thăng trầm lịch sử và là điểm hẹn hò, gặp gỡ Đức Tin của giáo phận Bùi Chu.

Đặc điểm kiến trúc:

Nhà thờ Bùi Chu được xây dựng theo kiến trúc baroque, đậm chất Tây Ban Nha. Với gam màu thổ vàng, đường nét hài hòa Đông Tây cùng những bức tường được xây dựng kiên cố và những cột gỗ lim vững chắc trên các cột đá trụ bông. Baroque được hiểu là những viên ngọc cách điệu, thể hiện một lối kiến trúc phóng khoáng, uốn lượn đầy ấn tượng. Sự kết hợp của các mảng nghệ thuật và các luồng

ánh sáng đa màu sắc từ kiến trúc cửa sổ đã tạo nên sự sinh động cho không gian nhà thờ. Kiến trúc nhà thờ có mẫu kiến trúc chủ đạo là hình ô van đòi hỏi sự tỉ mỉ và chi tiết. Hình ô van được xuất hiện ở hầu hết các kiến trúc trong nhà thờ từ đường nét uốn lượn của các dãy tường dài đến các góc nhỏ trên trần. Hình ảnh tiêu biểu ở nhà thờ chính tòa Bùi Chu chính là vòm nổi kết ba hình ô van. Mái vòm này vừa thể hiện nét đặc trưng của kiến trúc Baroque vừa mang dáng dấp tam quan Đông Phương cổ kính. Kiến trúc Baroque tạo ra những không gian đa phức và những luồng ánh sáng kì bí. Việc hội nhập thêm kiến trúc Á Đông mang lại cho ngôi nhà thờ sự thăng trầm như chính đời sống giáo dân.

Nhà thờ chính tòa có chiều dài 78m, rộng 22m, cao 15m, tháp cao 35m. Trải qua hơn 100 năm, ngôi nhà thờ vẫn đứng vững với những cột gỗ lim và những đường nét hoa văn mang dấu ấn kiến trúc phương Tây. Kết cấu nhà thờ cũng có những nét chung như đã trình bày ở phần trên. Nhà thờ được chia làm 2 phần gồm có phần gian cung thánh và phần dành cho giáo dân. Phần gian cung thánh, ở tòa giữa được làm chạm trổ tinh xảo, sơn son thếp vàng, hai bên có tòa thánh Giuse và thánh Đa Minh. Giữa gian cung thánh được đặt bàn thờ bằng đồng được đúc từ những thỏi đồng người dân góp về; cuối nhà thờ có một ao nước nhân tạo, giữa hồ có núi mẹ Lộ Đức.

Nhà thờ chính tòa Bùi Chu nổi tiếng không chỉ là ngôi thánh đường lâu năm mà còn được biết đến với nhiều công trình phụ trợ, khiến cho nhiều người đến đây được mở mang tầm mắt. Đầu tiên phải kể đến là tháp chuông đồng hồ hiệu Farnier đã có từ năm 1848, đây là cổng Tòa Giám Mục. Bên trái nhà thờ còn có cơ sở Dòng Nữ Đa Minh và Nhà Dục Anh (Cô Nhi Viện).

Trong khuôn viên thánh đường Bùi Chu còn có công trình Nguyễn Đường. Nguyễn đường cao 35m, ngọn tháp vươn cao với Thánh Giá được nâng lên bởi tòa tam cấp, có dáng dấp Đông phương lại có nét Gothic. Phần trên tòa nhà được dẫn vào bởi những bậc thang rộng. Bên tay phải cầu thang là tượng Thánh Giuse công Chúa Con trên vai mà không đâu có tượng này, mang ý nghĩa “Tình Cha”. Đối diện với tượng Thánh Giuse là tượng Đức Mẹ Sầu Bi ôm Con “Nghĩa Mẹ”. Cửa

nhà nguyện 4 cánh, mỗi cánh là một công trình đầy ý nghĩa của các Bí Tích: Rửa Tội, Thêm Sức, Thánh Thể và Hòa Giải. Vào trong Nhà Nguyện, như lạc vào động tiên không gian cao vút với tượng ảnh, bàn thờ, màu sắc... được sắp đặt một cách hài hòa. Tầng dưới Nhà Nguyện là Nhà hầm các Thánh tử vì Đạo. Bên cạnh còn có 6 mẫu nữ tu: Đa Minh, Mân Côi, Trinh Vương, Thăm Viếng và Mến Thánh Giá.

Ngoài ra, đến với tòa giám mục Bùi Chu, khách quan còn được chiêm ngưỡng “5 cái lớn nhất”: Cỗ tràng hạt lớn nhất Việt Nam, Kèn Trumpet lớn nhất Việt Nam, Bộ Công chiêng lớn nhất Đông Dương, Đỉnh hương đồng lớn nhất Việt Nam, Chuông Nữ Nhân Chung lớn nhất Việt Nam. Rời kiến trúc nguyện đường, ta đến thăm Vườn kinh, nơi các tín hữu đến để dâng những câu kinh. Đến nơi đây chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng chuỗi Tràng Hạt khổng lồ, nặng 2,2 tấn, mỗi hạt nặng 25kg, trên cao có tượng Đức Mẹ bằng đá cẩm thạch nặng 2 tấn. Xung quanh khuôn viên này còn có một số các bức tượng khác nữa. Đến với Bùi Chu, du khách còn được chiêm ngắm nhạc khí của giáo phận. Những nhạc cụ được chế tác độc đáo công phu mang nhiều ý nghĩa: Trống cái, kèn đồng, đàn lira, chiêng công... Nơi đây đặt cây Kèn đồng Trumpet lớn nhất Việt Nam dài hơn 5m cao 1,6m, nặng 300kg, được ghi vào Sách Kỷ lục Việt Nam là sản phẩm của nghệ nhân Ngô Văn Hòa ở xóm 4, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Ngoài ra còn có công trình chiếc chuông nặng 9 tạ, có chân, có tay được người dân gọi với cái tên là Nữ Nhân Chung. Đây là một công trình độc đáo mà không đâu có.

Giáo phận Bùi Chu còn có công trình Như hương trầm tòa bay - chính là công trình đỉnh hương đồng. Bên cạnh đó còn có công trình tổ hợp phục sinh đường, tháp thăng thiên và biểu tượng hai bàn tay của Chúa đang kéo bàn tay con người lên. Đến với giáo phận Bùi Chu du khách sẽ được các nữ tu dẫn đi tham quan các công trình. Từ các công trình kể trên du khách có thể hiểu thêm được phần nào về Công giáo, về đức tin cũng như là công trình kiến trúc của người Công giáo. [19]

Giá trị tâm linh của công trình kiến trúc đối với giáo dân và giáo hội

Công trình kiến trúc nhà thờ chính tòa Bùi Chu là một chứng tích lịch sử, đây cũng là kho tàng đức tin của người Công giáo Nam Định nói riêng và miền Bắc nói chung. Nhờ có những ngôi nhà thờ cổ kính, nguy nga và lộng lẫy này mà con cháu đời sau biết đến lịch sử truyền giáo của đạo Công giáo vào Việt Nam nói chung, Nam Định nói riêng; được giáo dục về đời sống đạo đức và được tham dự vào các sinh hoạt tôn giáo.

2.1.2.2. Nhà thờ Phú Nhai

Giáo phận Bùi Chu vốn được biết đến là một giáo phận có đông tín hữu nhất. Cũng nhờ sự phát triển vững mạnh của công cuộc truyền giáo mà Nam Định cũng có rất nhiều nhà thờ to, đẹp, là điểm đến cho nhiều du khách. Một trong những ngôi nhà thờ hoành tráng và linh thiêng chúng ta cần nhắc đến là nhà thờ Phú Nhai nằm ở trung tâm xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, cách thị trấn Xuân Trường hơn 1 km. Đây là một trong những ngôi nhà thờ có diện tích rộng lớn nhất Việt Nam đã trải qua 3 lần xây cất và được coi là một trong những ngôi thánh đường đẹp nhất Đông Dương. Không chỉ thế, nơi đây còn lưu trữ hài cốt của 83 vị tử đạo thuộc họ đạo xứ Phú Nhai.

Nhà thờ Phú Nhai được gọi với nhiều tên gọi khác nhau như “Tiểu vương cung thánh đường Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội Phú Nhai” hay tên “đền thánh Phú Nhai”. Năm 2008, đền thánh Phú Nhai được công nhận là Tiểu vương cung thánh đường, trở thành một trong 4 nhà thờ ở Việt Nam được Tòa thánh La Mã công nhận là Tiểu vương cung thánh đường. Tại sao lại có những tên đó, ta cùng đi tìm hiểu về công trình nhà thờ Phú Nhai.

Lịch sử xây dựng:

Vào năm 1858 tại Lộ Đức, nước Pháp, Đức Mẹ đã hiện ra dưới hình ảnh một thiếu nữ tên là Bernadette và xưng mình là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội. Cùng thời gian này việc truyền đạo và giữ đạo tại Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, thử thách đặc biệt là giáo phận Bùi Chu. Sau 10 năm thành lập giáo phận Bùi Chu, đức Cha Valentino Berio- Ochoa Vinh (giám mục Bùi Chu) đã khẩn khoản cầu xin Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, xin cho địa phận được bình an. Và thời gian sau đó giáo phận đã dần ổn định, giáo dân vững đức tin hơn. Để tạ ơn Đức Mẹ đã nhận

lời cầu xin và bảo trợ cho giáo dân, Đức Cha đã lên kế hoạch xây dựng đền thờ kính Đức Mẹ và nhận Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội làm quan thầy địa phận.

Mảnh đất Phú Nhai đã sinh ra biết bao người con ưu tú, Trong đó có 6 vị được tòa thánh Rome phong lên hàng hiển thánh. Đó cũng là một phần lí do mảnh đất này vinh dự được chọn xây đền thánh. Sáu vị thánh tử đạo là:

1. Vinh Sơn Phạm Hiếu Liêm, sinh năm 1732 tại Trà Lũ, Bùi Chu, là Linh Mục dòng Đa Minh, xử trảm ngày 07/11/1773 tại Đồng Mơ dưới đời chúa Trịnh Sâm, phong Chân Phúc ngày 15/04/1906 do Đức Piô X, kính ngày 07/11.

2. Vinh Sơn Đỗ Yến, sinh năm 1764 tại Trà Lũ, Phú Nhai, Linh Mục, Dòng Đa Minh, xử trảm ngày 30/06/1838 tại Hải Dương dưới đời vua Minh Mạng, phong Chân Phúc ngày 27/05/1900 do Đức Lêô XIII, kính ngày 30/6.

3. Daminh Đinh Đạt, sinh năm 1803 tại Phú Nhai, Bùi Chu, Binh Sĩ, xử giáo ngày 18/07/1839 tại Nam Định dưới đời vua Minh Mạng, phong Chân Phúc ngày 27/05/1900 do Đức Lêô XIII, kính ngày 18/07.

4. Tôma Đinh Viết Du sinh năm 1783 tại Phú Nhai, Nam Định, Linh Mục, Dòng Đa Minh, xử trảm ngày 26/11/1839 tại Bắy Mẫu dưới đời vua Minh Mạng, phong Chân Phúc ngày 27/05/1900 do Đức Lêô XIII, kính ngày 26/11.

5. Daminh Đinh Đức Mậu, sinh tại Phú Nhai, Bùi Chu, Linh Mục, Dòng Đa Minh, xử trảm ngày 05/11/1858 tại Hưng Yên dưới đời vua Tự Đức, phong Chân Phúc ngày 29/04/1951 do Đức Piô XII, kính ngày 05/11.

6. Giu se Trần Văn Tuấn, sinh năm 1825 tại Nam Điền, Nam Định, Giáo dân, xử trảm ngày 07/01/1862 tại Nam Định dưới đời vua Tự Đức, phong Chân Phúc ngày 29-4-1951 do Đức Piô XII, kính ngày 07/01.
(Trích từ *Dòng Máu Anh Hùng, Linh mục Vũ Thành*)

Nhà thờ Phú Nhai nguyên thủy được xây dựng vào năm 1866 ngay sau khi vua Tự Đức kí sắc lệnh tha đạo, chấm dứt gần 3 thế kỉ bị bách đạo. Nhà thờ được xây dựng bằng gỗ, do linh mục chính xứ Emmanuel Riano Hòa xây dựng. Năm 1881, Giám mục Hòa với linh mục Barqueroo Ninh đã tiến hành xây dựng nhà thờ lần thứ 2 theo kiến trúc Á Đông với hai tháp chuông. Đến năm 1916 thì giám mục Pheerroo Munagori Trung và linh mục Moreno xây nhà thờ lần thứ 3 theo kiến trúc Gothic. Nhà thờ được khánh thành năm 1922 nhưng sau đó bị cơn bão lớn tàn phá nặng nề. Năm 1949 một bộ phận quân viễn chinh Pháp chiếm đóng Phú Nhai, đã lấy nhà thờ làm nơi phục vụ cho quân sự. Sau một thời gian tàn phá của chiến tranh, nhà thờ bị hư hại nhiều. Năm 1930, các linh mục đã huy động kinh phí để sửa sang lại ngôi thánh đường. Sau nhiều biến cố lịch sử, nhà thờ đã được xây dựng lại, hoàn thành và khánh thành vào ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ngày 08 tháng 12 năm 2004. Nhà thờ được giám mục Đa Minh Nguyễn Chu Trinh trùng tu tôn tạo ngày 17 tháng 3 năm 2003 đến 26 tháng 9 năm 2004 thì hoàn thành và có diện mạo như ngày nay. [8]

Đặc điểm kiến trúc:

Nhà thờ gốc có phong cách kiến trúc Gothic đậm dấu ấn Tây Ban Nha, sau được xây lại theo phong cách kiến trúc Gothic kiểu Pháp. Nhà thờ có kích thước: dài 80 mét, rộng 27 mét, cao 30 mét. Hai tháp chuông cao 44 mét đặt 4 quả chuông được đúc từ Pháp chuyển sang với trọng lượng là: 2.000 kg, 1.200 kg, 600 kg và 100 kg. Cũng giống như kết cấu chủ yếu của các nhà thờ, xung quanh nhà thờ có 14 chặng đường thánh giá của Chúa. Mặt chính diện nhà thờ được tạo thành 3 tầng với tầng trên cùng là hai tháp chuông. Mỗi tháp chuông có nhiều cột trụ tạo thành những cây nến khổng lồ. Các cửa đều theo phong cách Gothic, cửa nhọn đầu tạo cảm giác thanh thoát. Mặt tiền nhà thờ từ ngoài vào, bên phải có tượng đài Thánh Đaminh cao 17m, riêng phần tượng cao 2,3m. Bên trái có lăng lưu trữ hài cốt của 83 người tử đạo thuộc họ đạo xứ Phú Nhai cao 15m, trong đó có 6 người được phong Thánh tử đạo trong số 117 Thánh tử đạo của Việt Nam.

Bên trong nhà thờ đồ sộ với thiết kế chủ yếu mang phong cách Gothic, kết hợp với phong cách Phục hưng và Rococo. Đặc điểm rõ nét nhất của Gothic nằm ở hình khối mặt tiền của nhà thờ, cửa sổ hoa hồng và cả các đỉnh chóp nhọn trên phần mái. Các chi tiết trang trí cầu kì trên các cửa chính và cửa phụ nằm ở mặt chính và cả các mặt bên nhà thờ là ví dụ rõ ràng nhất cho phong cách Phục hưng nơi đây. Trong lòng nhà thờ rộng với mái vòm cao vút, dáng vẻ lộng lẫy, hoành tráng. Công trình với 6 cột bên và tổng cộng là 12 cột trong lòng nhà thờ tượng trưng cho 12 thánh tông đồ. Trên gian cung thánh nơi cao được đặt tượng Chúa Giê-su, bên dưới có tượng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội là quan thầy của địa phận Phú Nhai [20].

Vương cung Thánh đường này có một điểm rất đặc biệt, đặc biệt hơn hẳn các nhà thờ khác trong khu vực ở chỗ, nếu như một số công trình khác sẽ mang một chút dáng vẻ Á Đông ở đâu đó, thì với riêng Phú Nhai, điểm này nổi bật rõ nét hơn cả. Trên các vòm cửa sổ lẽ ra là cửa sổ hoa hồng theo phong cách Gothic thì là lại các Hán tự về Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội như: 女王 (nữ vương), 和平 (hòa bình), 原罪 (nguyên tội), 母 (mẹ), 贞女 (trinh nữ), 德 (đức), 镜 (kính), 义 (nghĩa)... Có thể thấy, qua bàn tay khéo léo của những người thợ ở Bùi Chu (Nam Định), đã rất tinh tế kết hợp kiến trúc phương Tây với văn hóa Việt Nam, mang đến cho ngôi thánh đường sự nguy nga, hoành tráng nhưng cũng không kém phần linh thiêng, gần gũi với người dân.

Giá trị tâm linh của công trình đối với giáo dân và giáo xứ:

Đối với giáo dân ở Phú Nhai thì Tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai không chỉ là ngôi nhà thờ để giáo dân đến sinh hoạt tôn giáo, thực hiện các nghi lễ để tôn vinh Thiên Chúa, mà nơi đây còn là một nơi linh thiêng, là nơi giáo dân và các con cháu đời sau nhớ đến sự bảo trợ của Đức Mẹ mà ngày đêm noi gương Đức Mẹ sống thánh thiện. Nơi thánh đường này cũng là nơi mọi tín hữu tri ân đến các anh hùng tử vì đạo đã ngã xuống để cho giáo dân được tốt đẹp như ngày hôm nay.

2.1.3. Các công trình kiến trúc Công giáo tiêu biểu ở Ninh Bình

2.1.3.1. Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm

Đến với mảnh đất Ninh Bình du khách sẽ nghĩ đến các điểm du lịch nổi tiếng như Chùa Bái Đính- một trung tâm Phật Giáo mới, hay các danh thắng Tràng An, Tam Cốc Bích Động... , ngoài ra còn có một điểm đến khác cũng rất lí thú mà từ lâu đã được du khách ghé thăm đó là Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm. Được mệnh danh là kinh đô của Công giáo, tuy nhiên công trình này chưa được nhiều người ghé thăm như chùa Bái Đính. Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm là một công trình kiến trúc nhà thờ Công giáo được xây dựng nhiều bằng chất liệu đá, nên đã tạo nên sự độc đáo cho kiến trúc.

Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm còn được gọi là Nhà thờ chính tòa Phát Diệm. Quần thể nhà thờ trải dài 22ha, nằm ở thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Công trình kiến trúc là tư liệu sống động về sự hội nhập văn hóa giữa Việt Nam và nước ngoài. Đây là một loại hình văn hóa vật chất, vì vậy, kiến trúc có một vị trí nhất định trong kho tàng văn hóa dân tộc Việt Nam.

Hiện nay, tỉnh Ninh Bình và các nhà nghiên cứu Nhật Bản đang hoàn thiện hồ sơ về kiến trúc nhà thờ Phát Diệm để đề nghị UNESCO công nhận nhà thờ đá Phát Diệm là di sản văn hóa thế giới. Nhà thờ Phát Diệm được báo chí đánh giá là nhà thờ đẹp nhất Việt Nam, được coi là “kinh đô Công giáo” của Việt Nam. Để hiểu sâu thêm ta cùng tìm hiểu về lịch sử xây dựng và kiến trúc của ngôi thánh đường này.

Lịch sử xây dựng

Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm, tọa lạc trên vùng đất huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Quần thể kiến trúc Nhà thờ Phát Diệm đã được Bộ Văn hóa nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia (Quyết định số 28 VHQPĐ ngày 18/01/1988).

Ngược dòng lịch sử, cuối thế kỉ 19, Phát Diệm là một vùng đất bồi. Mãi đến năm 1828, Nguyễn Công Trứ được triều đình Huế phái ra Bắc khai phá đất đai. Ông đã mở mang được vùng đất Tiền Hải thuộc tỉnh Thái Bình và Kim Sơn thuộc Ninh Bình ngày nay.

Xét về lịch sử truyền giáo: như đã trình bày bên trên, vào ngày lễ thánh Giuse, 19 tháng 3 năm 1627, Cha Alexandre de Rhodes (còn được gọi là Cha Đắc Lộ) đã đến Cửa Bạng và trên đường ra kinh đô Thăng Long, ngài dừng chân tại Văn Nho gần Thuận Phủ (nay là Hảo Nho thuộc giáo phận Phát Diệm).

Thời gian 250 năm sau khi truyền giáo vào vùng đất này, tại Kim Sơn ước tính đã có 50.000 giáo dân. Năm 1865, Cha Phê-rô Trần Lục còn được gọi là cụ Sáu được phong làm chính xứ Phát Diệm. Ngài coi sóc xứ Phát Diệm 34 năm. Cái tên Cụ Sáu đã thân thương đi vào lòng người dân. Cha đã hoàn thành trọn vẹn cả việc đạo và việc đời. Cụ Sáu đã lo giáo dục cho người dân về đạo đức. Cha còn lên kế hoạch xây dựng khu Nhà Thờ Phát Diệm. Ngài có kế hoạch như thế và ngài tuân tự thực hiện từ năm 1875 đến khi qua đời. Công trình Cụ Sáu để lại chính là quần thể nhà thờ đá Phát Diệm ngày nay. Nhà thờ là nơi trung tâm nên hàng năm ngôi thánh đường này đón tiếp rất nhiều du khách và giáo dân đến tĩnh tâm, tham dự thánh lễ.

Khu di tích nhà thờ Phát Diệm khá đồ sộ, gồm có 1 nhà thờ lớn và 5 nhà thờ nhỏ. Các công trình trong quần thể kiến trúc như sau: Phương đình, Nhà thờ lớn, bốn nhà thờ nhỏ ở hai bên, ba hang đá nhân tạo và nhà thờ đá. Bao xung quanh quần thể là tường bao bọc. Nhà thờ Phát Diệm là sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật Âu Châu và nghệ thuật Á Đông, với kiểu kiến trúc vừa trọng điểm, vừa trải rộng trong không gian, xây dựng chủ yếu bằng đá trong 24 năm. Công trình là mong muốn của cụ Sáu muốn nói lên tính chất hòa hợp, sự hội nhập giữa đạo Công giáo với nền văn hóa kiến trúc của dân tộc, thể hiện sự hòa hợp giữa Công giáo với các tôn giáo khác ở Việt Nam và qua đó nói lên tính đoàn kết giữa các cộng đồng cư dân của đất nước.

Đặc điểm kiến trúc nhà thờ

Công trình kiến trúc quần thể nhà thờ Phát Diệm được xây dựng có nét giống đình, chùa Việt Nam. Đó là nét độc đáo của nền văn hóa dân tộc. Các kiến trúc trong quần thể bao gồm:

Đi từ ngoài đường vào du khách sẽ bắt gặp ngay một ao hồ có hình chữ nhật rộng 4ha, xung quanh được kè đá, giữa hồ có một hòn đảo nhỏ trên đó đặt tượng Chúa Giê-su.

Tiếp theo là Phương Đình được xây dựng năm 1899, là một công trình cao 25m, rộng 17m, dài 24m. Công trình gồm 3 tầng được xây bằng các phiến đá, lớn nhất là tầng dưới cùng được xây dựng bằng đá xanh. Trên đỉnh tháp của công trình có đặt 4 pho tượng của bốn vị Thánh Sử. Giữa Phương Đình đặt một sập bằng đá nguyên khối. Tầng 2 của Phương Đình treo một trống lớn và tầng thứ ba treo một quả chuông cao 1,4m, đường kính 1,1m, nặng 2000kg. Chiếc chuông có nét đặc sắc là 4 góc chuông tạo ra 4 âm thanh khác nhau mà người ta vẫn gọi là 4 mùa trong năm. Một điều đặc biệt nữa của kiến trúc này là tháp không cao như các nhà thờ khác mà lại là mái cong thấp cổ kính như mái đình, mái chùa. Phương đình mang dáng của một đình làng rộng lớn. Nhìn tổng thể ta thấy công trình này khác với các thánh đường phương tây, phần giữa có dáng của một cổng tam quan trong kiến trúc truyền thống với kỹ thuật rất tinh xảo.

Phía sau Phương đình, cách một cái sân nhỏ là công trình Nhà thờ lớn. Ngôi nhà thờ được xây dựng năm 1891 với tên chính thức là nhà thờ Đức Mẹ Mân Côi (nay là nhà thờ chính tòa của vị Giám mục Phát Diệm). Nhà thờ lớn dài 74m, rộng 21m, cao 15m, có bốn mái và có năm lối vào dưới các vòm đá. Trong lòng nhà, các cột được sử dụng từ gỗ lim, mỗi cột nặng 10 tấn. Gian cung thánh đặt bàn thờ bằng đá nguyên khối lớn nặng khoảng 10 tấn, được chạm trổ hoa văn tinh xảo. Ngôi thánh đường này tuy được kết hợp với kiến trúc bên ngoài bằng đá, bên trong nội thất lại sử dụng bằng gỗ kết hợp với đá. Lối kiến trúc cũng mang phong cách dân tộc Việt Nam kết hợp với kiến trúc Châu Âu. Mái của các ngôi nhà thờ ở đây đều sử dụng lối kiến trúc mái của đình, chùa Việt Nam. Hai phía bên của nhà thờ được xây dựng 4 nhà thờ nhỏ được kiến trúc theo phong cách riêng.

Đầu tiên kể đến là nhà thờ đá: mặc dù chỉ là một công trình nhỏ trong quần thể nhà thờ Phát Diệm nhưng lại đặc biệt nhất. Công trình được khởi công từ năm 1883, tên nguyên thủy của nhà thờ là “nhà nguyện trái tim vô nhiễm nguyên tội Đức Mẹ”. Mọi người thường biết đến với cái tên là nhà thờ đá vì tất cả đều được

xây dựng và thiết kế bằng đá. Tất cả ngôi thánh đường từ tường, cột, chấn song đến nền nhà cũng được làm bằng đá; đặc biệt là bức chạm tứ quý: tùng, cúc, trúc, mai rất tinh xảo trong nhà thờ.

Các nhà nguyện còn lại là Nhà nguyện dâng kính Trái Tim Chúa, nhà nguyện thánh Phê-rô, nhà nguyện thánh Giuse và nhà nguyện thánh Roco (tên nguyên thủy là nhà nguyện thánh Gioan Tiền Hô). Tiến tiếp về phía Bắc khu nhà thờ Phát Diệm có 3 hang đá cách nhau khoảng 100m. Đây là hang đá nhân tạo trong đó có núi Lộ Đức là hang đá lớn và đồ sộ nhất; 2 hang đá còn lại là núi sinh nhật và Núi Sọ. Đó là tất cả các công trình lớn được xây dựng trong quần thể nhà thờ đá Phát Diệm tạo nên vẻ đẹp cho một khung cảnh kiến trúc đồ sộ này [18].

Các công trình này được Cụ Sáu bố trí trên một mặt phẳng tổng thể hình chữ “Vương”, được làm theo phong cách tạo cảnh của Phương Đông. Quan sát tổng thể ta thấy quan niệm “tiền có thủy, hậu có sơn” của người Á Đông được thể hiện rất rõ nét qua cách phối trí trước có ao hồ, sau có núi. Với cách kết hợp kiến trúc hòa nhập chứ không hòa tan rất tinh tế của các người thợ, cùng với sự kết hợp vật liệu đá và gỗ đã tạo cho Phát Diệm một nét đẹp mộc mạc, cổ kính.

Giá trị tâm linh của công trình kiến trúc với giáo dân và giáo hội

Công trình kiến trúc quần thể nhà thờ là sự hi sinh bao công sức, tâm huyết và tiền bạc của giáo dân và các linh mục. Đó là một thành quả cống hiến mà các bậc Cha ông đã để lại con cháu đời sau, qua đó con cháu có thể thấy được một thời kì giáo phận phát triển vững mạnh và đời sống phong phú, cũng như những người thợ của giáo phận tài hoa thế nào.

Ngôi thánh đường là nơi thờ phượng Thiên Chúa, là trung tâm để người dân sinh hoạt tôn giáo và là niềm tự hào, là một điểm hành hương cho các tín hữu mọi nơi trên đất nước đến thăm. Đây cũng là trung tâm tôn giáo quy tụ mọi tín đồ tôn giáo trong giáo phận Phát Diệm.

Ngôi thánh đường còn là nơi quy tụ và đào tạo các lớp thiếu nhi và giới trẻ với chương trình giáo lí và giờ sinh hoạt văn nghệ. Tại giáo xứ Phát Diệm có 2 nhóm lớn là nhóm Thiếu Nhi Thánh Thể và nhóm giới trẻ giáo phận Phát Diệm.

Đây là hai nhóm phát triển rất hùng hậu và dẫn đầu trong giáo phận cả về số lượng và chất lượng.

2.1.3.2. Đan viện Châu Sơn

Như phần trình bày bên trên ta được biết đến phong cách nhà thờ Tây với sự sáng tạo của con người Việt Nam mà phong cách ấy được thể hiện dưới nhiều vật liệu khác nhau. Một trong số đó là nhà thờ được xây dựng bằng chất liệu gạch, tiêu biểu là Đan viện Châu Sơn.

Đan viện hay đơn viện là từ dịch từ tiếng Latin: “monasterium”. Đây là nơi ở của các thầy tu của các dòng tu bên Ki-tô giáo. Trong Ki-tô giáo, thầy tu là người sống trong một cộng đồng, với lối sống khổ hạnh, cuộc sống chủ yếu là cầu nguyện và chiêm nghiệm. Thầy tu khác với linh mục, linh mục là chức sắc tôn giáo, thực hiện các nghi thức làm lễ và giảng đạo cho giáo dân. Chữ “đan” hay “đơn” có nghĩa là một mình, đây là dịch từ gốc Hy Lạp “mono-” trong Latin monasterium. Các thầy tu (tu sĩ) sống trong đan viện được gọi là đan sĩ (có thể hiểu là “người sống một mình”). Tiếng Anh là monk.

Đan sĩ: (“đan” là cách viết chệch của “đơn”, tiếng Hy Lạp nghĩa là “độc thân”) là những Ki-tô hữu thực hành tôn giáo một cách khổ hạnh, sống một mình hoặc với những người khác trong cùng một môi trường gọi là đan viện. Đời sống chủ yếu của đan sĩ là cầu nguyện, chiêm niệm, lao động tự cung tự cấp.

Trong giáo hội Công giáo Rome, đan sĩ là thành viên của dòng tu nhưng sống thành cộng đồng trong một đan viện, tu viện, hoặc nhà dòng theo một quy luật hoặc hiến pháp của dòng tu đó. Thông thường, cũng như các tu sĩ Kito giáo nói chung, họ cam kết thực hiện ba lời khấn là khiết tịnh, khó nghèo và vâng phục. Người đứng đầu một cộng đồng đan viện gọi là viện phụ.

Đan viện Châu Sơn hay còn gọi Đan viện thánh Mẫu Châu Sơn là một đan viện thuộc dòng Xito. Ngôi nhà thờ được tọa lạc tại xã Phú Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, cách trung tâm thành phố Ninh Bình 35km.

Để nhận dạng được kiến trúc nhà thờ gạch ta có thể xem kết cấu của ngôi nhà thờ; nhà thờ được xây bên vững bằng gạch và bê tông chịu lực; các gờ cà trang

trí cũng được sử dụng từ gạch một cách mộc mạc để tạo sự độc đáo. Để hiểu rõ hơn về kiến trúc này ta có thể tìm hiểu sâu hơn về kiến trúc như sau.

Lịch sử xây dựng và phát triển của đan viện Châu Sơn

Bối cảnh khai sinh Đan viện Xitô Thánh Mẫu Châu Sơn thật đặc biệt. Đức Giám mục đầu tiên người Việt Nam Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng đã ngỏ ý xin cha Bề trên Đan viện Xitô Phước Sơn, Quảng Trị cử một nhóm đan sĩ ra Miền Bắc lập dòng trong địa phận Phát Diệm “để nên như cây thu lồi thiêng liêng, cùng với nhà dòng kín bênh đỡ Giáo phận bằng lời cầu nguyện và hãm mình” [13]. Do đó, ngày 08/09/1936, cha bề trên Anselmô Lê Hữu Từ chính thức khai sinh cộng đoàn Xitô Châu Sơn.

Đan viện Thánh Mẫu Châu Sơn được xây dựng từ năm 1939. Đây là một đan viện chuyên chiêm niệm. Ngôi thánh đường này cũng đã cùng với giáo hội Công giáo Việt Nam trải qua những tháng ngày khó khăn của lịch sử truyền giáo. Cụ thể như sau:

Từ năm 1940 - 1948: đây được coi là giai đoạn xây dựng, là thời điểm đan viện Châu Sơn lớn mạnh và bắt đầu có nhiều chủng sinh và linh mục triều. Lễ khởi công xây dựng thánh đường và khuôn viên Đan viện được diễn ra vào tháng 2 năm 1939 nhân dịp lễ kính các thánh Tử đạo Việt Nam. Thánh đường được hoàn thiện và khánh thành vào tháng 11 năm 1945. Ngay từ khi mới hình thành và xây dựng, đan viện Châu Sơn đã cống hiến cho giáo hội một Cha bề trên về làm giám mục Giáo Phận Phát Diệm đó là cha Anselmo Lê Hữu Từ.

Từ năm 1950 - 1988: đây là giai đoạn khó khăn của đan viện khi đan viện bị giám sát chặt chẽ bởi nhà nước. Nhiều tu sĩ đã bị bắt đi cải tạo, giam giữ, tù đầy không cần xét xử. Năm 1952 theo dòng di cư, phần lớn các tu sĩ Xitô Châu Sơn lên đường di cư vào Nam. Số tu sĩ còn lại là 14 thành viên trong đó có 2 linh mục, 6 thầy và 6 cố dòng ba. Theo thời gian đất đai của đan viện bị hợp tác xã quản lý và người dân tứ phương lấn chiếm. Cuộc sống của các tu sĩ trở nên khó khăn phải đi làm thuê kiếm sống. Mọi hoạt động của đan viện đều bị nhà nước theo dõi chặt chẽ, mọi liên lạc với bên ngoài của đan viện cũng trở nên đứt quãng. Đến năm

1981 đan viện chỉ còn lại một Cha, một thầy và một cô dòng ba. Cuộc sống mưu sinh và sinh hoạt tôn giáo ngày một khó khăn, rơi vào tình trạng nguy cơ mất đạo.

Từ năm 1988 - 2008: thời gian này có thể được coi là thoát khỏi khó khăn và hồi sinh của đan viện. Năm 1989 nhờ sự đề đơn xin, đan viện có thêm 4 người mới đều là những người trẻ, có sức khỏe mang lại sự khởi sắc cho đan viện. Năm 1994, cha Gêrăđô Nguyễn Văn Thất đắc cử Viện phụ Châu Sơn Đơn Dương. Ngài tích cực củng cố cộng đoàn Châu Sơn Nho Quan trên nhiều phương diện: tinh thần, vật chất, đào tạo nhân sự và cử một số linh mục ra giúp đỡ. Ngài tiếp tục đón nhận những anh em dự tu của Châu Sơn Nho Quan vào đào tạo tại Châu Sơn Đơn Dương. Năm 2005 đan viện mở lại tập viện đào tạo tại chỗ., sau đó Đan viện Châu Sơn đã có 91 thành viên.

Đến ngày nay đan viện Châu Sơn đã lớn mạnh và vững chắc. Diện tích đất đai được mở rộng canh tác hơn. Ngoài ra, Đan viện còn quan tâm đến việc đón tiếp khách. Từ khi mới thành lập, đan viện đã được nhiều người tìm đến cầu nguyện, tĩnh tâm và được các nhà tu đón tiếp và giúp họ hoán cải có đức tin tốt.

Đặc điểm kiến trúc:

Thánh đường Đan viện Châu Sơn được thiết kế theo kiểu Gothic với bức tường bao quanh dày 0,6m, chỗ cột dày 1,2m tạo sự ấm áp về mùa đông và mát mẻ về mùa hạ. Chiều dài nhà thờ dài 64m, các cột nhà được thiết kế thành những tháp nhỏ. Các bức tường được trang trí bằng cách chạm thủng để đặt các bức tượng. Ngôi thánh đường Châu Sơn đặc biệt bởi phong cách Gothic được sử dụng vật liệu gạch thô sơ mà mộc mạc.

Với bàn tay tài ba, những người thợ đã khéo léo dùng gạch để tạo kiểu cho ngôi thánh đường. Nếu bạn đến đây sẽ thấy được bên trong ngôi thánh đường vẻ trang trọng, lung linh không kém các nhà thờ khác. Với kiến trúc Gothic, những người thợ đã khai thác lấy đủ ánh sáng cho nhà thờ qua những cửa sổ lớn. Kiến trúc bên ngoài nhà thờ sử dụng hoàn toàn gạch để xây dựng và trang trí các họa tiết một cách mộc mạc. Bên trong được xây dựng đầy đủ, tường được hồ áo và sơn đẹp đẽ. Vào trong lòng nhà thờ, ta có thể thấy mái vòm cao 21m, là đỉnh cao của nghệ

thuật kiến trúc trong lòng thánh đường. Các kiến trúc bên trong vẫn mang những đặc điểm chung theo các nhà thờ khác như xung quanh nhà thờ có 14 hàng thánh giá, nhà thờ được chia làm 2 phần là gian cung thánh và phần dành cho giáo dân. Ngoài ngôi thánh đường ra, nơi đây còn đẹp bởi có núi non hùng vĩ bao bọc. Các công trình phụ trợ đa phần là những công trình phục vụ cho việc làm và sinh hoạt của các tu sĩ.

Nếu bạn ở Ninh Bình bạn có thể biết đến thương hiệu nước uống Châu Sơn. Đó là một trong những công việc của các đan sĩ sau những giờ chiêm nghiệm, giờ lễ thì các đan sĩ trở về với đời thường làm công việc để tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu đan viện, ví dụ như làm nển, nhà điêu khắc tượng, nhà sản xuất nước lọc, nhà may..., ngoài ra, các đan sĩ cũng là những người thợ xây để xây dựng nên các công trình. Đan viện còn làm nông trại trồng cây hoa màu, có trang trại nuôi lợn, nuôi bò. Đó là một số hoạt động của các đan sĩ.

Giá trị tâm linh của công trình kiến trúc đối với giáo dân và giáo hội

Mục tiêu mà đan viện hướng đến là “lao động và cầu nguyện” đây được coi là tôn chỉ sống của đan viện. Đối với đan viện, công trình kiến trúc là nhà, là một nơi sinh sống, thờ phượng, tu luyện của các đan sĩ.

Đối với giáo dân và du khách, đan viện Châu Sơn không chỉ là nơi đền thờ mà còn là nơi các tín hữu đến để học hỏi, noi theo gương sống khiêm tốn, khó nghèo của các đan sĩ. Đây là điểm đến du lịch không thể thiếu của du khách là người Ninh Bình và người Công giáo ở các tỉnh lân cận vào dịp Xuân về.

Đan viện thường xuyên giúp dạy giáo lí cho anh chị em giáo dân các họ đạo chung quanh Đan viện và tham gia công tác cứu trợ những nơi gặp thiên tai, trợ cấp học bổng, xây dựng các trường mầm non cho con em địa phương, thăm hỏi phát gạo cho người neo đơn, giúp đỡ kinh phí cho một số gia đình có cơ hội sửa chữa nhà ở hoặc xây mới hoàn toàn.

2.2. Thực trạng khai thác các công trình, kiến trúc Công giáo ở Nam Định và Ninh Bình những năm gần đây

2.2.1. Khai thác trong cộng đồng giáo dân

Ngay từ khi Giáo hội Công giáo vào Việt Nam đã có một hệ thống các luật lệ, nghi lễ rất chi tiết và được áp dụng trên toàn thế giới. Việc này nhằm xây dựng và nuôi dưỡng Đức tin của người Ki-tô giáo. Mỗi ngày lễ đều có ý nghĩa và được thực hiện theo nghi thức khác nhau.

- *Lễ trọng*: là những ngày lễ trong lịch phụng vụ của giáo hội Công giáo có liên quan đến sự kiện Đức tin về Chúa Ba Ngôi, Chúa Giê-su, Đức Mẹ Maria hay các vị thánh quan trọng. Việc cử hành thánh lễ và tham dự là bắt buộc tín đồ phải giữ lễ gọi là lễ trọng.

Những ngày lễ trọng có thể kể đến là ngày Chúa sinh ra đời hay còn được gọi là lễ giáng sinh, lễ Noel. Thánh lễ được tổ chức là 25 tháng 12 hàng năm. Ngày nay, ở Việt Nam dù không phải là chính thức nhưng Giáng sinh dần dần được coi như ngày lễ không chỉ của riêng người Ki-tô giáo mà còn là ngày vui của tất cả mọi người thuộc nhiều tôn giáo khác nhau hoặc người vô thần. Vào dịp lễ giáng sinh thì người giáo dân dù có đi làm xa cũng về đoàn tụ gia đình và cùng nhau chào đón ngày kỉ niệm Chúa chào đời và họ dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp vào ngày này.

Lễ phục sinh cũng là một trong những đại lễ của người Ki-tô giáo. Đây là ngày kỉ niệm Chúa sống lại, được tổ chức vào ngày chủ nhật tuần thứ ba trong tháng 4. Ngày này giáo dân các địa phương sẽ tụ họp về nhà thờ lớn để dự lễ, đón chờ giờ khắc kỉ niệm Chúa sống lại. Trong ngày lễ này người tín hữu thường tặng cho nhau những món quà hay quả trứng phục sinh được trang trí rất đẹp mắt và chúc nhau những điều tốt lành. Ngày Chúa phục sinh mang lại hi vọng cho mọi người.

Đối với người Công giáo khi Chúa sống lại ngày đại lễ thì ngày kỉ niệm Chúa lên trời cũng là một ngày lễ trọng. Người Công giáo luôn gửi gắm một niềm tin mãnh liệt vào Chúa Giê-su. Khi người lên trời, người Công giáo tôn vinh thiên Chúa và mong ước được lên trời với Chúa Giê-su. Vì thế mà ngày lễ được tổ chức sau khi Chúa sống lại giao giảng 40 ngày. Ngày kỉ niệm đó thường rơi vào thứ 5. Người giáo dân thường tụ họp về nhà xứ, cung nghênh, kiệu tượng Chúa Giesu đi

quanh nhà thờ. Đối với nhà thờ Phát Diệm, ngày này Linh mục tổ chức Kiệu tượng Chúa đi quanh ao hồ và vào nhà thờ làm lễ.

Một trong số những thánh lễ quan trọng nữa là lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, lễ Đức Mẹ hồn xác lên trời và lễ các thánh. Lễ các thánh được tổ chức vào 1/11 hàng năm. Đây là một thánh lễ rất được người Công giáo quan tâm. Vì đây là thánh lễ tôn kính các vị thánh và ngay sau ngày kính các thánh là ngày cầu cho các linh hồn, tổ tiên. Người ki-tô giáo quan niệm ngày đó là ngày tôn vinh các thánh và nhờ các thánh cầu xin với Chúa Giê-su nâng đỡ cho gia đình và những linh hồn tổ tiên đã khuất [22].

Bên cạnh những ngày lễ trọng nói trên nhất định phải theo, thì tùy theo vị trí, lịch sử và qui mô của từng nhà thờ mà việc tổ chức các ngày lễ hay các sự kiện tại các công trình kiến trúc Công giáo đó cũng khác nhau.

Các ngày lễ trọng và các nghi thức ở nhà thờ chính tòa Bùi Chu:

Tại nhà thờ Bùi Chu, hàng năm Đức Giám mục chủ sự thánh lễ Đa Minh-quan thầy đệ Nhị Giáo phận, lễ truyền chức linh mục, lễ tấn phong Giám mục, lễ phục sinh, giáng sinh và một số đại lễ khác tại nhà thờ chính tòa. Vì là trung tâm Công giáo của giáo phận nên nơi đây cũng được lựa chọn để tổ chức các đại hội thiếu nhi, đại hội giới trẻ và các buổi hành hương, tĩnh tâm dành cho người Công giáo ở khắp nơi trong giáo phận Bùi Chu.

Hàng năm vào ngày 8 tháng 8 là ngày lễ quan thầy của giáo phận, giáo dân ở khắp nơi về dự thánh lễ. Các sự kiện này quy tụ nhiều tu sĩ, linh mục và giáo dân. Từ đó, nhà thờ càng khẳng định rõ vị thế của mình và tiềm năng thu hút khách du lịch từ khắp nơi đến tham quan.

Các ngày lễ trọng và các nghi thức chính được tổ chức tại Nhà thờ Phú Nhai:

Đền thánh Phú Nhai cũng như các nhà thờ khác, lịch dâng lễ và các ngày lễ trọng theo lịch Công giáo. Tuy nhiên ngoài những ngày lễ buộc ra thì đền thánh còn chọn ngày mừng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ngày 08/12 làm ngày lễ quan thầy của đền thánh Phú Nhai. Vào ngày này những người giáo dân làm ăn ở

khắp nơi đều trở về dự thánh lễ và cầu xin Đức Mẹ bảo trợ. Ngoài ra 19/11 hàng năm nơi đền thánh này còn cử hành thánh lễ mừng kính các thánh tử đạo và những người đã tử vì đạo.

Các ngày lễ trọng và các nghi thức ở Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm:

Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm là trung tâm và là nhà thờ chính tòa nên nơi đây thường xuyên tổ chức các ngày lễ lớn như tấn phong linh mục hay giám mục theo bề trên chỉ định; tổ chức các buổi đại hội cho từng lứa tuổi và các buổi tĩnh tâm. Ngoài những thánh lễ trọng được tiên hành theo lịch Công giáo thì nơi đây còn cử hành thánh lễ trọng thể vào ngày 26 tháng 9 hàng năm. Đây là ngày mừng kính thánh Phê-rô và Phaolo (là vị thánh quan thầy của giáo phận Phát Diệm).

Ngày lễ Noel là một ngày lễ trọng đối với tất cả các nhà thờ, tuy nhiên, đối với nhà thờ Phát Diệm thì đây là ngày vô cùng đặc biệt. Mỗi dịp Noel về là nhà thờ và giáo dân lại cùng bắt tay trang trí nhà thờ, đường và chính nhà mình trước cả tháng để kỉ niệm ngày chào mừng Chúa Giê- su sinh ra đời. Người dân Phát Diệm coi ngày này là ngày lễ lớn nhất trong năm.

Ngoài các lễ lớn như vừa kể trên, tại giáo phận Phát Diệm luôn sinh hoạt giới trẻ và thiếu nhi rất mạnh mẽ. Hàng năm nơi đây không những tổ chức các ngày lễ kỉ niệm của nhóm mà còn tổ chức các buổi đại hội giới trẻ giáo phận, giáo hạt. Một buổi đại hội quy tụ tất cả các bạn trẻ trong giáo phận về sinh hoạt, chia sẻ làm vững mạnh đức tin và thêm hòa đồng, yêu thương. Vào ngày 20, 21 hàng năm là ngày lễ truyền thống Mừng bốn mạng thánh Teresa Avila, được diễn ra trong 2 ngày với sự góp mặt của các bạn giới trẻ chính tòa, các bạn giới trẻ các giáo xứ trong giáo phận, các bạn sinh viên công giáo người Ninh Bình học tại Hà Nội và các bạn giới trẻ lân cận như sinh viên công giáo Bùi Chu... Mọi người quy tụ về nhà thờ Phát Diệm để học hỏi giáo lí, gắn kết mọi người với nhau, và biến đổi cách nhìn, lối sống của mỗi người qua các hoạt động thi giáo lí, chơi team Building, văn nghệ, lửa trại, tham dự thánh lễ và cầu nguyện.

Các ngày lễ trọng và các nghi thức tại Đan viện Châu Sơn - Ninh Bình:

Đan viện cử hành các thánh lễ theo lịch Công giáo. Ngoài ra có hai ngày lễ trọng mà đan viện nhận làm lễ bốn mạng đó là: ngày 08/09 là ngày sinh nhật Đức

Mẹ và ngày 06/04 là ngày kính thánh Phaolo Lê Bảo Tịnh (vị thánh tử đạo Việt Nam). Đối với đan viện ngoài ngày lễ trọng ra thì mỗi ngày đều có giờ cầu nguyện và chiêm nghiệm rất linh thiêng. Ngày 4/11/2005, Tòa Thánh ban phép cho cộng đoàn Châu Sơn Nho Quan mở Năm Thánh, nhân dịp kỷ niệm 60 năm Cung hiến Thánh đường. Và ngày 8/ 9/ 2006, một lần nữa, Tòa Thánh ban phép cho cộng đoàn Châu Sơn Nho Quan mở Năm Thánh, nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Đan viện.

Tóm lại có thể nói, vào những dịp lễ trọng và đặc biệt là lễ riêng được tổ chức tại các nhà thờ nói trên, đã thu hút cộng đồng giáo dân không chỉ của giáo xứ hay họ đạo ở nơi đó mà còn lôi cuốn một bộ phận giáo dân khác đến từ các địa phương hay các tỉnh thành lân cận, thậm chí ở qui mô lớn còn thu hút tín đồ ki tô hữu ở các giáo phận lớn về tham dự. Đây chính là những dịp quan trọng để các nhà thờ Công giáo ở Nam Định và Ninh Bình xuất hiện trong mắt của những “du khách” đặc biệt này vừa với tư cách là các công trình tôn giáo vừa là các thắng cảnh du lịch đẹp. Thiết nghĩ, nếu biết kết hợp quảng bá làm du lịch thì trong tương lai không xa, chính cộng đồng giáo dân ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung sẽ trở thành thị trường khách tiềm năng đến với các công trình kiến trúc Công giáo nơi đây, qua đó góp phần phát triển loại hình du lịch tôn giáo ở hai tỉnh Nam Định và Ninh Bình.

2.2.2. Khai thác của các công ty du lịch

Nắm bắt được nhu cầu của đông đảo người dân, những năm gần đây, các công ty du lịch lữ hành đã đầu tư vào lĩnh vực du lịch tâm linh. Hoạt động du lịch không chỉ đơn thuần là đi hành hương, hay thực hiện các nghi lễ tôn giáo tín ngưỡng thuần túy mà còn là động lực thúc đẩy sự giao lưu văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Đó cũng là cách thức để thế hệ hôm nay bày tỏ sự tưởng nhớ đối với công lao của các bậc tiền bối và cha ông.

Du lịch Việt Nam đang phát triển trong bối cảnh ngành du lịch tiếp tục là một trong những ngành có đóng góp quan trọng vào GDP của cả nước. Trên đà đó các tỉnh cũng có những chiến lược phát triển du lịch.

Trong tỉnh Ninh Bình: Cùng với xu thế phát triển du lịch 4.0 theo hướng khoa học công nghệ, tỉnh Ninh Bình cũng triển khai hệ thống Công thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động. Nhằm cung cấp thông tin chính thống và trải nghiệm tốt nhất cho khách du lịch, đầu năm 2018, tỉnh đã triển khai chương trình hợp tác ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, phục vụ công tác quản lý, điều hành, kết nối thông tin với các huyện, thành phố trong tỉnh; tạo điều kiện cho việc quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch, xây dựng sản phẩm công nghệ số nhằm phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế, đưa tỉnh Ninh Bình ngày một tiến đến ngành công nghiệp không khói.

Các trang công thông tin đưa đến cho nhiều người biết đến Ninh Bình. Bên cạnh đó, các công ty du lịch tại Ninh Bình cũng khai thác phát triển du lịch tại tỉnh như việc xây dựng tour du lịch đến các điểm tham quan trong tỉnh cho khách du lịch trong tỉnh và khách ngoài tỉnh. Vào các dịp lễ hội, các công ty thường có tour du lịch lễ hội đưa khách ở các tỉnh khác đến với Ninh Bình. Ví dụ như công ty du lịch Ninh Bình Tours đưa khách tỉnh bạn đến Ninh Bình với nhiều tour như tour Hà Nội- Tràng An- Bái Đính.

Trong tỉnh Nam Định: Trong thời gian qua tỉnh Nam Định đã tập trung triển khai công tác quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, định hướng phát triển các loại hình, các sản phẩm du lịch chủ yếu dựa trên khai thác, phát huy tiềm năng du lịch tự nhiên và du lịch văn hóa. Toàn tỉnh hiện có 70 làng nghề thủ công nghiệp với các ngành nghề và sản phẩm truyền thống như ươm tơ, dệt lụa, chạm khắc gỗ La Xuyên... Tỉnh Nam Định cũng đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá giới thiệu tiềm năng du lịch của tỉnh.

Bên cạnh đó, các công ty du lịch ở các tỉnh lân cận cũng đã đưa kiến trúc nhà thờ vào quảng cáo và phát triển sản phẩm, trong đó Hà Nội là nơi có nhiều công ty tổ chức và quảng cáo nhất, một phần là do số dân đông và kinh tế phát triển nên nhu cầu đi du lịch của người dân tăng cao. Có thể nói hiện nay, du lịch Việt Nam ngày một phát triển không ngừng, việc du khách đi đến các ngôi thánh đường đẹp chưa được khai thác nhiều đã trở nên quen thuộc và một số công ty lâu

năm đã đang đưa vào quảng cáo và xây dựng chương trình cho du khách đến với các nhà thờ nổi tiếng. Đặc biệt là các nhà thờ đã đề xuất bên trên. Chương trình được nhiều người biết đến hơn hết là nhà thờ chính tòa Bùi Chu và quần thể nhà thờ đá Phát Diệm. Các chương trình du lịch dựa vào lợi thế là các dịp lễ Noel hay lễ phục sinh... của Công giáo để tạo nên chương trình du lịch lễ hội cho du khách để du khách đi tham quan có thể kết hợp tham dự lễ và hội cùng với người Công giáo. Một số công ty và chương trình du lịch đã được xây dựng như sau:

Một số chương trình du lịch đến Nhà thờ đá Phát Diệm:

Chương trình du lịch 1 ngày: Hà Nội- Ninh Bình- Tam Cốc- Nhà thờ đá Phát Diệm của công ty Hà Nội tourism

Chương trình: Tour du lịch lễ hội 1 ngày tới các điểm Ninh Bình- Tam Cốc- Nhà thờ đá Phát Diệm của công ty du lịch IDP travel

Chương trình du lịch lễ hội 2 ngày 1 đêm: Hải Phòng- tam cốc- nhà thờ đá Phát Diệm- Chùa Bái Đính- Tràng An của công ty Hoàng Phương....

Một số chương trình du lịch đến đan viện Châu Sơn:

Chương trình du lịch du xuân 1 ngày: Đan viện Châu Sơn- vườn quốc gia Cúc Phương của công ty Sao vàng Travel tổ chức.

Một số chương trình du lịch đến nhà thờ chính tòa Bùi Chu và Đền thánh Phú Nhai

Chương trình du lịch 1 ngày: Hành hương Bùi Chu- Đền thánh Phú Nhai- giáo xứ Vĩnh Trị của công ty du lịch Đông Nam Á. [18]

Hàng năm các công ty du lịch đưa ra các chương trình khác nhau, với nhiều mục đích du lịch khác nhau, không chỉ đi trong tỉnh mà còn kết hợp nhiều tỉnh nhằm tạo sự đặc sắc cho sản phẩm. Ví dụ: Du lịch 4 ngày hành hương về Phát Diệm- Bùi Chu khởi hành từ Sài Gòn của công ty Du Lịch Việt. [14]

Có thể nói, du lịch tâm linh đối với Phật giáo rất phát triển trên khắp đất nước Việt Nam, còn đối với Công giáo thì du lịch mới bắt đầu manh mún phát triển. Với kho tàng văn hóa lớn của người Công giáo, chắc chắn trong tương lai sẽ phát triển và được nhiều người biết đến.

2.3. Đánh giá thực trạng khai thác du lịch

Từ xa xưa đến nay người ta vẫn thấy được thế mạnh của các điểm tôn giáo, tín ngưỡng trong kinh doanh du lịch. Các điểm này luôn tiêu biểu cho giá trị văn hóa của một quốc gia, dân tộc nên có sức hấp dẫn tự nhiên đối với du khách từ nơi khác đến. Khi cuộc sống của con người ngày càng đề cao các giá trị tinh thần thì việc đi thăm viếng các công trình tôn giáo, tín ngưỡng để thưởng ngoạn cảnh quan thanh bình, xa rời thế tục, tham gia vào các hoạt động tại nơi đến đang trở thành một xu hướng của cuộc sống hiện đại. Hoạt động “du lịch tâm linh” từ đó ra đời với ý nghĩa giúp du khách: “thăm viếng trái tim và tâm trí của những bậc hiền triết”. Đất nước càng phát triển, xu hướng này càng cần thiết đối với người dân và du khách.

Theo các cơ sở tôn giáo, sở dĩ các tour đưa lượng khách lớn tới đây tham quan vì không bán vé, cũng không đòi hỏi đóng góp bất kỳ một khoản phí nào. Nhà thờ đá Phát Diệm trung bình hàng năm đón hơn 300.000 lượt khách trong và ngoài nước.

Bên cạnh việc đưa tôn giáo vào phát triển hoạt động du lịch tâm linh cũng đặt ra những lợi thế và khó khăn riêng cho ngành du lịch, đòi hỏi các ban ngành tổ chức có phương pháp khắc phục.

2.3.1. Tiềm năng và lợi thế phát triển du lịch

Đối với tỉnh Ninh Bình: Nhiều điểm du lịch hấp dẫn là một lợi thế lớn cho việc phát triển du lịch, đặc biệt là việc kết nối các điểm du lịch tạo thành các sản phẩm du lịch mới lạ.

Đối với hai công trình kiến trúc Công giáo là Nhà thờ đá Phát Diệm và Đan viện Châu Sơn thì việc nằm trong một tỉnh có nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lớn là một lợi thế. Các công ty du lịch sẽ thuận lợi trong việc kết hợp các điểm du lịch với công trình kiến trúc Công giáo, mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm khám phá với các công trình Công giáo hơn. Đặc biệt là Nhà thờ đá Phát Diệm, bản thân nhà thờ đã là một kiến trúc đặc biệt. Công trình này còn gắn với Cồn Nổi

- Kim Sơn và cách Tam Cốc- Bích Động không xa – đây đều là hai điểm du lịch nổi tiếng được nhiều người trong nước cũng như nước ngoài biết đến.

Mặt khác, Nhà thờ chính tòa Bùi Chu và quần thể nhà thờ đá Phát Diệm là hai trung tâm tôn giáo của hai giáo phận, vì vậy nơi đây luôn quy tụ rất nhiều người Công giáo đến với nhà thờ. Ngoài ra việc dẫn đầu trong các giáo xứ về các phong trào, hoạt động đặc biệt là hai nhóm lớn Thiếu Nhi Thánh Thể và nhóm giới trẻ giáo phận rất hùng hậu, từ đó mang đến cho giáo phận sự tươi trẻ, mang đến một thế hệ trẻ đầy nhiệt huyết và đức tin. Từ những nhóm này đã thu hút rất nhiều bạn trẻ trên khắp tỉnh và cả các bạn trẻ ở các tỉnh lân cận đến với giáo phận để giao lưu.

Đối với tỉnh Nam Định: được biết đến với các đền miếu và các di tích nổi tiếng, hàng năm lượng khách du lịch đến với Nam Định cũng rất nhiều. Điểm này là một lợi thế cho việc phát triển du lịch của các công trình kiến trúc Công giáo.

Nhà thờ chính tòa Bùi Chu không chỉ có lịch sử lâu đời, kiến trúc của nhà thờ còn được các giáo sĩ mang y nguyên từ Châu Âu sang. Ngôi thánh đường mang phong cách Châu Âu cùng với nhiều công trình phụ trợ khá đồ sộ và ý nghĩa nên rất hấp dẫn với du khách. Sự mới lạ, cổ kính và linh thiêng của nhà thờ cũng là một lợi thế thu hút khách du lịch đặc biệt là người Công giáo đến viếng thăm.

Đền thánh Phú Nhai được nổi bật hơn cả là một tiêu vương cung với kiến trúc đẹp mắt và là nơi linh thiêng khi nhiều người tử đạo đã ngã xuống. Bản thân nhà thờ hàng năm đã thu hút rất nhiều người Ki-tô giáo hành hương đến với đền thánh. Việc Giáo hội Công giáo Roma công nhận nhà thờ là tiêu vương cung thánh đường, điều này đã làm trí tò mò của nhiều người được khơi lên, và muốn đi tìm hiểu.

Các nhà thờ lớn như nhà thờ đá Phát Diệm và nhà thờ Chính tòa Bùi Chu đều có các nữ tu của các dòng hướng dẫn mọi người, để du khách đến đây đều hiểu đúng và biết rõ hơn về ngôi nhà thờ. Việc đưa các nhà thờ kể trên vào du lịch mang lại công ăn việc làm cho người dân địa phương. Ngay chính trong đời sống sinh hoạt tôn giáo của người dân có sự thay đổi khi có sự góp mặt của các du khách từ nơi khác đến. Việc du khách đến cũng đem đến nhu cầu ăn uống, mua sắm, người

dân ở gần nhà thờ sẽ có xu hướng buôn bán, kinh doanh nhằm phục vụ khách du lịch.

2.3.2. Hoạt động khai thác và hiệu quả

Thời gian khai thác

Các công trình kiến trúc kể trên luôn sẵn sàng đón tiếp du khách tất cả các ngày trong năm, trừ đan viện Châu Sơn là nơi dòng tu kín nên được mở cửa đón tiếp du khách vào chủ nhật. Đối với du khách thì thời gian đến với các nhà thờ là tùy thuộc vào mục đích du lịch. Các nhà thờ Chính tòa có thể khai thác du lịch vào dịp đại lễ như Noel, lễ Phục sinh, hay các buổi lễ tĩnh tâm dành cho người Công giáo ở các tỉnh lân cận. Ngoài ra, có thể khai thác vào các dịp đại hội giới trẻ, đại hội thiếu nhi hàng năm của nhà thờ Chính tòa. Ngày lễ tấn phong Linh mục, đức Giám mục được tổ chức ở nhà thờ chính tòa giáo phận là ngày lễ mà rất nhiều người trong và ngoài tỉnh quan tâm nên cũng có thể xem xét để đưa vào khai thác vào các dịp lễ đặc biệt này.

Không gian khai thác du lịch

Hiện tại đối với các nhà thờ chính tòa như quần thể nhà thờ Phát Diệm và nhà thờ chính tòa Bùi Chu thì không gian khai thác sẽ quy hoạch nằm trong đất giáo xứ, tuy nhiên riêng phần nhà xứ dành cho các linh mục, tu sĩ và Giám mục thì không đưa vào khai thác.

Đối với đan viện Châu Sơn trước nay vẫn được quy hoạch rõ ràng: không gian dành cho các đan sĩ sinh hoạt, chiêm nghiệm được cách biệt với thế giới bên ngoài; phần không gian nhà thờ và các không gian còn lại du khách có thể đến tham quan, chụp ảnh, cầu nguyện. Bên nhà dòng luôn đón tiếp du khách.

Đối tượng khách

Đối tượng khách là người Công giáo: Gồm có người Công giáo trên toàn tỉnh đến dự lễ và tham gia hoạt động hoặc giao lưu, hoặc tham quan. Và người Công giáo tỉnh khác đi hành hương về đền thánh để xin ơn và tham quan công trình, hay để tĩnh tâm.

Đối tượng khách là những người tôn giáo bạn hoặc không tôn giáo, đi với mục đích tham quan mở mang đầu óc, đi theo chương trình du lịch để biết thêm về Công giáo. Với khách ngoài Công giáo thì thường đi theo hình thức du lịch, đi theo gia đình người thân hay là những bạn trẻ muốn đi khám phá, trải nghiệm.

Các hoạt động du khách có thể tham gia

Đối với Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu: khi du khách đến có thể cùng các tu sĩ đi tham quan các công trình, thăm các em ở cô nhi viện, động viên làm từ thiện hoặc có thể dâng hương với các thánh tử đạo. Có thể tham gia các hoạt động với Nhóm giới trẻ giáo phận Bùi Chu như các buổi giao lưu văn nghệ, lửa trại, hay các buổi lễ lớn của nhóm. Du khách cũng có thể tham gia vào các buổi đại hội giới trẻ nếu du khách đi đúng ngày.

Đối với thánh đường Phú Nhai ngoài việc du khách có thể chiêm ngắm đền thánh thì du khách có thể thắp nến hương cho các vị tử đạo nơi đây.

Đối với quần thể nhà thờ đá Phát Diệm thì du khách có thể tham gia vào các thánh lễ nếu bạn đến vào dịp lễ, dịp hội. Du khách cũng có thể tham gia vào thánh lễ, vào các hoạt động văn nghệ, lửa trại của giới trẻ giáo phận Phát Diệm, tham gia vào thánh lễ dành cho Thiếu Nhi Thánh Thể, hay du khách có thể tham gia vào các buổi đại hội được Đức Cha giáo phận tổ chức.

Đối với Đan viện Châu Sơn thì chưa có hoạt động nào cho du khách có thể tham gia. Tuy nhiên, đan viện lại là điểm có nhiều nghề mà du khách có thể tìm hiểu, mua các sản phẩm về làm kỉ niệm và làm quà cho gia đình.

Lượng khách du lịch hàng năm

Hàng năm lượng khách du lịch vào Ninh Bình khá là nhiều. Theo thống kê năm 2017, ngành du lịch Ninh Bình đón 7 triệu lượt khách, tăng 9% doanh thu ước tính đạt 2.450 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2016.

Trong đó, theo nguồn thông tin thu được từ phòng ban hướng dẫn tại Phát Diệm, lượng khách đến với nhà thờ đá Phát Diệm hàng năm khoảng 300.000 lượt khách. Năm 2017 số lượt khách đến với quần thể nhà thờ đá là 315.000 lượt khách. Thông tin được tính dựa vào số khách đăng kí hướng dẫn tại phòng hướng dẫn.

Lượng khách đến tham quan các điểm du lịch của tỉnh Nam Định vẫn còn khiêm tốn. Từ năm 2000 đến nay, lượng khách đến các điểm tham quan của tỉnh đạt mức tăng bình quân 10,6%/năm, năm 2017 ước đạt 2,25 triệu lượt khách. Theo đánh giá của Sở văn hóa thể thao du lịch Nam Định, lượng khách du lịch đến tham quan du lịch trong thời gian gần đây có xu hướng tăng chậm dần. Tuy nhiên, chưa có con số thống kê chính xác về lượng khách du lịch đến với các nhà thờ trên địa bàn tỉnh Nam Định, thứ nhất do các nhà thờ chưa chú trọng đến việc mở cửa đón tiếp du khách, khách đến đây chủ yếu là cộng đồng giáo dân hay khách vắng lai như các nhà nghiên cứu, học sinh sinh viên, các nhóm thanh niên, thứ hai hầu như các công ty du lịch cũng chưa quan tâm đến việc đưa khách đến tham quan và trải nghiệm tại các công trình kiến trúc này.

2.3.3. Công tác quản lý của giáo hội tại các điểm

Trong mỗi công trình được tổ chức và đưa vào phát triển du lịch thì điều không thể thiếu là việc quản lý của tổ chức. Đối với các công trình Công giáo cũng vậy, mỗi công trình đều được quản lý bởi những người phụ trách được giáo hội Công giáo quy định. Như đã trình bày ở phần tổ chức, mỗi giáo xứ đều có một linh mục cai quản; tại mỗi nhà thờ luôn có một linh mục phụ trách tất cả các công việc trong nhà thờ và sinh hoạt đời sống tôn giáo cho giáo dân; tại nhà thờ chính tòa thì được Giám mục giáo phận phụ trách quản lý. Tại các nhà thờ luôn có quy định chung như: mọi người ăn mặc lịch sự khi vào nhà thờ, mặc áo có cổ áo, khi tham gia thánh lễ thì tắt điện thoại hoặc để chế độ im lặng. Khách đến nhà thờ không được leo trèo, chạy nhảy trong nhà thờ; không được hái hoa, bẻ cành tại nhà thờ. Mọi người vứt rác đúng nơi quy định.

Công tác quản lý của giáo hội tại nhà thờ Bùi Chu

Nhà thờ chính tòa Bùi Chu là trung tâm của giáo phận và là nơi Đức Giám mục cai quản. Ngôi nhà thờ hơn 100 tuổi này hàng năm đón rất nhiều du khách và cả người dân hành hương đến vào các dịp đại lễ. Bên cạnh những hoạt động sôi nổi của người Ki-tô giáo. Đức Giám mục cũng có một số quy định nhằm bảo tồn công trình cũng như sự tôn nghiêm nơi nhà thờ. Tại nơi đây có rất nhiều tượng đài, du

khách đến đây có thể mang hương, hoa đến thắp. Du khách có thể được dòng nữ tu ở đây hướng dẫn. Nhà thờ chưa có bãi đỗ xe. du khách đến tham quan chỉ có thể dừng tạm trong khuôn viên nhà thờ hoặc nhà xứ.

Công tác quản lý của giáo hội tại quần thể nhà thờ đá Phát Diệm

Nhà thờ đá Phát Diệm được nhiều người dân biết và hành hương đến thăm. Vì thế từ lâu quần thể nhà thờ đá đã có những hoạt động tổ chức nhằm hỗ trợ du khách hiểu biết thêm về nhà thờ. Hiện nay, Đức giám mục Giuse Nguyễn Năng phụ trách tất cả các hoạt động của quần thể. Ngoài các sinh hoạt và quản lý giáo phận theo luật của giáo hội, thì việc giữ gìn nét đẹp và sự linh thiêng của quần thể nhà thờ đá cũng được Đức Cha quan tâm.

Mọi hoạt động giúp du khách có thể hiểu chính xác về nhà thờ vẫn luôn được Đức Cha giữ gìn và phát huy, như việc in sách giới thiệu, bán quà lưu niệm và hỗ trợ người hướng dẫn tại điểm cho du khách. Công việc hướng dẫn được giao cho dòng nữ tu và chủng sinh phụ trách. Ngoài ra, khi đến với quần thể nhà thờ đá, du khách không được dẫm đạp lên cỏ, không xả rác bừa bãi, không leo trèo, ngồi lên các kiến trúc, không được lên gác chuông khi chưa được cho phép. Đây là một số quy định của nhà thờ nhằm bảo vệ cảnh quan và sự linh thiêng nơi nhà thờ.

Công tác quản lý của giáo hội tại đan viện Châu Sơn.

Các nhà thờ thường có các quy định quản lý chung, tuy nhiên đối với đan viện Châu Sơn thì lại có nét khác biệt. Vì đây là một tu viện kín được các đan sĩ tập trung đông, các hoạt động tu tập đều diễn ra ở đây, nên việc quản lý khu đan viện Châu Sơn là Đan sĩ Linh mục bề trên cai quản. Dưới Cha còn có rất nhiều đan sĩ có chức vụ đảm nhiệm cai quản từng phần của đan viện. Trong việc quản lý đan viện Châu Sơn, các đan sĩ Linh mục bề trên hướng đến việc tu tập cho các đan sĩ nhưng vẫn luôn mở cửa đón chào tất cả các du khách và giáo dân muốn đến tìm hiểu về đan viện. Từ đó các ngài đã tách biệt thành hai không gian khác nhau: một là không gian dành cho các đan sĩ tu tập, chiêm nghiệm và sinh hoạt; không gian còn lại là không gian dành cho tất cả các du khách và giáo dân muốn đến với đan viện. Du khách đến đây có thể gửi xe trong đan viện, thăm quan tất cả khuôn viên, nhà thờ và vườn cầu nguyện Fatima. Ngoài ra, dòng chiêm nghiệm có cử một số ít

đan sĩ đón tiếp khách, nhằm thể hiện lòng mến khách. Tại vườn cầu nguyện luôn có đan sĩ coi sóc vườn cầu nguyện, hướng dẫn du khách và nhắc nhở nếu du khách có hành động không phải nơi linh thiêng. Tại đây cũng có các quy định được lập biển nhắc nhở tới du khách như việc không đi lên cỏ, ko đi lên sỏi, không tạo các dáng đứng không đẹp làm mất mỹ quan nơi linh thiêng.

2.3.4. Công tác tuyên truyền quảng cáo tại các điểm

Các công trình kiến trúc tôn giáo kể trên đều không có mục đích làm du lịch, vì thế mà các hình thức quảng cáo tuyên truyền gần như không có. Các nhà thờ chính tòa và giáo phận luôn có trang web để truyền thông về mọi sinh hoạt của giáo phận, nhằm giúp các tín hữu biết thêm về giáo phận nhà và các giáo phận bạn. Các trang web không nhằm mục đích làm du lịch nên không có quảng cáo về nhà thờ nhiều, mà trọng tâm vào các sinh hoạt tôn giáo của nhà thờ. Chỉ riêng nhà thờ đá Phát Diệm có quảng bá cho du khách biết thêm về kiến trúc bằng hình thức in sách giới thiệu nhà thờ và hỗ trợ hướng dẫn từ các sơ và các thầy chủng sinh.

2.3.5. Những mặt còn hạn chế

Bên cạnh những điểm tích cực, trong quá trình khai thác du lịch tại các công trình kiến trúc Công giáo nói trên cũng tồn tại những mặt hạn chế như sau. Các nhà thờ công giáo Việt Nam được xây dựng với mục đích chính là phục vụ nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của giáo dân địa phương. Đây là nơi thờ phượng, tổ chức các nghi lễ của người Công giáo, là nơi đào tạo đức tin và đạo đức của các tín đồ, vì thế mà việc khai thác vào du lịch không được giáo hội chú trọng nhiều. Do đó, nếu là công trình tôn giáo lớn được mọi người đến tham quan thì các cha sở tại có tổ chức hỗ trợ thuyết minh, song các hình thức liên quan đến quảng bá, phát triển du lịch hầu như không có.

Đối với các kiến trúc lớn và đặc biệt như nhà thờ Chính tòa Bùi Chu và nhà thờ đá Phát Diệm được biết đến là nhà thờ đẹp và được nhiều khách du lịch đến thăm quan: tại đây vẫn luôn có các nữ tu hay chủng sinh hướng dẫn và làm thuyết minh viên cho mọi người. Vì nhà thờ không kinh doanh nên tại các điểm đến đều không thu vé, không kiểm soát người.

Việc du khách có thể thoải mái ra vào nhà thờ (nơi linh thiêng) luôn có mặt lợi và mặt hại. Khi du khách ra vào mà không được kiểm soát hay bảo vệ thì sẽ gây ra một số tình trạng như việc xả rác bừa bãi.

Trong các công trình kiến trúc Công giáo đều có những quy định riêng cho du khách và giáo dân nhằm giữ tính linh thiêng nơi nhà thờ. Tuy nhiên, việc đưa khách du lịch đến cũng đã vô tình có những tác động không tốt. Khách du lịch có thể là người Công giáo hoặc không Công giáo. Việc khách đến tham quan vào giờ lễ và đi lại tự do phần nào đã làm mất đi tính tôn nghiêm và mất mỹ quan nơi nhà thờ. Trong nhà thờ có chia 2 dãy ghế dành cho phái nam và phái nữ riêng nhưng du khách vẫn ngồi chung với nhau.

Tại các nhà thờ luôn mở cửa các ngày trong tuần cho mọi người đến với nhà thờ, còn đan viện thì mở cửa ngày chủ nhật. Tuy nhiên, các đoàn và du khách tự do đến bất chấp các khung giờ nghỉ trưa, giờ cầu nguyện của nơi đến làm ảnh hưởng đến đời sống của các tu sĩ. Chưa kể đến việc có đoàn còn cố ý đến vào giờ nghỉ trưa để không bị nhắc nhở. Điều này thường hay diễn ra ở quần thể nhà thờ đá Phát Diệm. Nhiều khách du lịch tò mò về đời sống sinh hoạt của các linh mục mà đã tự ý đi vào khuôn viên nhà xứ, nơi ở của các linh mục, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của các tu sĩ.

Dịp lễ lớn hay lễ tết thì lượng khách đến nhiều sẽ gây ra ồn ào, mất trật tự. Việc ăn mặc không hợp với buổi lễ, không hợp để đi vào nhà thờ, gây mất thẩm mỹ, mất sự uy linh nơi đền thánh. Đặc biệt là khi vào vườn cầu nguyện Fatima ở đan viện Châu Sơn và vườn Kinh ở nhà thờ Chính tòa Bùi Chu du khách đi lại tự do, nói chuyện và tạo nhiều dáng không hợp với nơi linh thiêng, làm mất đi ý nghĩa tốt đẹp của cảnh quan.

Lượng khách nhiều, không có lực lượng bảo vệ công trình sẽ dẫn đến việc hư hại công trình kiến trúc: ví dụ như ngắt hoa, bẻ cành, dẫm đạp lên cỏ, hay làm các hành động leo, trèo lên công trình và ngoài nhà thờ.

Các kiến trúc kể trên đa phần đều không có bãi đỗ xe lớn cho khách du lịch xa (ngoại trừ quần thể nhà thờ đá Phát Diệm). Đó cũng là một bất cập cho công trình kiến trúc khi đưa vào khai thác du lịch.

2.4. Tiểu kết

Trong chương 2 người viết đã giới thiệu một số công trình kiến trúc Công giáo tiêu biểu có thể đưa vào khai thác phát triển du lịch ở Nam Định và Ninh Bình. Đồng thời cố gắng tìm hiểu thực trạng du lịch ở trong tỉnh Ninh Bình, Nam Định cùng với các nhà thờ đặc sắc vừa kể trên và tiến tới đánh giá, phân tích những mặt được và chưa được. Từ thực trạng, lợi thế và khó khăn vừa trình bày sẽ là cơ sở để người viết đề xuất các phương hướng giải quyết và biện pháp khai thác phát triển du lịch ở chương 3.

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH, KIẾN TRÚC CÔNG GIÁO Ở NAM ĐỊNH VÀ NINH BÌNH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

3.1. Định hướng phát triển du lịch đối với các công trình kiến trúc Công giáo

Ngành du lịch Việt Nam có chiến lược phát triển đến năm 2020, tầm nhìn 2030 định hướng trong giai đoạn tới là: tập trung đầu tư nâng cao năng lực và chất lượng cung ứng du lịch, tăng cường đầu tư cho kết cấu hạ tầng, xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch. Đồng thời xu thế phát triển khoa học công nghệ thế giới với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đặt ra yêu cầu cho ngành du lịch theo hướng số hóa thành du lịch thông minh. Trong nghị quyết 08/NQ-TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về việc đưa ngành du lịch phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn; phân đầu ngành du lịch có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới. Việt Nam phân đầu đến năm 2030 trở thành quốc gia có ngành du lịch phát triển. Trên cơ sở định hướng phát triển du lịch của cả nước, mỗi địa phương cũng đều đề ra những định hướng phát triển riêng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình.

3.1.1. Định hướng phát triển du lịch của Nam Định

Cùng với nhịp phát triển của du lịch Việt Nam, Du lịch Nam Định cũng từng bước phát triển. Hiện nay, ở Nam Định có nhiều sản phẩm du lịch được khai thác, mang tính đặc trưng của địa phương. Số lượng khách du lịch đến các điểm tham quan du lịch từ 2000 đến nay vẫn duy trì ở mức tăng trưởng bình quân là 10,6%/năm ước đạt gần 2,3 triệu lượt khách. Tuy nhiên, mức tăng trưởng lượng khách có xu hướng chững lại do sản phẩm du lịch tại Nam Định còn đơn điệu mặc dù tỉnh Nam Định có nhiều tiềm năng và phong phú về tài nguyên văn hóa, du lịch. Vì vậy các chuyên gia du lịch đều hướng Nam Định đầu tư trọng điểm các loại hình văn hóa và các sản phẩm mang đặc trưng riêng như du lịch tâm linh bởi ở nơi đây có trên 400 nhà thờ Công giáo đã được xây dựng và bảo tồn nguyên trạng khá tốt cùng hệ thống đình, đền, chùa có giá trị khác.

Bên cạnh đó, Nam Định cũng cần tăng cường quảng bá xúc tiến và liên kết với các doanh nghiệp lữ hành và địa phương xung quanh; Đầu tư thêm cơ sở hạ tầng, dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao mức tăng trưởng lượng khách du lịch đến Nam Định.

3.1.2. Định hướng phát triển du lịch của Ninh Bình

Với lợi thế chủ yếu về tài nguyên du lịch tự nhiên, ngành du lịch Ninh Bình hướng đến phát triển du lịch bền vững, bảo vệ môi trường và thiên nhiên, xây dựng Ninh Bình trở thành điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện; từ đó đưa ngành du lịch Ninh Bình trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của ngành, có sức cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, Ninh Bình còn có tiềm năng không nhỏ về các công trình kiến trúc tôn giáo tiêu biểu của Phật giáo và Công giáo nên ngành du lịch Ninh Bình hoàn toàn có cơ hội để khai thác và phát triển hơn nữa. Hiện nay Ninh Bình đang hướng tới mục tiêu cụ thể là phấn đấu đến năm 2020 Ninh Bình sẽ đón 7,5 triệu lượt khách du lịch, với tổng thu từ du lịch đạt 3.000 tỷ đồng, tạo việc làm cho trên 20.000 người lao động, trong đó có trên 6.000 lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch.

3.1.3. Định hướng phát triển du lịch đối với các công trình kiến trúc Công giáo

Tôn giáo luôn là một vấn đề nhạy cảm, nhưng không vì thế mà chúng ta tránh né hay không bàn đến khía cạnh khai thác các giá trị của tôn giáo trong phát triển du lịch. Chúng ta có thể xem tôn giáo như là một nguồn lực (một dạng tài nguyên) để phát triển du lịch, không chỉ là một nguồn lực thông thường mà là “một nguồn lực trí tuệ”. Việc phát triển du lịch tâm linh mở ra một cánh cửa mới cho ngành du lịch, đặc biệt là với đối tượng là Thiên Chúa giáo - một tôn giáo có nguồn gốc từ Do Thái, với bề dày lịch sử, văn hóa, kiến trúc là một lợi thế để đưa vào phát triển du lịch.

Có thể nói hiện nay với số lượng tín đồ đông đứng hàng thứ hai, Công giáo đã có một vị trí vững chắc trong văn hóa tôn giáo tín ngưỡng của người Việt. Thời gian kiến trúc Công giáo tiếp xúc với nước ta chưa lâu nên kiến trúc nhà thờ Công giáo đang hình thành riêng một phong cách kiến trúc của người Việt, mang nét đặc

sắc của dân tộc nhưng vẫn giữ được những quy tắc chung khi xây dựng của cộng đồng Vatican.

Với những định hướng được tỉnh Ninh Bình và Nam Định đề ra, ngành du lịch tâm linh cũng cần có những định hướng cụ thể để đưa công trình kiến trúc Công giáo vào phát triển du lịch. Người viết xin được đề xuất một số định hướng như sau:

Định hướng phát triển và bảo tồn: Du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Do đó, việc sử dụng có trách nhiệm và bền vững các giá trị văn hóa và tự nhiên trong phát triển du lịch tâm linh sẽ mang lại cơ hội việc làm, tạo thu nhập cho người dân địa phương, góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa, tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của mỗi quốc gia cũng như toàn nhân loại. Trong quá trình phát triển du lịch tâm linh luôn gắn với phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường, cảnh quan để du khách có thể cảm nhận được nét đẹp văn hóa của con người ở vùng đất đó. Chúng ta biết rằng, ngành du lịch được mệnh danh là một ngành “công nghiệp không khói”, “con gà đẻ trứng vàng”, “xuất khẩu tại chỗ”... Du lịch đem lại lợi ích kinh tế nhưng nó cũng đem lại những tác động có hại đến các điểm du lịch tôn giáo như làm biến đổi môi trường tại chỗ của các điểm du lịch tôn giáo, các điểm tham quan xuống cấp.

Bên cạnh đó cũng cần nâng cao nhận thức của người dân địa phương và du khách về các giá trị văn hóa của công trình kiến trúc. Người dân tại chỗ thì nhận thức được rằng những điểm du lịch tôn giáo trong vùng của họ là những tài sản quý giá có thể sinh lợi mà họ cần gìn giữ để khai thác hiệu quả lâu dài. Đồng thời, cần có sự phối hợp quản lý tốt giữa chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng của ngành du lịch và các đơn vị khai thác các điểm du lịch tôn giáo để việc hoạt động du lịch được tốt đẹp.

Một trong những định hướng cần thiết đối với điểm du lịch là: *chuyên môn hóa lực lượng lao động chuyên khai thác du lịch tôn giáo*. Chúng ta biết rằng nhiều tài nguyên du lịch được kết tinh trong sản phẩm du lịch bán cho khách cần phải

được diễn giải khi khách tiêu thụ sản phẩm. Đây là một khâu rất quan trọng trong quá trình cung cấp sản phẩm. Tài nguyên tín ngưỡng tôn giáo cần phải được diễn giải nhiều hơn để du khách có thể thấu hiểu được tôn giáo bản địa, tại địa phương mà họ đến tham quan. Bởi vì, khách du lịch đến những vùng đất lạ, họ có nhu cầu tìm hiểu phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, những quan niệm sống của các tộc người địa phương dù những giá trị đó có giá trị phổ quát toàn cầu hay chỉ là những giá trị trong nội bộ của tôn giáo, tín ngưỡng.

Hiện nay, các phong trào “Xây dựng xứ, họ tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu” trong đạo Công giáo, phát triển liên tục, đều khắp; góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh Nam Định và Ninh Bình. Hiện nay, hai tỉnh đều đang nỗ lực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tới công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tôn giáo cho tất cả các đối tượng, từ chức sắc, nhà tu hành, chức việc, tín đồ các tôn giáo tới cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Có thể nói, để phát triển du lịch tại các công trình kiến trúc kể trên việc đầu tiên cần có đó là đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên tốt. Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên làm công tác tôn giáo là việc rất quan trọng, du khách đến với công trình, có hiểu đúng, hiểu rõ và thấy yêu mến công trình, thấy quý mến những ý nghĩa sâu xa từ các kiến trúc và du khách có muốn quay lại công trình kiến trúc nữa hay không là phần lớn nhờ vào hướng dẫn viên. Hiện tại ở quần thể nhà thờ đá Phát Diệm đã có ban hướng dẫn là các nữ tu đã có kinh nghiệm dẫn nhiều năm. Đối với đan viện Châu Sơn tuy không có ban hướng dẫn nhưng đan viện cũng luôn cất cử thành viên đan viện hướng dẫn cho du khách hiểu rõ về đan viện.

Định hướng trong tương lai của đan viện Châu Sơn:

Thế hệ đan sĩ trẻ Châu Sơn cần được đào tạo và tự đào tạo cho mình luôn trung thành gìn giữ di sản của Đấng sáng lập được tinh tuyền, không lai tạp và biến hoá theo dòng xoáy của thời cuộc. Những người trẻ Châu Sơn hôm nay kế thừa và

tiếp nối công trình của các bậc tiền nhân đi trước luôn gìn giữ và làm phát triển dòng Xito Mẫu Châu Sơn ngày một thăng tiến trong đời sống và cả trong việc làm.

Định hướng phát triển du lịch đối với các công trình kiến trúc Công giáo ở Nam Định: Loại hình du lịch tâm linh mới chỉ dừng ở việc tổ chức hành hương, chiêm bái, tham quan điểm đến gắn với yếu tố tâm linh mà chưa tạo được những trải nghiệm, thiếu hấp dẫn và điểm nhấn riêng. Nam Định cần kết hợp hài hòa các giá trị tôn giáo, tín ngưỡng làm yếu tố cơ bản để tạo nét riêng cho du lịch tâm linh, mang lại những trải nghiệm văn hóa sâu sắc cho du khách. Đối với khách du lịch trong nước, sản phẩm du lịch tâm linh của Nam Định có thể khắc phục tính mùa vụ bằng việc tổ chức các sự kiện. Đối với khách quốc tế, cần tạo ra sự dẫn dắt, thâm nhập để du khách hiểu, qua nhận thức và cảm xúc.

3.2. Giải pháp đối với các công trình kiến trúc Công giáo

Bên cạnh việc bảo tồn tốt các điểm du lịch tôn giáo, cần phải có những giải pháp khắc phục những khó khăn đặt ra. Trước tiên là việc *phát huy giá trị của các điểm du lịch tôn giáo* bằng cách nâng cao nhận thức của người dân tại chỗ về các điểm du lịch tôn giáo trong vùng. Song song đó là nâng cao nhận thức của du khách hành hương, tham quan về các điểm du lịch tôn giáo mà du khách đến để mọi người đều thấy rằng các địa điểm du lịch tôn giáo mà họ đến tham quan là có ý nghĩa, có giá trị trong chuyến đi.

Các công trình kiến trúc Công giáo không chú trọng vào du lịch, không lấy bất kì nguồn thu nào từ các công trình. Tuy nhiên đây được coi là lâu đài, là khối tài sản cần được khai thác một cách hợp lý. Cần nghiên cứu đề xuất các hoạt động kinh tế không đánh mất đi tính linh thiêng nơi nhà thờ, lại tạo ra nguồn lực vật chất, tài chính có tác dụng hỗ trợ nâng cấp, bảo trì, tu sửa nhà thờ. Đây được coi là một hình thức tái đầu tư để phát triển. Một số những cách làm hiệu quả đó là thông qua hình thức du lịch. Vì thế ngành du lịch có thể kêu gọi các nhà thờ cộng tác, cùng phát triển, vừa đa dạng các sản phẩm du lịch lại mang tôn giáo đến với nhiều

người. Bên cạnh đó, du lịch còn mang đến công ăn việc làm cho người dân, cải thiện đời sống cho người dân địa phương.

Tùy theo đặc điểm công năng của các công trình, giá trị văn hóa, hình ảnh kiến trúc của công trình mà chúng ta có thể đưa ra giải pháp phát triển kinh tế thật phù hợp như sau.

3.2.1. Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo

Các công trình kiến trúc Công giáo được du nhập từ phương Tây theo các nhà truyền giáo vào. Lối kiến trúc mang hơi hướng phương Tây đã mang đến cho Việt Nam tầm nhìn mới. Bên cạnh đó, các công trình kiến trúc còn là vật chứng lịch sử cho sự giao thoa văn hóa Đông- Tây. Việc bảo tồn các công trình kiến trúc chính là bảo tồn đa dạng văn hóa và ghi nhận sự phát triển giao thoa văn hóa.

Để bảo tồn những giá trị văn hóa tại các công trình kiến trúc Công giáo, Ban quản lý các cấp, đặc biệt là quản lý từ các linh mục, Giám mục cai quản trực tiếp cần có phương hướng xem xét hỗ trợ. Mỗi công trình Công giáo đều có mục đích và sự linh thiêng, để bảo tồn được tốt các giá trị văn hóa tại ngôi thánh đường thì các nhà quản lý cần hỗ trợ các hướng dẫn viên, các người hướng dẫn cùng với bảo vệ tại nhà thờ, nhằm mục đích cho du khách hiểu rõ hơn về các giá trị văn hóa, không hiểu sai lệch.

Khái niệm về môi trường trong công tác bảo tồn bao gồm môi trường thiên nhiên và môi trường sinh thái thị giác. Đối với môi trường thiên nhiên, cần được bảo tồn tránh tác động, duy trì và phát triển môi trường vì khí hậu và cảnh quan là hết sức quan trọng. Cảnh quan làm cho công trình được thêm đẹp hơn, tôn nghiêm hơn, hòa hợp với thiên nhiên hơn.

Môi trường thị giác là cần được bảo tồn tránh các tác động hại của môi trường thị giác. Đây là điều hết sức quan trọng để bảo tồn toàn bộ công trình kiến trúc. Khai thác các điểm nhìn, hướng nhìn, góc nhìn có lợi cho công trình, ví dụ như việc bảo tồn sự linh thiêng qua các việc hành xử đúng phép, đi đứng đúng khu vực cho phép, không leo trèo hay tạo các dáng phản cảm không đẹp tại nhà thờ. Giải pháp khắc phục hiện tượng này là sự tăng cường ý thức tham quan của du

khách bằng cách đề xuất với cơ sở tôn giáo và khách du lịch; đồng thời treo biển hướng dẫn, phân công người dẫn đường, người coi sóc, bảo vệ và nhắc nhở du khách kịp thời.

Đặc biệt là vườn Fatima ở đan viện Châu Sơn. Đây là một công trình nằm bên cạnh nhà thờ Châu Sơn, nơi đây được các đan sĩ gọi là vườn cầu nguyện. Mỗi bước đi, mỗi sự vật ở trong vườn, từ những viên sỏi đến những cái cây, bức tượng đều có một ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Đến với vườn cầu nguyện du khách cần phải hiểu thật rõ về ý nghĩa và không thể hiện những hành động không đẹp gây phản cảm đến thị giác.

3.2.2. Huy động nguồn quỹ trùng tu, tôn tạo

Các công trình kiến trúc Công giáo luôn là những kiến trúc có tuổi đời khá lâu. Trải qua thời gian cũng nhiều tác động từ bên ngoài làm cho công trình hư hại, xuống cấp. Việc sửa sang, trùng tu cho các công trình thường xuyên là việc cần thiết. Đối với một số nhà thờ thường tự lo kinh phí trùng tu theo cách này hay cách khác. Một số cách huy động nguồn quỹ mà các nhà thờ thường sử dụng là việc đặt hòm quyên góp, nhờ những tấm lòng hảo tâm của mọi người để tạo nguồn quỹ tu sửa.

Một số nhà thờ cần tu sửa nhiều thì dùng cách là dâng lễ vật. Tức là giáo dân trong giáo xứ sẽ bỏ tiền quyên góp và dâng lên Chúa tùy vào điều kiện mỗi người. Số tiền dâng lễ đó được các Cha sử dụng để tu sửa hàng năm.

Một số nhà thờ bị hư hại nặng nề hoặc có ý định xây dựng lại và tiền dâng lễ vật không đủ để tu sửa, Linh mục chính xứ sẽ đi xin quyên góp từ những tấm lòng hảo tâm ở địa bàn khác, đặc biệt là những người con của quê hương đã đi lập nghiệp ở nơi khác hay là người con quê hương sinh sống tại nước ngoài.

Ngoài những hình thức quyên góp tiền trên thì có một hình thức đặc biệt hơn cả. Đó là đan viện Châu Sơn với dòng tu kín, biệt lập với bên ngoài, cuộc sống tự cung tự cấp. Các đan sĩ ở đây tự trồng cấy, tự xây dựng và tôn sửa tất các công trình bằng chính bàn tay của những đan sĩ. Đan viện tuy không sử dụng tiền quyên góp để tu sửa nhưng đan viện lại luôn được sửa sang, làm mới.

Trong mối quan hệ với việc khai thác phát triển du lịch đối với các công trình kiến trúc Công giáo để tạo thêm nguồn quỹ giúp cho việc trùng tu tôn sùng, Nhà thờ có thể mở các gian hàng lưu niệm cho khách du lịch đến tham quan, mua sắm.

Đối với ban ngành du lịch, cần chuyên môn hóa lực lượng lao động làm việc tại các điểm du lịch tôn giáo này phải lấy từ lực lượng tại chỗ. Một khi ngành du lịch cung cấp được những lợi ích thiết thực nhất cho cộng đồng địa phương như tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, đóng góp một phần lợi nhuận để phát triển cộng đồng địa phương thì chúng ta có được thuận lợi lớn để phát triển du lịch tôn giáo tại địa phương. Vì thế nhà thờ cũng có thể mở các ban thuyết minh viên chuyên nghiệp được đào tạo bài bản tại các công trình, phục vụ cho việc tìm hiểu văn hóa của du khách, bên cạnh đó cũng thu một nguồn quỹ nhỏ hỗ trợ hướng dẫn và góp vào việc tu sửa.

Đối với trường hợp du khách đến tham quan ăn mặc không hợp với nơi nhà thờ, Ban quản lý có thể mở một cửa hàng nhỏ cho thuê quần áo, để du khách có thể vào nhà thờ mà không làm mất đi thẩm mỹ. Nhà thờ và đan viện cũng có thêm một nguồn quỹ nhỏ cho việc trùng tu.

Tại các công trình nhà thờ Lớn như nhà thờ Chính tòa Bùi Chu và Tiêu vương cung thánh đường Phú Nhai với lượng khách đến khá nhiều, hàng năm cũng có nhiều đoàn đi hành hương và cả các đoàn từ các công ty du lịch tổ chức đến. Nhu cầu ăn uống nghỉ ngơi của đoàn khách là không thể thiếu. Nhà thờ có thể mở một căng tin phục vụ đồ ăn, nước uống cho du khách và có thể mở thêm một nhà hàng nhỏ giúp đỡ các đoàn đi hành hương. Mô hình này đang được quần thể nhà thờ đá Phát Diệm thực hiện rất tốt. Tuy nhà ăn tại Phát Diệm mở ra dành cho những đoàn người nghèo đi hành hương, đến đây có chỗ nghỉ chân ăn uống không tốn kém, nhưng nhà ăn đã hoạt động rất phát triển, lượng đoàn khách đến và dùng bữa tại đây cũng khá đông. Bên cạnh đó, nhà thờ còn mở một gian dành cho khách hành hương nghỉ chân hoặc nghỉ tạm qua đêm.

Ngoài ra, với các thực trạng được đề ra ở chương 2, đòi hỏi các đơn vị lễ hành siết chặt việc quản lý hướng dẫn viên, buộc phải hướng dẫn du khách tận tình,

chấp hành các quy định tại điểm đến, nhất là các cơ sở tôn giáo. Đồng thời cũng cần nhắc đến đề xuất các khoản thu phí phục vụ việc dọn dẹp, vệ sinh.

Đối với người dân địa phương, họ được chủ động tham gia vào các hoạt động phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch tâm linh: bán hàng lưu niệm, hướng dẫn, tiêu thụ sản vật địa phương, phục vụ ăn uống... mang lại nguồn thu đáng kể.

3.2.3. Quy hoạch không gian kiến trúc

Trong các công trình kiến trúc Công giáo, đặc biệt là các công trình kiến trúc tiêu biểu được kể trên đều được quy hoạch tổng thể thành 2 phần, một phần là nhà thờ nơi tổ chức các hoạt động tôn giáo, phần còn lại là nhà xứ dành cho linh mục và người giúp việc cho linh mục sinh hoạt đời sống. Cách quy hoạch này nhằm mục đích phục vụ cho việc truyền giáo và sinh hoạt đời sống tôn giáo của giáo dân. Tuy nhiên, để đưa các công trình kiến trúc tiêu biểu trên vào phát triển du lịch tâm linh, đòi hỏi nhà quản lý cần quy hoạch rõ hơn nhằm thuận lợi cho du lịch mà không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của mọi người và không làm phá hỏng tổng thể kiến trúc.

Đối với công trình kiến trúc quần thể nhà thờ đá Phát Diệm: hiện tại được quy hoạch như sau:

Khu vực thờ tự, làm lễ và diễn ra các hoạt động tôn giáo: Là 1 nhà thờ lớn và 5 nhà thờ nhỏ. Ngoài ra còn thấy các hang đá được thờ phượng tôn vinh một dấu tích, thường được giáo dân đến cầu nguyện; Nhà học giáo lý phục vụ việc giảng dạy giáo lý, sinh hoạt của giới trẻ và thiếu nhi.

Khu vực dành cho khách tham quan: tất cả 5 công trình nhà thờ nhỏ, 1 nhà thờ lớn, ao hồ, phương đình, các hang đá và tháp chuông du khách có thể tham quan trong thời gian nhà thờ không tổ chức thánh lễ.

Khu vực du khách có thể chiêm ngưỡng thánh lễ: Đối với thời gian nhà thờ đang tổ chức thánh lễ, du khách có thể ngồi hai bên hàng ghế dành cho giáo dân để chiêm ngưỡng thánh lễ. Nếu đoàn khách là người Công giáo đi hành hương hoặc tinh tâm thì có thể vào tham dự thánh lễ như bình thường.

Các khu vực hỗ trợ: bên cạnh những khu được quy hoạch trong quần thể để vừa sinh hoạt tôn giáo, vừa để khách du lịch có thể tham quan tìm hiểu thì nhà thờ cũng quy hoạch các khu hỗ trợ như sau:

- Khu nhà xứ: đây là khu vực nơi Đức Cha và các linh mục giúp việc cho Đức Cha sinh sống. Khu vực này du khách không được phép vào.

- Bên cạnh khu nhà xứ: được quy hoạch các phòng hỗ trợ giúp đỡ khách du lịch khi đến với quần thể nhà thờ đá Phát Diệm. Khu này gồm có phòng ban hướng dẫn (hướng dẫn tại điểm nếu du khách có nhu cầu), căng tin phục vụ đặc sản, đồ ăn, nước uống cho du khách, phòng ăn dành cho khách hành hương, phòng nghỉ chân cho đoàn khách hành hương, tinh tâm và quầy bán hàng lưu niệm của các nữ tu dành cho khách du lịch muốn mua đồ về làm quà cho gia đình.

- Bên cạnh đó, nhà thờ cũng xây mới thêm khu nhà vệ sinh với chất lượng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu cho những đoàn khách đông.

- Trong khuôn viên này còn có bãi đỗ xe, khu để xe máy, xe đạp được quy hoạch ở một khu riêng, có bảo vệ coi giữ và phần sân lớn của khu hỗ trợ được dành để đỗ ô tô. Bãi đỗ xe ở đây có thể chứa được cả xe du lịch lớn 45 chỗ đến các xe nhỏ.

Đó là cách quy hoạch tại quần thể nhà thờ đá Phát Diệm đang được thực hiện. Ngoài những cách quy hoạch này, nhà thờ có thể quy hoạch thêm một khu trong không gian hỗ trợ dành cho giáo dân muốn kinh doanh sản phẩm làng nghề.

Nhà thờ có thể quy hoạch thêm nhà khách phục vụ việc đón tiếp khách du lịch, đặc biệt là những đoàn khách hành hương, tinh tâm.

Đối với công trình kiến trúc đan viện Châu Sơn: Đan viện tọa lạc ở một vị thế phong thủy hữu tình, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ cùng các thiết kế độc đáo, giản dị lại mang sự thanh bình của đan viện đã thu hút nhiều du khách đến với đan viện. Tuy nhiên, đan viện là dòng tu kín không có xu hướng làm du lịch nên không gian ở đây luôn được quy hoạch thành 2 phần khi mở cửa cho giáo dân. Một phần là nơi sinh hoạt của các đan sĩ, và phần còn lại gồm nhà thờ và vườn cầu nguyện, khi mở cửa du khách có thể đến tham quan.

Tuy nhiên do đặc thù các đan sĩ ở đây đều tự tay mình làm ra rất nhiều sản phẩm thủ công đẹp mắt và tinh xảo, thiết nghĩ đan viện có thể quy hoạch thêm phòng nhỏ bán đồ lưu niệm là những sản phẩm được các đan sĩ tự tay làm.

Đan viện cũng cần quy hoạch thêm bãi đỗ xe ở bên cạnh khuôn viên của đan viện, giúp cho du khách đến đây có chỗ để xe, lại không làm mất thẩm mỹ, không lộn xộn làm ảnh hưởng đến đời sống của các đan sĩ.

Trong tương lai, khi du lịch phát triển hơn, Đan viện có thể mở thêm phòng ban hỗ trợ hướng dẫn, giúp cho du khách đến đây có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa về đan viện, các quy tắc ở đây và qua đó biến đổi con người họ trở thành người tốt hơn.

Đối với công trình kiến trúc nhà thờ chính tòa Bùi Chu: là một nhà thờ lớn, cổ kính lại là trung tâm Công giáo của Nam Định nên nhà thờ có nhiều hoạt động và thu hút nhiều khách du lịch cả người Công giáo và không Công giáo trên cả nước. Chính vì vậy để phù hợp với tình hình thực tế, Nhà thờ nên xem xét quy hoạch lại không gian kiến trúc bên cạnh những công trình và khu vực đã được qui hoạch từ trước như:

Không gian để thờ tự: Gồm nhà thờ chính tòa, nhà nguyện, vườn kinh là nơi diễn ra các nghi thức sinh hoạt tôn giáo của linh mục và giáo dân.

Không gian dành cho du khách tham quan: là tất cả các công trình tại khuôn viên nhà thờ như nhà thờ chính tòa, vườn kinh, nhà nguyện, chuông Nữ Nhân Chung, đỉnh hương đồng và tổ hợp phục sinh đường, tháp thăng thiên, kèn đồng Trumpet và biểu tượng hai bàn tay. Du khách có thể đi tham quan khi nhà thờ không tổ chức thánh lễ.

Giống như nhà thờ Phát Diệm, đến với nhà thờ chính tòa Bùi Chu du khách có thể tham gia thánh lễ ở vị trí giáo dân ở phía dưới. Tại nhà thờ luôn có công trình phụ trợ, nhà vệ sinh đầy đủ cho du khách. Tuy nhiên, để phục vụ phát triển du lịch được tốt hơn nhà thờ có thể quy hoạch thêm một số công trình bổ trợ như sau:

- Không gian bổ trợ có thể xây dựng bãi đỗ xe dành cho du khách, công trình có thể đặt ở một khu riêng bên cạnh nhà thờ.

- Quy hoạch gian hàng lưu niệm, và cửa hàng nhỏ bán sản phẩm thủ công mỹ nghệ do người dân làm.

- Quy hoạch thêm khu trưng bày triển lãm về lịch sử hình thành và phát triển nhà thờ, nơi đón tiếp các du khách.

Đối với công trình kiến trúc tiêu vương cung thánh đường Phú Nhai: Đây là một nhà thờ lớn, được mọi người biết đến với kiến trúc đẹp và lớn nhất Việt Nam. Tuy nhiên, nhà thờ không có xu hướng phát triển du lịch. Hiện tại nhà thờ đang phân thành 2 khu vực: một khu vực nhà xứ, du khách không được vào; Khu vực nhà thờ và hang đá du khách có thể tham quan.

Đến với đền thánh Phú Nhai, du khách có thể tham dự thánh lễ với vị trí là giáo dân ở trong nhà thờ. Ngoài các công trình trên, để đưa công trình kiến trúc trên vào du lịch thì nhà thờ có thể quy hoạch thêm một số công trình như:

- Quy hoạch thêm một khu bãi đỗ xe dành cho khách du lịch ở phần đất bên cạnh nhà thờ.

- Mở một gian hàng lưu niệm để giáo dân có thể bán sản phẩm địa phương.

- Nhà thờ có thể thành lập một ban hướng dẫn để du khách đến tham quan có thể hiểu rõ nét hơn về các kiến trúc cũng như lịch sử xây dựng phát triển của nhà thờ, biết thêm về các vị tử đạo đã ngã xuống như thế nào, qua đó góp phần giáo dục truyền thống và truyền tải thông điệp “Sống tốt đời đẹp đạo” đến du khách.

3.2.4. Xây dựng mới một số công trình bổ trợ mà không làm hỏng kết cấu tổng thể của công trình cũ

Các công trình kiến trúc Công giáo đa phần được hoàn thiện khá hoàn hảo, đầy đủ tất cả các công trình kiến trúc cần có. Đó là ngôi thánh đường nơi cử hành tất cả thánh lễ, sinh hoạt tôn giáo của giáo dân; Sân bao quanh nhà thờ phục vụ cho việc đi kiệu tôn vinh; Công trình nhà giáo lý nhằm phục vụ việc dạy giáo lý; Hang đá Belem để nhắc nhở người dân Chúa Ki-tô đã sinh ra nơi hang đá khó nghèo và cả khu nhà vệ sinh.

Bên cạnh đó mỗi nhà thờ sẽ có các công trình phụ trợ tùy theo nhu cầu giáo dân như: tượng đài, ao hồ, nhà nguyện, hay phòng họp, phòng ban hành giáo. Có

giáo xứ còn xây dựng phòng tổ chức các hoạt động như giao lưu, phòng học, phòng chơi thể thao.

Trong quá trình đưa các công trình Công giáo vào phát triển du lịch, các nhà thờ có thể xây dựng thêm một số công trình phụ trợ như bãi đỗ xe cho khách du lịch đến. Vì nhà thờ luôn được xây theo một kiến trúc hoàn chỉnh nên để không phá vỡ cảnh quan đẹp thì bãi đỗ xe phải xây bên ngoài khuôn viên nhà thờ. Nhà thờ có thể mua thêm đất ở bên cạnh nhà thờ để xây lán xe. Bãi đỗ xe và nhà thờ ngăn cách nhau bởi tường rào và có 1 cổng dẫn sang. Tại nhà thờ đá Phát Diệm đã làm công trình này rất tốt, không làm mất vẻ đẹp tổng quan của công trình.

Đối với các nhà thờ lớn như nhà thờ chính tòa Bùi Chu, đền thánh Phú Nhai hay quần thể nhà thờ đá Phát Diệm lượng du khách đến đông mà công trình nhà vệ sinh chưa đáp ứng được nhu cầu vệ sinh và chất lượng. Nhà thờ có thể xem xét xây mới thêm nhà vệ sinh công cộng với chất lượng tốt hơn. Tuy nhiên, để không làm hỏng đi tổng thể kiến trúc công trình nhà thờ có thể xây ở gần bãi đỗ xe, bên ngoài khuôn viên nhà thờ.

Một số nhà thờ được đưa vào khai thác du lịch thường là những ngôi thánh đường rất nguy nga. Du khách đến tham quan đông sẽ có nhiều phát sinh nhu cầu. Điều cần thiết hơn cả là việc an toàn đồ cá nhân. Nhà thờ Công giáo có thể xây dựng thêm một phòng gửi đồ để du khách có thể thoải mái đi tham quan mà không mang vác nhiều đồ hay lo mất đồ cá nhân.

Nhà thờ có thể mở thêm một căng tin bán đồ ăn nhẹ nếu như du khách đi xa bị đói hay có nhu cầu cần thiết muốn ăn uống bữa trưa khi đến tham quan. Dịch vụ này có thể mở ở bên ngoài khuôn viên nhà xứ. Có thể là bên cạnh nhà thờ hoặc là cách nhà thờ 1 đoạn ngắn. Tại nhà thờ đá Phát Diệm đã có mô hình này, tuy chưa được rộng lớn nhưng đã đáp ứng được cho một số ít đoàn đi tĩnh tâm và những người nghèo khó.

3.3. Giải pháp phát triển du lịch đối với các công trình kiến trúc Công giáo tại Nam Định và Ninh Bình

3.3.1. Xây dựng Tour du lịch tâm linh

Chúng ta không thể phủ nhận vai trò của du lịch tâm linh. Du lịch tâm linh có thể xem là một công cụ đặc hữu giúp xóa đi cái nhìn khiên cưỡng về di sản văn hóa, tôn giáo và tín ngưỡng. Du lịch tâm linh còn là cách tiếp cận hữu hiệu giúp nâng cao hiểu biết của công chúng về giá trị nghệ thuật của loại hình di sản phi vật thể này. Thông qua hoạt động du lịch, du khách được tiếp xúc, thẩm nhận, và trải nghiệm, từ đó nuôi dưỡng và phát triển các giá trị tâm linh tín ngưỡng từ trong tiềm thức của mình.

Những trải nghiệm tâm linh tại nơi thờ tự giúp con người thư giãn, đạt tới sự cân bằng trong tâm hồn, hòa mình vào không khí thân thiện, vì vậy, du lịch tâm linh giúp phát triển hành vi hướng thiện, nâng cao tinh thần đoàn kết, hướng về cội nguồn, xây dựng xã hội hài hòa và ngày một tốt đẹp hơn.

Trong bối cảnh thế giới đang ngày đối mặt với nhiều thách thức về chính trị, tôn giáo và môi trường, văn hóa và tín ngưỡng sẽ là sợi dây kết nối con người với nhau. Du lịch tâm linh góp phần xây dựng mối quan hệ thân thiện, khuyến khích tình bằng hữu, giúp vượt qua các thành kiến văn hóa và tôn giáo. Có thể xem du lịch tâm linh là công cụ kiến tạo hòa bình.

Được nằm trong “vành nôi văn minh lúa nước sông Hồng”, Nam Định là nơi hội tụ nhiều yếu tố để đẩy mạnh "ngành công nghiệp không khói", song du lịch thành Nam vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là việc thiếu các sản phẩm du lịch hấp dẫn, mang tính đặc thù. Nổi tiếng là vùng đất có 1.330 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có nhiều quần thể di tích có giá trị lịch sử, văn hóa như: Đền Trần, phủ Dầy, chùa Cổ Lễ, chùa Keo Hành Thiện, các làng nghề truyền thống...; hệ thống hơn 400 nhà thờ Công giáo mang kiến trúc độc đáo cùng kho tàng di sản văn hóa phi vật thể phong phú như: hát chèo, hát văn, múa rối nước, hội chợ Viềng, lễ hội đền Trần...; Nam Định là mảnh đất có nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn dồi dào, đa dạng để tổ chức các loại hình du lịch mang tính cạnh tranh là du lịch văn hóa, du lịch sinh thái. Vì thế ngành du lịch Nam Định đòi hỏi cần có sản phẩm đặc thù.

Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù là việc tạo ra những trải nghiệm mới, khác lạ cho du khách dựa vào nguồn lực riêng, tiềm năng, thế mạnh cũng như

những bất lợi, khó khăn của mỗi địa phương. Từ cơ sở đó, các chuyên gia xác định: Du lịch tâm linh và sinh thái cộng đồng là hai loại hình đặc thù Nam Định cần tập trung đẩy mạnh phát triển trong bối cảnh hiện nay. TS Phạm Lê Thảo, Phó Vụ trưởng Lễ hành, Tổng cục Du lịch cho rằng: Du lịch tâm linh có thể coi là sản phẩm nổi bật nhất của Nam Định bởi đây là vùng đất có bề dày văn hóa gắn với truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng.

Từ những vai trò to lớn mà du lịch tâm linh mang lại cho loài người, trên cơ sở các tour du lịch đã được các công ty du lịch đưa vào khai thác phát triển du lịch tại các công trình kiến trúc tiêu biểu trên, người viết cũng xin được đề xuất một số tour mới nhằm khai thác phát triển du lịch tâm linh ở các công trình kiến Công giáo ở Nam Định và Ninh Bình được tốt hơn.

Tour (1 ngày): Hải Phòng - Ninh Bình - Nam Định:

Hải Phòng - Nhà thờ đá Phát Diệm - Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu - Vương cung thánh đường Phú Nhai

Lịch trình cụ thể:

Sáng: khởi hành từ Hải Phòng về nhà thờ đá Phát Diệm tham quan, tìm hiểu lịch sử, kiến trúc nhà thờ và có thể tham gia thánh lễ tại nhà thờ.

- 11h00: du khách nghỉ ngơi ăn trưa và mua sắm đồ lưu niệm

- 12h00: Khởi hành về nhà thờ chính tòa Bùi Chu, du khách được tìm hiểu, chiêm ngưỡng trung tâm Công giáo của Nam Định.

- 15h30: di chuyển tham quan Tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai. Sau đó du khách lên xe di chuyển về Hải Phòng kết thúc chuyến đi.

Lịch trình một ngày này phù hợp với những du khách muốn đi hành hương về các công trình Công giáo, về với một trong những trung tâm tôn giáo của đạo Kitô ở miền Bắc. Với những du khách đi hành hương, về với kinh đô Công giáo, được tham quan, chiêm ngưỡng những công trình đặc sắc, lại được biết thêm về những kiến trúc mới lạ, cổ kính lại đẹp mắt là một trải nghiệm tuyệt vời của chuyến đi.

Tour tâm linh trên địa bàn tỉnh Nam Định:

Tour (1 ngày) Hải Phòng - Nhà thờ chính tòa Bùi Chu - Tiểu Vương Cung thánh đường Phú Nhai - Nhà thờ đổ Hải Lý- Nhà thờ Hưng Nghĩa

Chương trình cụ thể:

Sáng: khởi hành từ Hải Phòng đến nhà thờ chính tòa Bùi Chu, trung tâm Công giáo Nam Định

10h00: di chuyển đi tham quan tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai.

12h00: ăn trưa và di chuyển tham quan chụp ảnh nhà thờ đổ ở Hải Lý - Hải Hậu, nơi được rất nhiều bạn trẻ lựa chọn làm nơi chụp ảnh cưới. Du khách vừa được hít thở không khí trong lành của vùng biển Hải Hậu vừa được chứng kiến vẻ đẹp tang thương mang dấu ấn lịch sử của một công trình kiến trúc nhà thờ độc đáo ở nơi đây.

14h00: Di chuyển đến nhà thờ Hưng một trong 15 ngôi nhà thờ đẹp nhất Nam Định. Sau khi tham quan, du khách lên xe về Hải Phòng, kết thúc chuyến đi.

Trong chương trình này, du khách có thể đến tham quan 3 nhà thờ với những kiến trúc khác nhau, ý nghĩa và lịch sử khác nhau. Cùng là nhà thờ, một nơi là trung tâm, một nơi là đền thánh, một nơi lại đánh dấu một dấu tích do thời gian và thiên nhiên tàn phá. Có thể nói đó là những trải nghiệm rất riêng biệt mà không phải địa phương nào cũng có được.

3.3.2. Kết hợp với loại hình du lịch khác

3.3.2.1. Kết hợp với du lịch ẩm thực

Mỗi một vùng miền đều có một món đặc trưng riêng mà người ta hay gọi là đặc sản. Bởi văn hóa, cách sống và sinh hoạt cũng như nguồn tài nguyên mỗi nơi một khác, điều đó đem đến cho mỗi vùng miền có một món ăn đặc trưng riêng. Nói đến Thanh Hóa nổi tiếng với nem Chua thì về đất Ninh Bình du khách sẽ được biết đến món thịt dê cơm cháy. Mảnh đất Ninh Bình nhiều đồi núi, vùng đất nơi đây cũng từng chịu nhiều đói kém thiên tai. Từ điều kiện môi trường nơi đây đã đem đến cho mảnh đất Ninh Bình nguồn động vật là món thịt dê của những chú dê được thả leo trên núi kiếm ăn. Ngoài món đặc sản này ra, du khách về với đất Kim Sơn tham quan ngôi thánh đường Phát Diệm, du khách được thưởng thức rượu Kim

Son, miến lươn, cá rô Tổng Trường và dưa Đồng Giao. Đây là những món ăn đặc sản của mảnh đất Ninh Bình.

Trong tất cả những món đặc sản kể trên thì có món thịt dê núi Ninh Bình là nổi tiếng hơn cả. Thịt dê ngon hơn các vùng khác vì dê ở đây nuôi trên núi đá vôi, ăn đa dạng các loại lá cây hơn nên thịt chắc hơn so với dê thả đồi. Món ăn này được ăn kèm với các loại lá cây địa phương như lá đinh lăng, lá mơ, lá sung. Thịt dê được người dân Ninh Bình chế biến, xây dựng thành món ăn đặc sản mang đậm đà hương vị truyền thống địa phương.

Đến với mảnh đất Nam Định cũng có rất nhiều món ăn đặc sản ngon đúng điệu. Đến nơi đây du khách sẽ được thưởng thức món phở bò Nam Định. Nếu phở bò Hà Nội hấp dẫn với bát phở đầy đủ nguyên liệu thì phở bò Nam Định hấp dẫn bởi cách pha chế nước và thịt, bánh phở mềm, trắng, sợi phở nhỏ, thịt bò mềm thơm.

Ngoài ra còn có các món đặc sản như Kẹo dôi, nem Nắm, bánh nhãn, bánh xiu páo, cá nướng úp chậu, xôi xiu và bún dừa Thành Nam. Trong đó, nổi bật hơn và được nhiều du khách mua về làm quà cho gia đình đó là kẹo dôi, bánh nhãn và nem nắm. Với cách chế biến bánh nhãn hình tròn giống quả nhãn, mang theo sự thơm, giòn, mát ngọt ở đầu lưỡi. Món kẹo dôi lại được chế biến với lớp vỏ màu trắng, giòn tan. Bên trong lớp vỏ trắng là nhân lạc mang đến hương vị bùi, ngậy không quá ngọt. Cùng với kẹo lạc, món này là lựa chọn của du khách khi ngồi nhâm nhi với nước chè xanh.

Hai món kẹo được du khách mua về làm quà, thì món nem nắm được du khách ưa chuộng bởi sự khác lạ. Không giống như nem chua Thanh Hóa. Nem nắm được làm từ thịt và bì lợn thái mỏng trộn với thính gạo và gia vị và nắm lại thành từng quả nem tròn. Món nem này thường được kết hợp ăn với là sung và lá đinh lăng làm dậy thêm hương của món ăn.

3.3.2.2. Kết hợp với du lịch làng nghề

Để đa dạng hóa sản phẩm, ta có thể kết hợp nhiều loại hình du lịch khác nhau như du lịch làng nghề, du lịch sinh thái. Cùng với Vườn quốc gia Xuân Thủy có tầm quan trọng quốc tế về sinh học và bảo tồn của Việt Nam, khu vực Đông -

Nam Á, Nam Định còn là nơi hội tụ 129 làng nghề, trong đó có hơn 70 làng nghề tiêu thủ công nghiệp với các ngành nghề, sản phẩm truyền thống. Đây là nguồn tài nguyên thích hợp để phát triển sản phẩm du lịch tâm linh kết hợp với du lịch làng nghề và du lịch sinh thái, cộng đồng thu hút khách, nhất là khách quốc tế đến cùng ăn, ở với người dân, tìm hiểu và trải nghiệm cuộc sống lao động sản xuất và tập quán sinh hoạt của làng nghề.

Để làm sản phẩm du lịch tâm linh ở Nam Định được phong phú, có thể kết hợp du lịch với làng nghề. Ví dụ:

Tour (1 ngày): Hải Phòng - Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu - Tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai - Làng nghề kèn đồng.

Chương trình cụ thể:

- Sáng : Xuất phát từ Hải Phòng đi nhà thờ Chính tòa Bùi Chu
- 10h nghỉ ngơi, ăn trưa và di chuyển tham quan Tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai.
- 15h00: Tham quan tìm hiểu làng nghề làm kèn đồng
- Sau đó lên xe di chuyển về Hải Phòng, kết thúc chuyến đi.

3.3.2.3. Kết hợp với du lịch tham quan

Đối với mảnh đất Ninh Bình với nhiều danh lam thắng cảnh và di tích, đặc biệt nơi đây còn là kinh đô xưa, hàng năm những người con dân trên mọi miền đất nước vẫn về với cố đô Hoa Lư đã một thời lừng lẫy. Từ các điều kiện thuận lợi thiên nhiên ban tặng, cùng với kiến trúc đặc sắc mệnh danh là kinh đô Công giáo, mảnh đất Ninh Bình phù hợp đưa loại hình du lịch tâm linh kết hợp với tham quan thắng cảnh. Đây là loại hình du lịch nổi bật và được du khách ưa chuộng hơn cả.

Tour du lịch tham quan: Tour (2 ngày 1 đêm): Hải Phòng - Nhà thờ đá Phát Diệm - Tràng An - Đan viện Châu Sơn - VQG Cúc Phương

Chương trình cụ thể:

Ngày 1: Sáng 6h xuất phát từ Hải Phòng đi đến quần thể nhà thờ đá Phát Diệm tham quan khám phá ngôi thánh đường mệnh danh là “kinh đô Công giáo” ở Việt Nam.

- 10h00: di chuyển về Tràng An ăn trưa

- 13h00: Tham quan quần thể danh thắng Tràng An nơi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Du khách có thể mua đặc sản làm quà cho gia đình.

- 19h00: Ăn tối, gala diner, nhận phòng khách sạn nghỉ ngơi

Ngày 2: Di chuyển từ Tràng An đến tham quan tìm hiểu Đan viện Châu Sơn (du khách có thể mua đồ lưu niệm do các đan sĩ tự tay làm)

- 11h00: Ăn trưa tại nhà hàng và di chuyển đến VQG Cúc Phương.

- 16h00: Di chuyển lên xe về Hải Phòng

Với thời gian 2 ngày, du khách có thể đi tour này với mục đích tham quan thắng cảnh, mở mang kiến thức với đa dạng các công trình và lịch sử. Du khách vừa có thể chiêm ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ của Tràng An, vừa được tìm hiểu về kiến trúc nhà thờ đá độc đáo, vừa được biết về tôn giáo cũng như lối kiến trúc đa dạng theo hình thức nhà thờ gỗ ở Châu Sơn. Tham gia trải nghiệm tour này du khách còn được biết thêm về các loài thực vật trong vườn quốc gia Cúc Phương và mọi người được gắn kết hơn với chương trình gala sôi động vào buổi tối.

3.3.3. Khai thác đặc sản, sản vật địa phương

Nam Định và Ninh Bình đều nổi tiếng với nhiều làng nghề thủ công truyền thống cũng như nhiều đặc sản, sản vật địa phương đặc sắc. Nếu như không thể kết hợp đưa du khách đến hưởng thụ những sản phẩm đó một cách trực tiếp, chúng ta cũng có thể đưa về và khai thác tại chính các công trình kiến trúc Công giáo kể trên.

3.3.3.1. Sản phẩm thủ công

Con người Nam Định và Ninh Bình không chỉ được biết đến với sự những món ăn ngon truyền thống và họ còn được biết đến là những người khéo léo, đặc biệt trong việc phát triển các làng nghề truyền thống mà cha ông đã để lại.

Tỉnh Ninh Bình: Các làng nghề truyền thống được mọi người biết đến có thể kể là làng nghề thêu ren Văn Lâm ở xã Ninh Hải; Nghề Chạm khắc đá Ninh Vân nổi tiếng. Đến với mảnh đất Kim Sơn nơi có ngôi nhà thờ đá nổi tiếng, du khách có

thể đến xem đồ thủ công mỹ nghệ cói Kim Sơn và có thể mua về làm quà cho gia đình.

Tỉnh Nam Định: Con người Nam Định được biết đến hơn hết là làng nghề truyền thống của Cha ông để lại, luôn được phát triển không ngừng. Nghề đầu tiên được biết đến là làng nghề nấu rượu ở Kiên Lao, làng nghề mây tre Thạch Cầu, Nam Trực. Trước đây làng nghề nổi tiếng với nghề đan thúng, đến nay làng nghề đã có nhiều mẫu mã, sản phẩm đa dạng hơn.

Làng nghề tiếp theo mà chúng ta có thể biết đến đó là làng nghề gỗ La Xuyên Nam Định. Được biết đến với công trình lớn là các tòa ngang, dãy dọc được mở rộng về mặt phẳng và chiều cao với những mái vòm cổ kính. Làng nghề cây Cảnh Vị Khê luôn là điểm thu hút những vị khách yêu cây cảnh.

Nghề nặn tò he nổi tiếng ở Hà Dương, làng nghề nón lá ở Nghĩa Châu, làng nghề nước Mắm Sa Châu ở Nam Định, Làng nghề đúc đồng Ý Yên- Nam Định nổi tiếng từ bao đời. Với bề dày lịch sử gần 900 năm, làng nghề hiện nay vẫn được phát triển và đa dạng hóa sản phẩm. Làng nghề Phở, làng Nghề làm bún của làng Phong Lộc Tây, làng nghề làm kèn Tây duy nhất cả nước tại Nam Định. Người dân Phạm Pháo truyền thống xưa nay học làm kèn đồng và sửa chữa kèn tây, Làng nghề khăn xếp độc nhất tại thôn Giáp Nhất. Và làng làm đèn ông sao Báo Đáp lớn nhất miền Bắc.

Một số làng nghề thủ công như làng nghề rèn Vân Chang ở Nam Trực, làng nghề hoa lụa Báo Đáp, làng nghề Sơn Mài ở Cát Đằng- Ý Yên, và làng nghề muối ở Giao Thủy- Nam Định.

3.3.3.2. Đồ lưu niệm

Khi du khách đến với quần thể nhà thờ đá Phát Diệm có thể thấy ở đây có gian hàng lưu niệm do dòng tu nữ ở đây bán. Du khách có thể chiêm ngắm và mua về làm quà cho gia đình. Ở gian hàng này có rất nhiều món quà lưu niệm nhỏ xinh như tượng, tranh, ảnh, hay mẫu ảnh... Trong đó có gian hàng vòng bạc được dòng tu tự tay làm.

Khách du lịch khi đến với đan viện Châu Sơn có thể ghé thăm gian hàng lưu niệm của các đan sĩ nơi đây. Gian hàng gồm có nến, tượng, tranh, ảnh và chuỗi

tràng hạt được các đan sĩ tự tay làm ra, nhằm phục vụ nhu cầu của đan viện và từ công việc thường ngày các đan sĩ rèn luyện bản thân.

Những sản phẩm này được làm rất tinh tế, tuy nhiên lại được bán với giá thấp hơn thị trường bên ngoài một nửa. Du khách đến đây có thể mua về làm quà cho gia đình.

3.4. Tiểu kết

Trong chương 3, người viết tìm hiểu về định hướng phát triển du lịch tại 2 tỉnh Ninh Bình và Nam Định đặc biệt là định hướng phát triển đối với các công trình kiến trúc Công giáo trong tương lai. Trên cơ sở phân tích thực trạng trong chương hai và định hướng phát triển đó, người viết cố gắng đưa ra những giải pháp bảo tồn và phát triển loại hình du lịch tâm linh tại các Nhà thờ, đan viện một cách có hiệu quả nhất.

KẾT LUẬN

Trong thời gian tìm hiểu về du lịch tâm linh tại các công trình kiến trúc Công giáo trên địa bàn hai tỉnh Ninh Bình và Nam Định, người viết nhận thấy kinh doanh du lịch là một xu hướng, liên quan đến nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa và đòi hỏi phải có sự phối hợp của các ban ngành để có được một sản phẩm du lịch tốt. Đối với du lịch tâm linh, đặc biệt là đối tượng là công trình kiến trúc Công giáo đặt ra cho ngành du lịch những tiềm năng và những khó khăn riêng, đòi hỏi ngành du lịch cần giải quyết các vấn đề đó để đưa du lịch tâm linh tại hai tỉnh Ninh Bình và Nam Định ngày một phát triển và luôn đi cùng với sự bảo tồn. Từ những thông tin được tìm hiểu khai thác trong bài khóa luận, người viết đề xuất một số các tour mới nhằm làm cho loại hình du lịch tâm linh được đa dạng và phong phú hơn. Bên cạnh đó, người viết cũng đưa ra một số giải pháp khai thác các công trình kiến trúc Công giáo tại hai tỉnh để phục vụ phát triển du lịch mà vẫn bảo tồn được công trình. Tóm lược một số giải pháp tiêu biểu như sau:

Giải pháp đầu tiên người viết đưa ra là việc bảo tồn trùng tu tôn tạo công trình, đồng thời huy động nguồn quỹ để trùng tu hàng năm.

Giải pháp thứ 2: Từ cách quy hoạch không gian kiến trúc vốn có của các nhà thờ tiêu biểu kể trên, người viết đề xuất những ý kiến về cách quy hoạch thêm một số khu vực nhằm phục vụ việc phát triển du lịch mà không làm hỏng đi kết cấu tổng thể của công trình kiến trúc tại hai tỉnh Ninh Bình và Nam Định.

Giải pháp thứ 3: người viết xây dựng, đề xuất một số tour mới, với sự khai thác, tận dụng triệt để các nguồn tài nguyên chung quanh điểm du lịch, từ việc khai thác các làng nghề, đến ẩm thực và đặc sản. Điều này làm cho du lịch tâm linh được thêm sắc màu, người dân chung quanh điểm du lịch có công ăn việc làm, cải thiện cuộc sống hàng ngày, đóng góp vào sự phát triển của kinh tế địa phương.

Dù là phát triển kinh tế nói chung hay phát triển kinh tế du lịch nói riêng đều phải nhắm đến định hướng *phát triển bền vững*, đảm bảo được lợi ích kinh tế cũng như các mục tiêu về môi trường, xã hội và nhất là về con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của mọi sự phát triển. Phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn hai

tỉnh Nam Định và Ninh Bình, cụ thể hơn là đưa các công trình kiến trúc Công giáo vào phát triển du lịch, yêu cầu đòi hỏi việc phát triển bền vững, không làm mất đi những giá trị vốn có, mà vẫn góp phần đưa nền kinh tế du lịch đi lên, đó chính là mong muốn của người viết qua bài khóa luận tốt nghiệp này. Hy vọng trong tương lai không xa, với những định hướng phát triển đúng đắn và sự nỗ lực của các cá nhân, ban ngành, đoàn thể, những công trình kiến trúc Công giáo tinh xảo và kỳ vĩ nói trên sẽ có mặt ngày càng nhiều hơn trên bản đồ du lịch của hai tỉnh Ninh Bình và Nam Định./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Nhà xuất bản Thời Đại*
2. Linh mục Đa-minh Nguyễn Thanh Thảo, *Lịch sử địa phận Đông đàng ngoài hay giáo phận Hải Phòng, Tòa Giám mục Hải Phòng*
3. Tòa giám mục Phát Diệm, *Nhà thờ lớn Phát Diệm*
4. Tổng cục du lịch, Non nước Việt Nam
5. *Lịch sử Thiên Chúa Giáo, nhà xuất bản Thời Đại*
6. *Alexandre De Rhode, Lịch sử Vương quốc đàng ngoài*

Tài liệu Website:

7. <http://congghiao.info/anh-huong-tu-dao-cong-giao-den-loi-song-cua-nguoi-viet-d-34219>
8. <http://www.huynhtruong.com/index.php/giao-ly/70-tai-liu-tham-kho/1737-bai-20-t-chc-hi-thanh>
9. <http://www.simonhoadalat.com/hochoi/giaoluat/tusachgiaolygp/00ToatYeuGLCG.htm>
10. [https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_gi%C3%A0o_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Nam#Th%E1%BB%9Di_k%E1%BB%B3_khai_sinh_\(1533_-_1659\)\)](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_gi%C3%A0o_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Nam#Th%E1%BB%9Di_k%E1%BB%B3_khai_sinh_(1533_-_1659)))
11. <http://gpbuichu.org/giao-phan/#to%20chuc%20va%20dieu%20hanh>
12. <http://phatdiem.org/Portal/Print.aspx?Culture=vi-vn&q=172>
13. <https://nhathocongghiao.com/danh-sach-nha-tho/nhatho/dan-vien-chau-son>
14. <https://dulichviet.com.vn/loai-hinh-du-lich/du-lich-hanh-huong-phat-diem-bui-chu-khoi-hanh-tu-sai-gon>
15. http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/255/0/2988/Doan_ket_dong_bao_co_dao_o_Nam_Dinh_Chung_suc_vi_su_phat_trien
16. http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/169/0/6182/Dong_bao_cac_ton_giao_o_Ninh_Binh_chung_tay_xay_dung_que_huong
17. <http://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-luoc-giao-hoi-cong-giao-viet-nam-25947>

18. <http://www.dulichdongnama.vn/bui-chu-den-thanh-phu-nhai-giao-xu-vinh-tri-bn-1-ngay>
19. https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_th%E1%BB%9D_ch%C3%ADn_h_t%C3%B2a_Ph%C3%A1t_Di%E1%BB%87m
20. <http://ubdkcgvn.org.vn/vi/van-hoa-nghe-thuat/2010/07/81E201FA/nhung-dong-gop-cua-dao-cong-giao-voi-van-hoa-viet/>
21. https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C6%B0%C6%A1ng_cung_th%C3%A1nh_%C4%91%C6%B0%E1%BB%9Dng_Ph%C3%BA_Nhai
22. http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/6222/Tim_hieu_ve_cac_ngay_le_Cong_giao
23. <http://tintucnamdinh.vn/nam-dinh-thuoc-top-nhung-nha-tho-dep-nhat-vietnam/>
24. <http://vienkientrucquocgia.gov.vn/kien-truc-nha-tho-cong-giao-bac-bo-phan-1/>
25. <http://phatdiem.org/Portal/Desktop.aspx?tabid=11&Culture=vi-VN&catID=170>

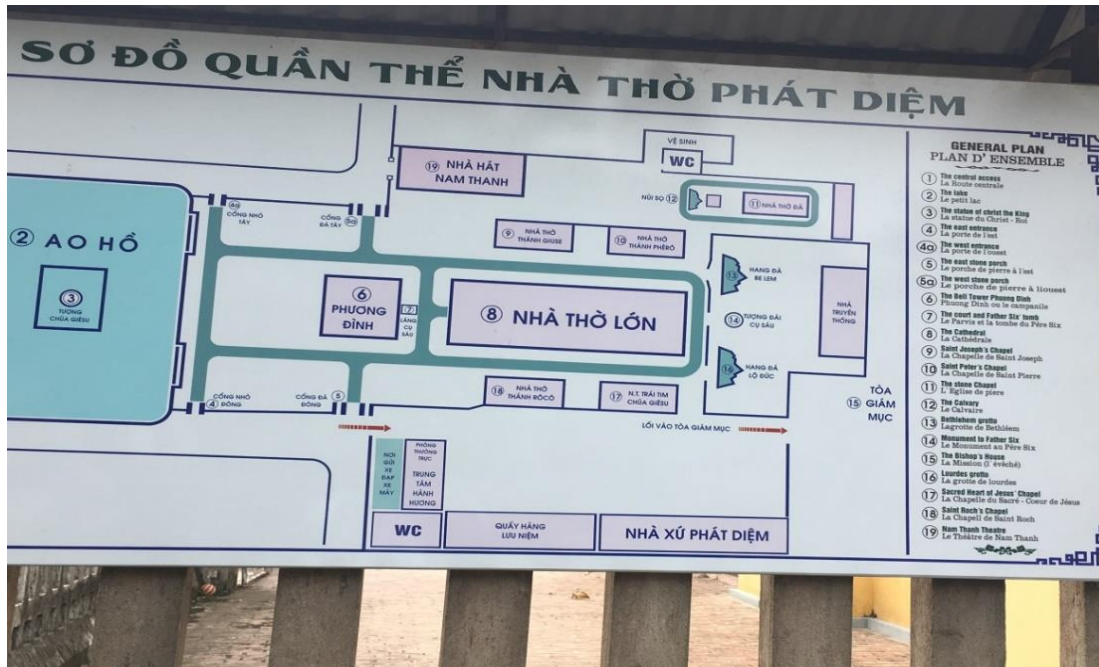
Trang youtube:

<https://www.youtube.com/watch?v=UdYFoEYnmzA>

PHỤ LỤC



Sơ đồ quần thể Nhà thờ đá Phát Diệm chụp từ vệ tinh



Sơ đồ quần thể Nhà thờ đá Phát Diệm được đặt chỉ dẫn ở cổng



Kiến trúc Phương Đình của quần thể nhà thờ đá Phát Diệm



Linh mục Phero Trần Lục- người xây dựng công trình quần thể nhà thờ đá



Nhà thờ đá Phát Diệm- kính trái tim Đức Mẹ



Họa tiết trang trí tại nhà thờ đá thuộc quần thể nhà thờ Phát Diệm



Gian cung thánh của nhà thờ lớn thuộc quần thể nhà thờ Phát Diệm



Nhà thờ lớn thuộc quần thể nhà thờ Phát Diệm



4 nhà thờ nhỏ của quần thể Phát Diệm



Nhà thờ đan viện Châu Sơn



Bên trong nhà thờ đan viện Châu Sơn



Vườn cầu nguyện Fatima thuộc Đan viện Châu Sơn



Tượng đức mẹ Fatima tại vườn cầu nguyện Châu Sơn



Nhà thờ chính tòa Bùi Chu



Một buổi lễ diễn ra tại nhà thờ chính tòa Bùi Chu



Chuỗi tràng hạt tại vườn kinh thuộc nhà thờ chính tòa Bùi Chu



Tiểu vương cung thánh đường Phú Nhai



Lăng lưu giữ hài cốt của các vị tử vì đạo tại nhà thờ Phú Nhai



Nhà thờ Hưng Nghĩa - Nam Định



Nhà thờ đổ Hải Lý - Nam Định

© TRẦN VIỆT ANH